

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2566

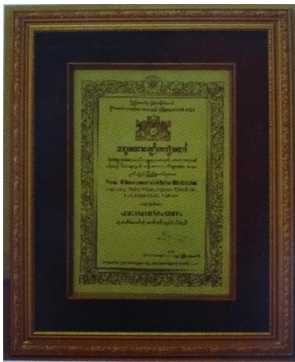


TÌM HIỂU
KIẾP KÉ-TIẾP CỦA MỖI NGƯỜI

TỖ KHỨU HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPANDITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2022

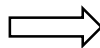


BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti”.
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

TÌM HIỂU KIẾP KẾ-TIẾP CỦA MỖI NGƯỜI

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp



Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con biết được Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2566

TÌM HIỂU
KIẾP KẾ-TIỆP CỦA MỖI NGƯỜI

TỶ-KHUÙ HỘ-PHÁP
(*DHAMMARAKKHITA BHIKKHU*)
(*AGGAMAHĀPAṄḌITA*)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2022

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Đảnh Lễ Ân-Đức Tam-Bảo

*Đức-Phật có chín ân-đức cao thượng,
Danh tiếng vang lừng khắp cõi chúng-sinh.
Là Đấng Pháp-Vương vô-thượng vô-song.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.*

*Đức-Pháp có sáu ân-đức cao thượng.
Hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối.
Là Pháp giải thoát khổ của Đức-Phật.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.*

*Đức-Tăng có chín ân-đức cao thượng.
Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.
Có bốn đôi thành tám bậc Thánh-Tăng.
Là phước-điền vô-thượng của chúng-sinh.
Con kính đánh lễ bằng thân khẩu ý.*

*Con kính đánh lễ ân-đức Tam-Bảo.
Biên soạn Kiếp Kế-Tiếp Của Mỗi Người.*

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Tìm Hiểu Kiếp Kế-Tiếp Của Mỗi Người

Soạn-giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Lời Nói Đầu

*Tất cả mọi chúng-sinh dù nhỏ nhất, dù to lớn nhất đã **sinh** ra sớm muộn rồi đều **tử** (chết) cả thảy, không ngoại trừ một chúng-sinh nào cả.*

*Sau khi mỗi chúng-sinh nào chết, **ngiệp** của chúng-sinh ấy cho quả **tái-sinh kiếp kế-tiếp** trong **cõi-giới nào** trong 31 cõi-giới, do **ngiệp** của chúng-sinh ấy, hoàn toàn không do quyền năng nào khác.*

Ngiệp có 2 loại:

*- **Ác-ngiệp** đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) tạo 12 ác-ngiệp, nhưng chỉ có **11 ác-ngiệp** (trừ ác-ngiệp trong si-tâm hợp với phóng-tâm) cho quả **tái-sinh kiếp***

kế-tiếp trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh).

- **Thiện-nghiệp** đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 17 thiện-tâm: 8 dục-giới đại-thiện-tâm, 5 sắc-giới thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, tạo 17 loại thiện-nghiệp.

17 loại thiện-nghiệp chia làm 3 loại chính:

- **Dục-giới đại-thiện-nghiệp** trong 8 đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong 7 cõi thiện-dục-giới đó là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.

- **Sắc-giới thiện-nghiệp** trong 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

Chúng-sinh trong **tam-giới** gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh:

- **Cõi dục-giới** có 11 cõi-giới.

- **Cõi sắc-giới** có 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

- **Cõi vô-sắc-giới** có 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

1 - **Cõi dục-giới** có 11 cõi-giới chia ra 2 loại:

- 4 cõi ác-giới.

- 7 cõi thiện-dục-giới.

* **4 cõi ác-giới** đó là cõi địa-ngục, cõi a-su-ra, cõi nga-quỷ, loài súc-sinh.

- Chúng-sinh nào đã tạo **ác-nghiệp** nào trong 8 tham-tâm.

Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu **ác-nghiệp** ấy trong 8 tham-tâm có cơ hội cho quả **tái-sinh kiếp kế-tiếp** thì hóa-sinh làm chúng-sinh trong **cõi nga-quỷ** hoặc trong **cõi a-su-ra**, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

- Chúng-sinh nào đã tạo **ác-nghiệp** nào trong 2 sân-tâm.

Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu **ác-nghiệp** ấy trong 2 sân-tâm có cơ hội cho quả **tái-sinh kiếp kế-tiếp** thì hóa-sinh làm chúng-sinh trong **cõi địa-ngục**, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy.

- Chúng-sinh nào đã tạo **ác-nghiệp** nào trong si-tâm hợp với hoại-nghi.

Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu **ác-nghiệp** ấy trong si-tâm hợp với hoại-nghi có cơ hội cho quả **tái-sinh kiếp kế-tiếp** thì sinh làm **loài súc-sinh**, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi loài súc-sinh ấy.

Chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới có tuổi thọ không nhất định.

* **7 cõi thiện-dục-giới** đó là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.

- Chúng-sinh nào đã tạo **đại-thiện-nghiệp** nào trong 8 đại-thiện-tâm.

Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** ấy trong 8 đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả **tái-sinh kiếp kế-tiếp** thì đầu-thai làm người trong **cõi người**, có tuổi thọ không nhất định, hưởng quả an-lạc cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy, mới chuyển kiếp (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của người ấy.

- Chúng-sinh nào đã tạo **đại-thiện-nghiệp** nào trong 8 đại-thiện-tâm.

Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** ấy trong 8 đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả **tái-sinh kiếp kế-tiếp** thì hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên 1 trong **6 cõi trời dục-giới** do chúng-sinh ấy tự lựa chọn theo ý của mình, có tuổi thọ nhất định, hưởng quả an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy, cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy, mới chuyển kiếp (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy.

II- Cõi sắc-giới có 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, mỗi tầng trời sắc-giới phạm-thiên có tuổi thọ khác nhau và nhất định.

Sắc-giới thiện-nghiệp có 5 loại trong 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Hành-giả nào thuộc về hạng người tam-nhân ⁽¹⁾ phàm-nhân có giới-hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, rồi thực hành pháp-hành thiên-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm từ đệ-nhất-thiên sắc-giới thiện-tâm cho đến đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm.

Như vậy, hành-giả đã chứng đắc đủ 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có **sắc-giới thiện-nghiệp** trong đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao nhất ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla), có **đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phạm-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh gọi là **Vehapphalābhūmi** (tầng trời Quảng-quả-thiên).

¹ Người tam-nhân có tái-sinh-tâm là quả-tâm có đủ 3 thiện-nhân là vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ).

Chư phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma), không có cơ hội cho quả được nữa.

Vị phạm-thiên hưởng quả an-lạc trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến khi tuổi thọ hết, mới chuyển kiếp (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

III- Cõi vô-sắc-giới có 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, chư phạm-thiên trong mỗi tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên có tuổi thọ khác nhau và nhất định.

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp có 4 loại trong 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên. Chư phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên chỉ có 4 uẩn là thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn mà thôi, không có sắc-uẩn. Cho nên, chư phạm-thiên trên cõi vô-sắc-giới chỉ có tâm mà không có thân.

Hành-giả nào thuộc về hạng người tam-nhân phàm-nhân có giới-hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, rồi thực hành pháp-hành thiên-

định, có khả năng chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và tiếp theo chứng đắc 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm từ đệ-nhất-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là **không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm** cho đến đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là **phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm tột đỉnh**.

Như vậy, hành-giả đã chứng đắc đủ 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao nhất ưu tiên cho quả trong thời-kỳ **tái-sinh kiếp kế-tiếp** (paṭisandhi-kāla), có **đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới quả-tâm** gọi là **phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm tột đỉnh** là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhi-citta) làm phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là **Nevasaññānāsaññā-yatanabhūmi** (tầng trời phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên).

Chư phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh có tuổi thọ lâu **84.000 đại-kiếp trái đất**.

5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và 3 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở

thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*) không có cơ hội cho quả được nữa.

Vị phạm-thiên hưởng quả an-lạc trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh ấy cho đến khi tuổi thọ hết, mới chuyển kiếp (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

Trong **tam-giới** gồm có 31 cõi-giới, trong quyển sách nhỏ “**Tìm Hiểu Kiếp Kế-Tiếp Của Mỗi Người**” này chỉ đề cập đến **con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu** là trái đất mà chúng ta đang sinh sống mà thôi. Bởi vì đó là vấn đề trọng đại mà mỗi người ai cũng cần phải hiểu biết trước, để biết chuẩn bị sẵn sàng cho **kiếp kế-tiếp** của mình được như ý.

Thật ra, mỗi người nên biết rằng: “**Không có người nào là người trường sinh bất tử trên cõi đời này được!**”

Mọi người đều biết chắc chắn không sớm thì muộn có ngày sẽ chết, nhưng đối với các phạm-nhân hạng thường có 5 điều không biết khi nào sẽ chết:

1- Không biết sẽ chết lúc **ấu-niên** hoặc **trung-niên** hoặc **lão-niên**?

2- Không biết sẽ chết vì **bệnh** gì hoặc vì **nguyên nhân** gì?

3- Không biết sẽ chết lúc ban ngày hoặc lúc ban đêm?

4- Không biết sẽ chết trong nhà hoặc ngoài nhà?

5- Không biết sau khi chết rồi sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới nào?

Con người trong cõi-giới của chúng ta có **tuổi thọ** không nhất định, **sinh-mạng** của mỗi người chúng ta không có chắc chắn. Vì vậy, mỗi người không biết sẽ chết như thế nào?

Quyển sách nhỏ “**Tìm Hiểu Kiếp Kế-Tiếp Của Mỗi Người**” này có 2 phần:

- Phần I: Các pháp căn bản.

- Phần II: Tìm hiểu kiếp kế-tiếp của mỗi người.

Nếu **người tam-nhân** giữ gìn **giới-hạnh** của mình được trong sạch trọn vẹn, có trí-tuệ hiểu biết giáo-pháp của Đức-Phật, tự lựa chọn cõi trời dục-giới nào để tái-sinh kiếp kế-tiếp của mình, thì kiếp hiện-tại cần phải giữ gìn giới-hạnh của mình cho được trong sạch trọn vẹn, cố gắng tinh-tấn tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí theo khả năng của mình, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, v.v... tạo các **đại-thiện-nghiệp** đó là của **riêng vĩnh viễn** thật sự của mình, để làm nơi nương nhờ cho mình

trong **kiếp hiện-tại** và vô số **kiếp vị-lai** trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Thật ra, đối với những **người thiện** tại gia biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, thực hành pháp-hành-giới giữ gìn **ngũ-giới** của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là điều không khó khăn, thậm chí còn là điều rất dễ dàng nữa, bởi vì không cần phải cố gắng nhiều, chỉ cần có tác-ý tránh xa điều phạm giới mà thôi.

Nếu **người ác** nào muốn phạm điều-giới nào thì cần phải cố gắng hội đầy đủ các chi-pháp phạm điều-giới ấy. Nếu thiếu chi-pháp nào thì người ác ấy không bị phạm điều-giới ấy.

Như vậy, phạm một điều-giới nào, người ác cần phải cố gắng hội đầy đủ các chi-pháp phạm điều-giới ấy, đó không phải là việc khó khăn sao?

Còn **người thiện** chỉ có tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm giữ gìn điều-giới nào, với tác ý tránh xa phạm điều-giới ấy mà thôi, đó không phải là việc dễ dàng sao?

Người thiện nào giữ gìn **ngũ-giới** trong sạch trọn vẹn là **người có giới** đến lúc lâm chung gần chết, có khả năng lựa chọn được 1 trong 6 cõi trời dục-giới để tái-sinh kiếp kế-tiếp.

Như trong Chú-giải bài kinh **Sakkapañha-**

sutta, có đoạn đề cập đến những người có giới trong sạch trọn vẹn như sau:

“*Parisuddhasīlā nāma chasu devalokesu yatthicchanti, tattha nibbattanti.*”⁽¹⁾

- Những người nào có giới trong sạch trọn vẹn, lúc lâm chung, có đại-thiện-tâm tinh táo sáng suốt muốn tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời dục-giới nào trong 6 cõi trời dục-giới.

Sau khi người ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới ấy đúng theo ý muốn của người ấy, rồi hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy cho đến hết tuổi thọ.

Ví dụ: Tích cận-sự-nam **Dhammika**⁽²⁾

Một thuở nọ Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattihī. Khi ấy, Đức-Phật thuyết giảng đề cập đến cận-sự-nam Dhammika được tóm lược như sau:

Một hôm, cận-sự-nam Dhammika bị lâm bệnh nặng, lúc lâm chung, ông muốn được nghe chư tỳ-khuru tụng kinh, nên cận-sự-nam bảo người thân đến hầu đánh lễ Đức-Phật, kính xin Đức-Phật cho phép chư tỳ-khuru đến nhà tụng kinh.

¹ Chú-giải, Dī.Mahāvaggaṭṭhakathā, Sakkapañhasuttavaṇṇanā.

² Dhannapadaṭṭhakathā, Yamakavagga, Dhammika upāsika.

Khi chư tỳ-khuru đang tụng bài kinh Mahā-satipaṭṭhānasutta: kinh Đại-niệm-xứ, cận-sự-nam nằm nhắm mắt nghe chư tỳ-khuru tụng kinh.

Khi ấy, có 6 chiếc xe trời, mỗi chiếc xe có 1.000 con ngựa báu ⁽¹⁾ kéo, được trang hoàng lộng lẫy từ 6 cõi trời dục-giới hiện xuống để đón rước cận-sự-nam Dhammika. Chư thiên ở mỗi cõi trời đều khẩn khoản mời ông rằng:

“Amhākaṃ devalokaṃ nessāma!

Amhākaṃ devalokaṃ nessāma! ...”

- Chúng tôi xin rước cận-sự-nam lên xe đến cõi trời chúng tôi!

- Chúng tôi xin rước cận-sự-nam lên xe đến cõi trời chúng tôi!

Đó là đối-tượng gatinimitta ⁽²⁾ hiện ra, chỉ có một mình cận-sự-nam Dhammika nhìn thấy 6 chiếc xe trời và nghe tiếng thỉnh mời của các vị thiên-nam mà thôi.

Cận-sự-nam không muốn nhóm chư-thiên ấy làm trở ngại việc nghe bài kinh Mahā-satipaṭṭhānasutta, nên truyền bảo nhóm chư-thiên ấy rằng:

¹ 1.000 con ngựa báu này do chư-thiên hóa ra làm phận sự kéo xe trời, không phải là con ngựa thuộc loài súc-sinh.

² Gatinimitta là đối-tượng cõi-giới hiện ra cho người lúc lâm chung gần chết.

“Āgametha! Āgametha!”

- Xin quý vị chờ tôi! Xin quý vị chờ tôi!

Chư tỳ-khuru-Tăng đang tụng bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta, khi nghe cận-sự-nam nói như vậy, nên quý Ngài ngưng lại, bởi vì quý Ngài nghĩ rằng:

“Cận-sự-nam Dhammika đang nói với chư tỳ-khuru chúng ta.”

Khi ấy, các người con của ông cận-sự-nam Dhammika bàn bạc với nhau rằng:

“Từ trước đến nay, phụ-thân của chúng ta hoan-hỷ lắng nghe pháp không bao giờ biết đủ, chính phụ-thân đã bảo người đi thỉnh chư tỳ-khuru đến tụng bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta cho phụ-thân nghe, nhưng mà bây giờ, phụ-thân lại ngăn cản chư tỳ-khuru không cho tụng bài kinh ấy. Tại sao như vậy?”

Vì vậy, các con của cận-sự-nam Dhammika buồn mà khóc lớn tiếng.

Chư tỳ-khuru bàn bạc với nhau rằng: “Bây giờ không hợp thời”, nên chư tỳ-khuru xin rời khỏi tư gia, trở về ngôi chùa Jetavana.

Cận-sự-nam Dhammika không nghe tiếng tụng kinh mà nghe tiếng khóc than của các con nên hỏi rằng:

- Nay các con! Tại sao các con khóc như vậy?

- *Thưa phụ-thân, chính phụ-thân đã bảo người đi thỉnh chư tỳ-khuru đến tụng bài kinh Mahāsatiṭṭhānasutta cho phụ-thân nghe. Nay, chính phụ-thân lại bảo chư tỳ-khuru ngưng tụng bài kinh ấy nữa. Thấy như vậy, nên chúng con buồn mà khóc than. Thưa phụ-thân.*

Cận-sự-nam Dhammika hỏi rằng:

- *Này các con! Quý Ngài Trưởng-lão đi đâu cả rồi?*

- *Kính thưa phụ-thân, quý Ngài Trưởng-lão bàn bạc với nhau rằng: “Bây giờ không hợp thời”, nên quý Ngài Trưởng-lão đã từ giả trở về chùa rồi. Thưa phụ-thân.*

- *Này các con! Phụ-thân không phải bảo chư tỳ-khuru ngưng tụng bài kinh ấy.*

- *Kính thưa phụ-thân, nếu như vậy thì phụ-thân bảo ai vậy?*

Cận-sự-nam Dhammika giải đáp cho các con hiểu rằng:

- *Này các con! Có 6 chiếc xe trời, mỗi chiếc xe có 1.000 con ngựa báu ⁽¹⁾ kéo, và được trang hoàng lộng lẫy từ 6 cõi trời dục-giới hiện xuống để đón rước phụ-thân. Chư thiên ở mỗi cõi trời đều khẩn khoản mời phụ-thân rằng:*

¹ 1.000 con ngựa báu này do chư-thiên hóa ra làm phận sự kéo xe trời, không phải là con ngựa thuộc loài súc-sinh.

*“Amhākaṃ devaloke abhirama!
Amhākaṃ devaloke abhirama!”*

- *Kính mời cận-sự-nam hóa-sinh lên cõi trời chúng tôi! Hưởng mọi sự an-lạc!*

- *Kính mời cận-sự-nam hóa-sinh lên cõi trời chúng tôi! Hưởng mọi sự an-lạc!*

Phụ-thân không muốn các chư-thiên ấy quấy rầy làm trở ngại nghe bài kinh ấy, nên phụ-thân chỉ bảo nhóm chư-thiên ấy mà thôi.

- *Kính thưa phụ-thân, 6 chiếc xe trời ở đâu mà chúng con không thấy?*

*Cận-sự-nam Dhammika biết rõ đó là đối-tượng gatinimitta (đối-tượng cõi-giới sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp) chỉ có một mình cận-sự-nam thấy được mà thôi, nên cận-sự-nam tìm cách chứng minh cho các con tin **6 chiếc xe trời** là có thật, nên cận-sự-nam Dhammika hỏi các con rằng:*

- *Này các con! Vòng hoa dành cho phụ-thân có không?*

- *Kính thưa phụ-thân, dạ có vòng hoa.*

Cận-sự-nam Dhammika lựa chọn cõi trời Tusitā (Đâu-suất-đà-thiên) là cõi trời sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp. Vì vậy, cận-sự-nam Dhammika dạy bảo các con rằng:

- *Này các con! Các con phát nguyện rằng:*

“Xin cho vòng hoa này treo vào đầu xe từ **cõi trời Tusitā** (Đâu-suất-đà-thiên)”, rồi các con ném vòng hoa ấy lên trên hư không.

Vâng theo lời dạy bảo của phụ-thân, các con của cận-sự-nam Dhammika ném vòng hoa lên trên hư không, vòng hoa ấy trôi trên đầu chiếc xe đến từ **cõi trời Tusitā** (Đâu-suất-đà-thiên).

Thật ra, những người con của cận-sự-nam Dhammika chỉ nhìn thấy vòng hoa ấy treo lơ lửng trên hư không mà không thể nhìn thấy chiếc xe trời được, bởi vì chiếc xe trời này thuộc về loại sắc vi-tế, nên mắt thường con người không thể nhìn thấy được (chỉ có thiên-nhân-thông mới nhìn thấy được).

Cận-sự-nam Dhammika hỏi các con rằng:

- Nay các con! Các con có nhìn thấy vòng hoa treo lơ lửng trên hư không hay không?

- Kính thưa phụ-thân, chúng con đều nhìn thấy vòng hoa treo lơ lửng trên hư không. Thưa phụ-thân.

Cận-sự-nam Dhammika giải thích rằng:

- Nay các con! Chiếc xe trời thuộc về sắc vi-tế, mắt thường của các con không thể nhìn thấy được, vòng hoa treo lơ lửng trên hư không mà các con thấy thật ra vòng hoa ấy được treo trên chiếc xe đến từ **cõi trời Tusitā** (Đâu-suất-đà-thiên).

Sau khi phụ-thân từ già (chết) cõi người này, đại-thiện-nghiệp sẽ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam trên **cõi trời Tusitā** ấy.

- Nay các con! Các con chớ có khổ tâm, nếu các con muốn sinh lên cõi trời Tusitā (Đâu-xuất-đà-thiên), thì kiếp hiện-tại này các nên tạo phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, v.v ... nhất là nên giữ gìn giới hạnh trong sạch trọn vẹn. Sau khi các con chết, đại-thiện-nghiệp sẽ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời đúng như ý mà các con đã lựa chọn.

Cận-sự-nam Dhammika khuyên răn dạy dỗ các con xong. Cận-sự-nam Dhammika lúc lâm chung có đại-thiện-tâm tinh táo có đối-tượng gatinimitta là chiếc xe trời từ **cõi-trời Tusitā** (Đâu-suất-đà-thiên) ấy, là đối-tượng của cận-tử lộ-trình-tâm (maraṇāsannavīthiccita).

Sau khi cận-sự-nam Dhammika chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta), làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm **vị thiên-nam Dhammika** trên cõi trời Tusitā (Đâu-suất-đà-thiên) ấy, đúng như đã lựa chọn như ý.

Toàn thể chư vị thiên-nam hoặc chư vị thiên-nữ trên **cõi-trời Tusitā** (Đâu-xuất-đà-thiên) này

đều có tuổi thọ **4.000 năm** cõi trời, so sánh thời gian cõi người bằng **576 triệu năm**, bởi vì 1 ngày 1 đêm cõi trời này bằng 400 năm cõi người.

Chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ ấy hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy cho đến khi hết tuổi thọ **4.000 năm** tại cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên (chết thi-thể biến mất), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi vị thiên-nam, mỗi vị thiên-nữ ấy.

Như vậy, **người thiện** nào có giới-hạnh trong sạch tạo mọi phước-thiện theo khả năng thuộc về **đại-thiện-nghiệp** của mình, **người thiện** ấy có quyền **chủ-động** tự lựa chọn 1 trong 6 cõi trời dục-giới cho mình trước, để sau khi người thiện ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** ấy trong đại-thiện-tâm cho quả **tái-sinh kiếp kế-tiếp** trong **cõi-giới** mà người thiện ấy đã lựa chọn từ trước đúng như ý.

* Quyển sách nhỏ “**Tìm Hiểu Kiếp Kế-Tiếp Của Mỗi Người**” này bản sư chỉ trình bày đặc biệt về **người tam-nhân** trong cõi Nam-thiện-bộ-châu mà thôi, bởi vì **người tam-nhân** này có tính chất đặc biệt hơn những chúng-sinh trong các cõi-giới khác.

Người tam-nhân cõi Nam-thiện-bộ-châu này đặc biệt có khả năng trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, chư Phật Độc-Giác, nhị bậc Thánh

Tối-thượng thanh-văn-giác, các bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác. Còn những chúng-sinh trong các cõi-giới khác không thể trở thành các Bậc cao thượng như vậy.

Bản sư đã dày công sưu tầm gom nhặt từ các nguồn tài liệu trong Tam-tạng Pāli, bộ Chú-giải Pāli và các bộ sách khác liên quan đến sự tái-sinh kiếp kế-tiếp chỉ được bấy nhiêu thôi!

Tuy bản sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về kiếp kế-tiếp của mỗi người, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

*Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.*

Bản sư kính cẩn đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý vị ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

* *Quyển sách nhỏ “Tìm Hiểu Kiếp kế-tiếp Của Mỗi Người” này được hoàn thành do nhờ nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem kỹ bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.*

Bản sư vô cùng hoan-hỷ biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp-thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhitamahāthera là Sư Phụ của con, đồng thời kính dâng đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhãn (chùa Thiên-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt-Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan-hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô số kiếp trong quá-khứ, mong quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātā-pitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattiṃ laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong quý vị thoát khỏi mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm thiện-duyên dẫn dắt

mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, và cũng do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong 7 cõi thiện-duc-giới mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có hữu-duyên được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tân thực hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp,

Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu đánh lễ Đức-Phật, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tấn thực hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*Nay, chúng con hết lòng thành kính thọ phép **quy-y Tam-bảo** và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.*

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có thiện-duyên, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hộ trợ, nhắc nhở mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti), hưởng được mọi sự an-lạc như thế nào cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti), hưởng được mọi an-lạc như thế nào cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi người chúng con chỉ có mong sớm được thành tựu quả báu cao nhất chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Mong cho sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2566 / DL. 2022
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú-Mỹ
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO

LỜI NÓI ĐẦU

TÌM HIỂU KIẾP KẾ-TIẾP CỦA MỖI NGƯỜI

Phần I: Các pháp căn bản

Nghiệp là gì.....	1
- Tác-ý gọi là nghiệp	2
- Tác-ý không gọi là nghiệp	6
Nghiệp và quả của nghiệp.....	7
Tính chất nghiệp và quả của nghiệp	9
- Tính chất của nghiệp (kamma).....	9
- Tính chất quả của nghiệp (kammaphala)	10
- Ác-nghiệp cho quả khổ	12
- Đại-thiện-nghiệp cho quả an-lạc	12
- Cơ hội đại-thiện-nghiệp, ác-nghiệp cho quả	15
- Nghiệp cho quả theo 4 sampatti, 4 vipatti.....	16
Tử sinh luân-hồi của tất cả chúng-sinh.....	18
Nguyên nhân sự chết (maraṇa) của chúng-sinh.....	18
- Giảng giải 4 sự chết của chúng-sinh	19
- Chúng-sinh chết như ngọn đèn dầu tắt.....	28
Maraṇāsannavīthiccita: Cận-tử lộ-trình-tâm	30
- Ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm.....	31
- Ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm.....	35
- Giảng giải đối-tượng của cận-tử lộ-trình-tâm	37

1- Đối-tượng kamma.....	37
• Thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp.....	38
• Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp.....	40
2- Đối-tượng kammanimitta	40
A. Phần phước-thiện.....	41
B. Phần ác-nghiệp.....	43
3- Đối-tượng gatinimitta	44
- Cơ hội kamma, kammanimitta, gatinimitta.....	47
- Sắc-giới thiện-nghiệp và vô-sắc-giới thiện-nghiệp không có gatinimitta ...	50
Paṭisandhicitta, bhavaṅgacitta, cuticitta	53
- Giảng giải 19 paṭisandhicitta, 19 bhavaṅgacitta, 19 cuticitta	55
1- Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả-tâm của ác-nghiệp	55
2- Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp	59
3- Bốn đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ	63
4- Bốn đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ	67
5- Năm sắc-giới quả-tâm.....	72
• Jīvitānavakakalāpa	74
6- Bốn vô-sắc-giới quả-tâm	76
- Tìm hiểu về cuticitta và paṭisandhicitta	78
Phần II: Kiếp kế-tiếp của mỗi người.....	79
A. Kiếp quá-khứ với kiếp người hiện-tại	79
B. Kiếp người hiện-tại với kiếp kế-tiếp.....	82
Tam-giới có 3 cõi-giới	86
I- Cõi dục-giới	86
1- Cõi ác-giới	86

- Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp trong 4 cõi ác-giới	86
2- Cõi thiện-dục-giới.....	92
- Kiếp người tam-nhân hiện tại, kiếp kế-tiếp là người vô-nhân	93
- Kiếp người tam-nhân hiện tại, kiếp kế-tiếp là người nhị-nhân	94
- Kiếp người tam-nhân hiện tại, kiếp kế-tiếp là người tam-nhân	96
* Kiếp người tam-nhân hiện tại, kiếp kế-tiếp là chư thiên trên 6 cõi trời dục-giới	97
- Hiện tượng báo trước hết tuổi thọ của chư-thiên	106
* Quả báu của người có giới	108
* Người có giới tự lựa chọn tái-sinh 1 trong 6 cõi trời dục-giới.....	109
- Tích Dhammika upāsakavatthu	109
II- Cõi sắc-giới	120
- 5 pháp chương-ngại	122
- 5 chi-thiền chế ngự 5 pháp-chương-ngại.....	123
- Bậc thiền sắc-giới	124
- Quả của 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm	127
1- Quả của đệ-nhất-thiền sắc-giới-thiện-tâm. 127	
2- Quả của đệ-nhị và đệ-tam-thiền sắc-giới thiện-tâm	129
3- Quả của đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm.....	130
4- Quả của đệ-ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm... 132	
- Chư phạm-thiên cõi sắc-giới tử sinh luân-hồi..	137

III- Cõi vô-sắc-giới	140
- Thiên vô-sắc-giới có 4 bậc thiên	140
- Chư phạm-thiên cõi vô-sắc-giới từ sinh luân-hồi	145
* Chư phạm-thiên Thánh-nhân tạm trú tại cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới từ sinh luân-hồi	149
Bốn bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo	152
1- Kiếp hiện-tại người tam-nhân trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.....	152
2- Kiếp hiện-tại người tam-nhân trở thành bậc Thánh Nhất-lai	153
3- Kiếp hiện-tại người tam-nhân trở thành bậc Thánh Bất-lai	154
4- Kiếp hiện-tại người tam-nhân trở thành bậc Thánh A-ra-hán.....	155
- Kiếp cuối cùng của 4 bậc Thánh-nhân	156
* Kiếp hiện-tại người tam-nhân trở thành Đức-Phật Độc-Giác	158
* Kiếp hiện-tại người tam-nhân trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác .	159
- Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt.....	160
- Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt	165
- Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt	168

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Tìm Hiểu Kiếp Kế-Tiếp Của Mỗi Người

Phần I: Các Pháp Căn-Bản

Tất cả mọi chúng-sinh trong *ba giới* ⁽¹⁾ *bốn loài* ⁽²⁾ gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh, dù lớn dù nhỏ khi *sinh ra* rồi cũng đều phải *chết* cả thảy, không ngoại trừ một chúng-sinh nào cả.

Mỗi loài chúng-sinh đều sinh ra do *nghiệp* (*kamma*) của chúng-sinh ấy đã tạo, rồi thừa hưởng *quả của nghiệp* (*kammaphala*) của chúng-sinh ấy.

Nghiệp là gì?

Đức-Phật dạy rằng:

“*Cetanā’ham bhikkhave kammaṃ vadāmi, ceta-
yitvā kammaṃ karoti kāyena vācāya manasā.*” ⁽³⁾

¹ *Ba giới*: *Dục-giới* có 11 cõi-giới, *sắc-giới* có 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, *vô-sắc-giới* có 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh.

² *4 loài*: *Thai-sinh* là sinh từ thai trong bụng mẹ; *noãn-sinh* là sinh trứng nở ra con; *thấp-sinh* là sinh nơi âm thấp; *hóa-sinh* là hóa ra thành chúng-sinh ngay tức thì.

³ *Anguttaranikāya, Chakkanipāta, Nibbedhikasutta.*

- *Này chư tỳ-khuru! Sau khi đã có tác-ý, rồi mới tạo **ngiệp** bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.*

*Vì vậy, Như-Lai dạy “**tác-ý gọi là nghiệp**”.*

***Tác-ý** (cetanā) đó là tác-ý tâm-sở (cetanā-cetasika) là 1 trong 52 tâm-sở đồng sinh với 89 hoặc 121 tâm.*

* **Tác-ý gọi là nghiệp**

*Nếu khi tác-ý tâm-sở (cetanācetasika) đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) và tác-ý tâm-sở đồng sinh với 21 hoặc 37 thiện-tâm, thì **tác-ý tâm-sở ấy gọi là nghiệp**.*

*Như vậy, **ngiệp** có 2 loại:*

- **Bất-thiện-ngiệp** (Akusalakamma).

- **Thiện-ngiệp** (Kusalakamma).

1- **Bất-thiện-ngiệp** (Akusalakamma)

*- **Bất-thiện-ngiệp** còn gọi là **ác-ngiệp** đó là tác-ý tâm-sở (cetanācetasika) khi đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) gọi là **bất-thiện-ngiệp** (ác-ngiệp) bằng thân, bằng khẩu, bằng ý như sau:*

*- Tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm nương nhờ nơi **thân** tạo bất-thiện-ngiệp (ác-ngiệp) gọi là **thân bất-thiện-ngiệp** (thân ác-ngiệp), có 3 loại:*

- *Ác-ngiệp sát-sinh.*
- *Ác-ngiệp trộm-cắp.*

- *Ác-nghiệp tà-dâm.*

Ba ác-nghiệp này phần nhiều do nương nhờ nơi thân (có trường hợp do nương nhờ nơi khẩu).

- *Tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm nương nhờ nơi **khẩu** tạo bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) gọi là **khẩu bất-thiện-nghiệp** (khẩu ác-nghiệp), có 4 loại:*

- *Ác-nghiệp nói-dối.*
- *Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.*
- *Ác-nghiệp nói lời thô tục.*
- *Ác-nghiệp nói lời vô ích.*

Bốn ác-nghiệp này phần nhiều do nương nhờ nơi khẩu.

- *Tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm nương nhờ nơi **ý** tạo bất-thiện-nghiệp gọi là **ý bất-thiện-nghiệp** (ý ác-nghiệp), có 3 loại:*

- *Ác-nghiệp tham lam tài sản của người khác.*
- *Ác-nghiệp thù hận người khác.*
- *Ác-nghiệp tà-kiến thấy sai chấp làm.*

Ba ác-nghiệp này phần nhiều do nương nhờ nơi ý.

2- Thiện-nghiệp (Kusalakamma)

Thiện-nghiệp đó là *tác-ý tâm-sở đồng sinh với 21 hoặc 37 thiện-tâm* chia ra làm 4 loại thiện-nghiệp:

1- Dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp) đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 8 dục-giới thiện-tâm (8 đại-thiện-tâm) tạo **10 dục-giới thiện-nghiệp** (đại-thiện-nghiệp) bằng thân, khẩu, ý và tạo **10 phước-thiện puññakriyāvatthu**.

Đại-thiện-nghiệp có 10 loại bằng thân, khẩu, ý:

- **Thân đại-thiện-nghiệp** có 3 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.
- Đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.
- Đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

- **Khẩu đại-thiện-nghiệp** có 4 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không nói-dối.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích.

- **Ý đại-thiện-nghiệp** có 3 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không tham lam tài sản của người khác.
- Đại-thiện-nghiệp không thù hận người khác.
- Đại-thiện-nghiệp chánh-kiến thấy đúng, biết đúng thật-tánh của các pháp.

- **Phước-thiện Puññakriyāvatthu** có 10 loại:

- Phước-thiện bố-thí.
- Phước-thiện giữ-giới.
- Phước-thiện hành-thiền.
- Phước-thiện cung-kính.

- *Phước-thiện hỗ-trợ.*
- *Phước-thiện hồi-hướng phần phước-thiện của mình đến tất cả chúng-sinh khác.*
- *Phước-thiện hoan-hỷ phần phước-thiện của người khác đã làm.*
- *Phước-thiện nghe chánh-pháp.*
- *Phước-thiện thuyết chánh-pháp.*
- *Phước-thiện chánh-kiến.*

2- **Sắc-giới thiện-nghiệp** đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm đó là 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

3- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm đó là 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm.

4- **Siêu-tam-giới thiện-nghiệp** đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 4 hoặc 20 Thánh-đạo-tâm.

Thánh-đạo-tâm có 4 loại:

- *Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm.*
- *Nhật-lai Thánh-đạo-tâm.*
- *Bất-lai Thánh-đạo-tâm.*
- *A-ra-hán Thánh-đạo-tâm.*

Thánh-đạo-tâm có 20 loại:

Mỗi bậc Thánh-đạo-tâm có 5 bậc thiên siêu-tam-giới thiện-tâm có đối-tượng Niết-bàn, 4 bậc Thánh-đạo-tâm nhân với 5 bậc thiên siêu-tam-giới thiện-tâm, gồm có 20 Thánh-đạo-tâm.

* Tác-y không gọi là nghiệp

Nếu khi *tác-y tâm-sở* (*cetanācetasika*) đồng sinh với 36 hoặc 52 quả-tâm ⁽¹⁾ và đồng sinh với 20 duy-tác-tâm ⁽²⁾ thì *tác-y tâm-sở* ấy không gọi là **ngiệp**.

Mỗi người tự mình hoàn toàn **chủ-động** có quyền lựa chọn tạo **ác-ngiệp** nào hoặc tạo **thiện-ngiệp** nào theo khả năng của mình.

Khi người nào đã tạo mọi **ác-ngiệp** nào rồi, hoặc tạo mọi **đại-thiện-ngiệp** nào rồi, dù nhẹ dù nặng **tất cả mọi ác-ngiệp, mọi đại-thiện-ngiệp** ấy đều được lưu trữ đầy đủ trọn vẹn trong **tâm** của người ấy, từ kiếp này sang kiếp kia, trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại, không hề mất mát một mảy may nào cả.

Đức-Phật dạy nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“*Kammassakom’hi kammadāyādo kammayoni kammabandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā, tassa dāyādo bhavissāmi.*” ⁽³⁾

¹ **36 hoặc 52 quả-tâm** đó là 7 **bất-thiện-quả vô-nhân-tâm** + 8 **thiện-quả vô-nhân-tâm** + 8 **đại-quả-tâm** + 5 **sắc-giới quả-tâm** + 4 **vô-sắc-giới quả-tâm** + 4 hoặc 20 **Thánh-quả-tâm**.

² **20 duy-tác-tâm** đó là 3 **duy-tác vô-nhân-tâm** + 8 **đại duy-tác-tâm** + 5 **sắc-giới duy-tác-tâm** + 4 **vô-sắc-giới duy-tác-tâm**.

³ *Ang. Pañcakanpāta, Abhiṇhapaccavekkhitabbaṭṭhānasutta.*

Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta: ta tạo nghiệp nào 'thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp', ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Kamma (Nghiệp), Kammaphala (Quả của nghiệp)

Kamma (Nghiệp) có 2 loại:

- *Akusalakamma (bất-thiện-nghiệp).*
- *Kusalakamma (thiện-nghiệp).*

* **Bất-thiện-nghiệp** (*Akusalakamma*) gọi là **ác-nghiệp** đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 12 **bất-thiện-tâm** (12 **ác-tâm**) có **12 ác-nghiệp**; và **quả của 12 ác-nghiệp** trong 12 **ác-tâm** có **7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm**.

* **Thiện-nghiệp** (*Kusalakamma*) có 4 loại:

1- **Dục-giới thiện-nghiệp** đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 8 **dục-giới đại-thiện-tâm** có **8 dục-giới đại-thiện-nghiệp**; và **quả của 8 dục-giới thiện-nghiệp** trong 8 **dục-giới đại-thiện-tâm** có **8 dục-giới đại-quả-tâm** và **8 thiện-quả vô-nhân-tâm**, gồm có 16 **quả-tâm**.

2- **Sắc-giới thiện-nghiệp** đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 5 **sắc-giới thiện-tâm** có **5 sắc-giới**

thiện-nghiệp; và **quả** của 5 sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm có 5 sắc-giới quả-tâm.

3- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm có 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp; và **quả** của 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm có 4 vô-sắc-giới quả-tâm.

4- **Siêu-tam-giới thiện-nghiệp** đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 4 hoặc 20 Thánh-đạo-tâm có 4 hoặc 20 siêu-tam-giới thiện-nghiệp; và **quả** của 4 hoặc 20 siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong 4 hoặc 20 Thánh-đạo-tâm có 4 hoặc 20 Thánh-quả-tâm.

Thánh-đạo-tâm có 4 loại:

- Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm.
- Nhất-lai Thánh-đạo-tâm.
- Bất-lai Thánh-đạo-tâm.
- A-ra-hán Thánh-đạo-tâm.

Thánh-đạo-tâm có 20 loại:

Mỗi bậc Thánh-đạo-tâm có 5 bậc thiên siêu-tam-giới thiện-tâm có đối-tượng Niết-bàn, 4 bậc Thánh-đạo-tâm nhân với 5 bậc thiên siêu-tam-giới thiện-tâm, gồm có 20 Thánh-đạo-tâm.

Thánh-quả-tâm có 4 loại:

- Nhập-lưu Thánh-quả-tâm.
- Nhất-lai Thánh-quả-tâm.

- *Bất-lai Thánh-quả-tâm.*
- *A-ra-hán Thánh-quả-tâm.*

Thánh-quả-tâm có 20 loại:

Mỗi *bậc Thánh-quả-tâm* có 5 *bậc thiền siêu-tam-giới quả-tâm* có đối-tượng Niết-bàn, 4 *bậc Thánh-quả-tâm* nhân với 5 *bậc thiền siêu-tam-giới quả-tâm*, gồm có 20 *Thánh-quả-tâm*.

Siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong 4 hoặc 20 **Thánh-đạo-tâm** liền cho quả có 4 hoặc 20 **Thánh-quả-tâm** không có thời gian chờ đợi (akālikadhamma), nghĩa là *Thánh-đạo-tâm* nào sinh 1 *sát-na-tâm* rồi diệt liền *Thánh-quả-tâm* ấy sinh 2 hoặc 3 *sát-na-tâm* sinh rồi diệt trong cùng *Thánh-đạo lộ-trình-tâm* (Maggavīthiccitta) ấy.

Tính chất nghiệp và quả của nghiệp

* **Tính chất của nghiệp (Kamma)**

Mọi người đều hoàn toàn **chủ-động** tự mình có quyền lựa chọn tạo **ác-nghiệp** nào hoặc **thiện-nghiệp** nào tùy theo khả năng của mình.

Khi người nào đã tạo **mọi ác-nghiệp** nào rồi, hoặc tạo **mọi đại-thiện-nghiệp** nào rồi, dù nhẹ dù nặng **tất cả mọi ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp** ấy đều được lưu trữ đầy đủ trọn vẹn trong **tâm** của người ấy, từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp

hiện-tại, không hề mất mát một mảy may nào cả.

Bởi vì *tất cả mọi ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp* ấy chỉ thuộc về *của riêng vĩnh viễn thật sự của người ấy* mà thôi, hoàn toàn không liên quan đến người nào khác.

Ác-nghiệp nào nếu gặp *ngịch-duyên* (*vipatti*) thì ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả khổ, quả xấu đối với chủ-nhân của ác-nghiệp ấy, nhưng ác-nghiệp nếu gặp *thuận-duyên* (*sampatti*) thì ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả khổ, quả xấu đối với chủ-nhân của ác-nghiệp ấy.

Đại-thiện-nghiệp nào nếu gặp *thuận-duyên* (*sampatti*) thì đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả an-lạc, quả tốt đối với chủ-nhân của đại-thiện-nghiệp ấy, nhưng *đại-thiện-nghiệp* ấy nếu gặp *ngịch-duyên* (*vipatti*) thì đại-thiện-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả an-lạc, quả tốt đối với chủ-nhân của đại-thiện-nghiệp ấy.

* Tính chất quả của nghiệp (Kammaphala)

Quả khổ của ác-nghiệp không chỉ *trực tiếp* đối với chủ-nhân của ác-nghiệp ấy phải chịu quả khổ, mà còn *gián tiếp* liên lụy đến những người gần gũi thân cận với chủ-nhân của ác-nghiệp ấy, cũng phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy nữa. Nếu người nào biết lánh xa chủ nhân của quả khổ ấy, thì người ấy không bị liên lụy quả khổ.

Quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp không chỉ **trực tiếp** đối với chủ-nhân của đại-thiện-nghiệp ấy được hưởng quả an-lạc, mà còn **gián tiếp** ảnh hưởng đến những người gần gũi thân cận với chủ-nhân đại-thiện-nghiệp ấy, cũng được hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy nữa. Nếu người nào không gần gũi thân cận với chủ nhân của quả an-lạc ấy, thì người ấy không được hưởng quả an-lạc.

- Nếu khi **ác-nghiệp** nào gặp **ngịch-duyên** (*vipatti*) thì có cơ hội cho **quả khổ**, nên **chủ-nhân của ác-nghiệp** ấy hoàn toàn **bị-động**, không thể biết trước được, mà phải biết nhẫn-nại chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, như **người thừa hưởng** (*dāyāda*) quả của nghiệp.

- Nếu khi **đại-thiện-nghiệp** nào gặp **thuận-duyên** (*sampatti*) thì có cơ hội cho **quả an-lạc**, nên **chủ-nhân của đại-thiện-nghiệp** ấy hoàn toàn **bị-động**, không thể biết trước được, mà chỉ hoan-hỷ hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy, như **người thừa hưởng** (*dāyāda*) quả của nghiệp.

Đức-Phật dạy: **Nghiệp và quả của nghiệp là 1 trong 4 điều bất khả tư nghĩ không nên suy nghĩ, nếu người nào suy nghĩ thì người ấy sẽ trở thành người loạn trí, điên cuồng, tự làm khổ não.**

Cho nên, bậc thiện-trí có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Ác-nghiệp cho quả khổ

- Mỗi **ác-nghiệp** nào nếu gặp **nghịch-duyên** (*vipatti*) thì **ác-nghiệp** ấy có cơ hội cho quả khổ, quả xấu trong **kiếp hiện-tại** (*kiếp thứ nhất*).

- Sau khi chủ-nhân của **ác-nghiệp** ấy chết, nếu **ác-nghiệp** ấy gặp **nghịch-duyên** (*vipatti*) thì có cơ hội cho quả **tái-sinh kiếp kế-tiếp** (*kiếp thứ nhì*) 1 trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh*), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

- **Ác-nghiệp** ấy nếu gặp **nghịch-duyên** (*vipatti*) thì có cơ hội cho quả khổ từ **kiếp thứ 3** cho đến **kiếp chót** của bậc Thánh A-ra-hán trước khi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ từ sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nhưng nếu ác-nghiệp ấy gặp **thuận-duyên** (*sampatti*) thì không có cơ hội cho quả khổ, chớ gặp **nghịch-duyên** (*vipatti*) thì **ác-nghiệp** ấy mới có cơ hội cho quả khổ.

Đại-thiện-nghiệp cho quả an-lạc

- Mỗi **đại-thiện-nghiệp** nào nếu gặp **thuận-duyên** (*sampatti*) thì **đại-thiện-nghiệp** ấy có cơ hội cho quả an-lạc, quả tốt trong **kiếp hiện-tại** (*kiếp thứ nhất*).

- Sau khi chủ-nhân của **đại-thiện-nghiệp** ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** ấy gặp **thuận-duyên**

(*sampatti*) thì có cơ hội cho quả *tái-sinh kiếp kế-tiếp* (kiếp thứ nhì) trong cõi thiện-dục-giới (cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới).

- Đại-thiện-nghiệp ấy nếu gặp *thuận-duyên* (*sampatti*) thì có cơ hội cho quả an-lạc từ **kiếp thứ 3** cho đến **kiếp chót** của bậc Thánh A-ra-hán trước khi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nhưng nếu đại-thiện-nghiệp ấy gặp *ngịch-duyên* (*vipatti*) thì không có cơ hội cho quả an-lạc, chờ gặp *thuận-duyên* (*sampatti*) thì đại-thiện-nghiệp ấy mới có cơ hội cho quả an-lạc.

Như vậy, tất cả mọi chúng-sinh còn tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, thì tất cả mọi ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp thuộc về **của riêng vĩnh viễn thật sự** của mỗi chúng-sinh vẫn còn hiện hữu nguyên vẹn chờ cơ hội hợp nhân-duyên liền cho quả của mỗi nghiệp ấy.

Thật vậy, vô số kiếp Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của **Đức-Phật Gotama** đã từng thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật (10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng) đó là **đại-thiện-nghiệp pháp-hạnh ba-la-mật** được tích lũy ở trong **tâm** suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

* Vào canh chót đêm rằm tháng 6 (âm-lịch), Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót đầu thai vào bụng Mẫu-hậu Mahāmāyādevī, Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Suddhodana tại kinh-thành Kapilavatthu.

* Đúng 10 tháng sau, vào **ngày rằm tháng tư** (âm-lịch), tại khu vườn Lumbinī, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha kiếp chót đản sinh ra đời có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, đó là quả tốt của **đại-thiện-nghiệp** 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà vô số tiền-kiếp Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã từng thực hành, rồi được tích lũy ở trong **tâm** từ vô số kiếp quá-khứ.

* Vào **ngày rằm tháng 4** (âm-lịch), tại cội Đại-Bồ-đề trong khu rừng Uruvelā, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não trầm-luân không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng** đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, lúc Ngài tròn đúng 35 tuổi, tại khu rừng Uruvelā, đó là quả tốt của **đại-thiện-nghiệp** 30 pháp-hạnh ba-la-mật.

Đức-Phật Gotama thuyết pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm.

Vào *ngày rằm tháng tư (âm-lịch)*, **Đức-Phật Gotama** ngự đến khu rừng Sāla tại xứ Kusinārā.

* Vào *canh chót đêm rằm tháng tư (âm-lịch) ấy*, **Đức-Phật Gotama** tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Sāla xứ Kusinārā, gọi là **Khandhapanibbāna** (ngũ-uẩn Niết-bàn), nghĩa là sau khi **Đức-Phật Gotama** diệt ngũ-uẩn rồi, không còn nhân-duyên nào tái-sinh kiếp kế-tiếp nữa, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Nên tất cả *mọi đại-thiện-nghiệp, mọi ác-nghiệp* đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)*, không còn có cơ hội cho quả của nghiệp được nữa.

Cũng như vậy, sau khi *chư bậc Thánh A-ra-hán* tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới, nên tất cả *mọi đại-thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp* từ vô thủy cho đến kiếp hiện-tại trước khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* cũng đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)*, không còn có cơ hội cho quả của nghiệp được nữa.

Cơ hội đại-thiện-nghiệp, ác-nghiệp cho quả

Đối với loài người trong cõi *Nam-thiện-bộ-châu* là cõi người mà chúng ta đang sinh sống, đã từng tạo *mọi đại-thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp* từ vô thủy trải qua vô số kiếp trong vòng

tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài cho đến kiếp hiện-tại, khi thì **đại-thiện-nghiệp** có cơ hội cho quả an-lạc, quả tốt; khi thì **ác-nghiệp** có cơ hội cho quả khổ, quả xấu.

- Nếu khi **đại-thiện-nghiệp** nào gặp **thuận-duyên** (*sampatti*) thì **đại-thiện-nghiệp** ấy có cơ hội cho quả an-lạc, quả tốt; nhưng nếu khi **đại-thiện-nghiệp** ấy gặp **nghịch-duyên** (*vipatti*) thì **đại-thiện-nghiệp** ấy bị ngăn cản, không có cơ hội cho quả an-lạc, chờ cơ hội thuận-duyên khác.

- Nếu khi **ác-nghiệp** nào gặp **nghịch-duyên** (*vipatti*) thì ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả khổ, quả xấu; nhưng nếu khi ác-nghiệp ấy gặp **thuận-duyên** (*sampatti*) thì ác-nghiệp ấy bị ngăn cản, không có cơ hội cho quả khổ của ác-nghiệp ấy, chờ cơ hội nghịch-duyên khác.

Nghiệp cho quả theo 4 Sampatti, 4 Vipatti

* Mỗi **đại-thiện-nghiệp** cho quả an-lạc, quả tốt theo 4 *sampatti* (*thuận-duyên*).

Sampatti (Thuận-duyên) có 4 pháp ⁽¹⁾

1- *Gatisampatti*: Cõi-giới thuận-duyên là các cõi thiện-dục-giới là cõi người, 6 cõi trời dục-giới.

2- *Upadhisampatti*: Thân-thể thuận-duyên là thân-thể khỏe mạnh, có đầy đủ các bộ phận, không bị tật nguyền.

¹ Ang.Tikanipāta, Aṭṭhakathā, Nidānasuttavaṇṇanā.

3- *Kālasampatti*: Thời-gian thuận-duyên là thời gian có đầy đủ sung túc mọi nhu cầu cần thiết trong cuộc sống.

4- *Payogasampatti*: Tinh-tần thuận-duyên là sự tinh-tần tạo mọi thiện-pháp.

- Nếu khi đại-thiện-nghiệp nào gặp **thuận-duyên** (*sampatti*) thì đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả an-lạc, quả tốt; nếu khi đại-thiện-nghiệp ấy gặp **nghịch-duyên** (*vipatti*) thì không có cơ hội cho quả an-lạc, quả tốt.

* Mỗi ác-nghiệp cho quả khổ, quả xấu theo 4 *vipatti* (nghịch-duyên).

Vipatti (Nghịch-duyên) có 4 pháp:

1- *Gativipatti*: Cõi-giới nghịch-duyên là 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh).

2- *Upadhivipatti*: Thân-thể nghịch-duyên là thân thể bị tật nguyên.

3- *Kālavipatti*: Thời-gian nghịch-duyên là thời gian gặp nạn đói, nạn dịch bệnh, v.v...

4- *Payogavipatti*: Tinh-tần nghịch-duyên là tinh-tần tạo mọi ác-pháp. ⁽¹⁾

- Nếu khi ác-nghiệp nào gặp **nghịch-duyên** (*vipatti*) thì ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả khổ,

¹ Tìm hiểu rõ 16 trường-hợp trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, trang 437, cùng soạn giả.

quả xấu; nếu khi *ác-nghiệp* ấy gặp **thuận-duyên** (*sampatti*) thì không có cơ hội cho *quả khổ, quả xấu*.

Vì vậy, mọi người đều hoàn toàn **chủ động** có quyền tự lựa chọn muốn tạo **ác-nghiệp** nào, hoặc muốn tạo **đại-thiện-nghiệp** nào tùy theo khả năng của mình.

Tuy nhiên, nếu **ác-nghiệp** nào có cơ hội cho *quả khổ* thì chủ-nhân của ác-nghiệp ấy hoàn toàn **bị động**, không biết trước được, mà phải nhẫn-nại chịu quả khổ ấy, như *người thừa hưởng* (*dāyāda*) quả của ác-nghiệp ấy.

Nếu **đại-thiện-nghiệp** nào có cơ hội cho *quả an-lạc* thì chủ-nhân của đại-thiện-nghiệp ấy hoàn toàn **bị động**, không biết trước được, mà hoan-hỷ hưởng quả an-lạc ấy, như *người thừa hưởng* (*dāyāda*) quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

Tử sinh luân-hồi của tất cả chúng-sinh

Tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới nói chung, tất cả mọi người nói riêng, sau khi đã sinh ra đời rồi, không sớm thì muộn đều chết cả thảy, không ngoại trừ một ai.

Nguyên-nhân sự chết (Marāṇa) của chúng-sinh

Trong bộ Abhidhammatthasaṅgaha trình bày sự chết của tất cả chúng-sinh có 4 loại:

1- *Āyukkhayamaṇa*: Chết vì tuổi thọ hết.

- 2- *Kammakkhayamaṇa*: Chết vì mãn nghiệp-hỗ-trợ.
- 3- *Ubhakkhayamaṇa*: Chết vì tuổi thọ hết đồng thời mãn nghiệp-hỗ-trợ cùng một lúc.
- 4- *Upacchedakamaṇa*: Chết vì nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng (chưa hết tuổi thọ cũng chưa mãn nghiệp-hỗ-trợ).

Giảng giải 4 sự chết của chúng-sinh

1- *Āyukkhaṇa*: Chết vì tuổi thọ hết như thế nào?

Tuổi-thọ (āyu) nói đến sinh-mạng của tất cả chúng-sinh.

* *Tuổi-thọ (āyu)* của chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh) không nhất định.

* *Tuổi-thọ (āyu)* của loài người trong 4 châu:

- *Uttarakurudīpa* (Bắc-cưu-lưu-châu) nằm ở hướng Bắc của núi Sineru, loài người ở Bắc-cưu-lưu-châu có tuổi thọ nhất định 1.000 năm.

- *Pubbavidehadīpa* (Đông-thắng-thần-châu) nằm ở hướng Đông của núi Sineru, loài người ở Đông-thắng-thần-châu có tuổi thọ nhất định 700 năm.

- *Apragoyānadīpa* (Tây-ngưu-hóa-châu) nằm ở hướng Tây của núi Sineru, loài người ở Tây-ngưu-hóa-châu có tuổi thọ nhất định 500 năm.

- **Jambūdīpa** (*Nam-thiện-bộ-châu*) nằm ở hướng Nam của núi Sineru, chính là trái đất mà chúng ta đang sinh sống, loài người ở *Nam-thiện-bộ-châu* có tuổi thọ không nhất định như sau:

- Vào thời đại loài người hành thiện-pháp tăng trưởng, thì **tuổi thọ của con người** tăng lên đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm.⁽¹⁾

- Vào thời đại loài người hành ác-pháp tăng trưởng, thì **tuổi thọ của con người** giảm xuống dần đến tột cùng chỉ còn 10 năm.

* Trên 6 cõi trời dục-giới, *chư thiên-nam*, *chư thiên-nữ* trên mỗi cõi trời có tuổi thọ nhất định như sau:

- *Chư thiên-nam*, *chư thiên-nữ* trên cõi trời **Tứ-đại-thiên-vương** có tuổi thọ 500 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 9 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời bằng 50 năm cõi người.

- *Chư thiên-nam*, *chư thiên-nữ* trên cõi trời **Tam-thập-tam-thiên** có tuổi thọ 1.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 36 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời bằng 100 năm cõi người.

- *Chư thiên-nam*, *chư thiên-nữ* trên cõi trời **Đạ-ma-thiên** có tuổi thọ 2.000 năm cõi trời, so với

¹ A-tăng-kỳ năm số lượng: số 1 đứng trước 140 số 0, viết tắt 10¹⁴⁰

thời gian cõi người là 144 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời bằng 200 năm cõi người.

- *Chư thiên-nam, chư thiên-nữ trên cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên* có tuổi thọ 4.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 576 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời bằng 400 năm cõi người.

- *Chư thiên-nam, chư thiên-nữ trên cõi trời Hóa-lạc-thiên* có tuổi thọ 8.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 2 tỷ 304 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời bằng 800 năm cõi người.

- *Chư thiên-nam, chư thiên-nữ trên cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên* có tuổi thọ 16.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 9 tỷ 216 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời bằng 1.600 năm cõi người.

Ví dụ, *vị thiên-nam, vị thiên-nữ* trên cõi trời dục-giới, đến khi tuổi thọ sắp hết, thường có 5 hiện tượng báo trước (*pubbanimitta*).

Pubbanimitta (Hiện tượng báo trước) ⁽¹⁾ có 5 là:

- *Mālā milāyanti*: Những vòng hoa héo.
- *Vatthāni kilissanti*: Những y phục phai màu.
- *Kacchehi sedā muccanti*: Mồ hôi chảy ra từ 2 bên nách.

- *Kāye dubbañṇiyaṃ okkamati*: Sắc thân không còn xinh đẹp.

¹ Khu. Itivuttaka, Pañcapubbanimittasutta.

- *Devo devasāne nābhiramati: Vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ không còn hài lòng cõi trời dục-giới đang sống.*

Nếu vị thiên-nam, vị thiên-nữ nào có 5 hiện tượng báo trước thì vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy biết mình sắp hết tuổi thọ tại cõi trời dục-giới ấy, phải **cuti**: *chuyển kiếp (chết), nghiệp* của vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy.

* Trên **16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên**, chư phạm-thiên trên mỗi tầng trời sắc-giới phạm-thiên, có tuổi thọ nhất định.

* Trên **4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên**, chư phạm-thiên trên mỗi tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên có tuổi thọ nhất định.

Như vậy, mỗi chúng-sinh sinh ra trong mỗi cõi-giới nào đều có **tuổi thọ** (*āyu*) theo cõi-giới ấy. Số chúng-sinh trong cõi-giới có **tuổi thọ nhất định**, và số chúng-sinh trong cõi-giới có **tuổi thọ không nhất định**.

Đôi với loài người trong cõi Nam-thiện bộ-châu có tuổi thọ không nhất định.

Chúng-sinh chết vì tuổi thọ hết, nhưng có thể chưa mãn nghiệp-hỗ trợ.

2- *Kammakkhayamarāṇa*: Chết vì mãn nghiệp-hỗ-trợ như thế nào?

Nghiệp (*kamma*) đó là nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (*janakakamma*) và nghiệp-hỗ-trợ (*upathambhakakamma*).

- *Janakakamma* là nghiệp có phận sự cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhi-kāla*) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

- *Upathambhakakamma* là nghiệp có phận sự hỗ trợ ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp sinh từ nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp được phát triển và hỗ trợ bảo tồn kiếp chúng-sinh ấy. ⁽¹⁾

Chúng-sinh nào chết vì mãn nghiệp-hỗ-trợ (*upathambhakakamma*) nhưng có thể tuổi thọ chưa hết.

3- *Ubhayakkhayamarāṇa*: Chết vì tuổi thọ hết và mãn nghiệp-hỗ-trợ như thế nào?

Chúng-sinh nào chết vì tuổi thọ hết, đồng thời mãn nghiệp-hỗ-trợ (*upathambhakakamma*) cùng một lúc.

Ví dụ trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên; và trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, mỗi

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, cùng soạn giả.

vị phạm-thiên trên mỗi tầng trời ấy đều chết vì tuổi thọ nhất định hết, đồng thời mãn nghiệp-hỗ-trợ (*upathambhakakamma*) cùng một lúc không trước không sau.

4- *Upacchedakamarāṇa*: Chết vì nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng như thế nào?

Nghiệp nào có khả năng cắt đứt sinh-mạng sinh từ *janakakamma* (nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp), nghiệp ấy gọi là *upacchedakakamma* có chi-pháp là 12 bất-thiện-nghiệp, 8 đại-thiện-nghiệp và *Arahattamaggakamma*.

Chúng-sinh chết vì nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng sinh từ *janakakamma* gọi là *upacchedakamarāṇa*.

Chúng-sinh nào chưa hết tuổi thọ và cũng chưa mãn nghiệp-hỗ-trợ (*upathambhakakamma*), nhưng do năng lực của ác-nghiệp hoặc của thiện-nghiệp mà chúng-sinh ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ hoặc trong kiếp hiện-tại, nghiệp ấy cắt đứt sinh-mạng của chúng sinh ấy như chết vì tai nạn, chết vì đói, chết vì khát, chết vì thuốc độc, chết vì bệnh, v.v... chết như vậy gọi là *upacchedakamarāṇa*.

Ví dụ: * Chúng-sinh nào trong cõi địa-ngục nhờ Chúa Địa-ngục xét hỏi, nhắc nhở chúng-sinh cõi địa-ngục ấy nhớ lại được phước-thiện bố-thí

mà tiền-kiếp đã từng tạo khi ở cõi người, nên *chúng-sinh* cõi *địa-ngục* ấy chết ngay khi ấy, rồi *đại-thiện-nghiệp* *bố-thí* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm *vị thiên-nam* hoặc *vị thiên-nữ* trên cõi trời *dục-giới*, hưởng mọi an-lạc trên cõi trời *dục-giới* ấy. Như vậy gọi là ***kusala upacchedakamarāṇa***, nghĩa là *đại-thiện-nghiệp* *cắt đứt sinh-mạng* *sinh từ ác-nghiệp* *trong kiếp quá-khứ*.

* *Vị thiên-nam* tên *Khiddāpadosika* say mê ham chơi quên dùng vật thực nên chết. Như vậy, gọi là ***akusala upacchedakamarāṇa***, nghĩa là *ác-nghiệp* *cắt đứt sinh-mạng* *sinh từ đại-thiện-nghiệp* *trong kiếp quá-khứ*.

* Trên cõi trời *Tam-thập-tam-thiên*, 500 *thiên-nữ* hầu hạ *vị thiên-nam* *Subrahma*, vì say mê lượm các đóa hoa nên chết. Như vậy gọi là ***akusala upacchedakamarāṇa***.

* ***Đức-Bồ-tát*** *Chánh-Đẳng-Giác* hóa-sinh làm *vị thiên-nam* hưởng an-lạc trên cõi trời *dục-giới*.

Đức-Bồ-tát ấy không muốn hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ, bởi vì không thuận lợi trong việc thực hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho chóng được đầy đủ trọn vẹn, nên ***Đức-Bồ-tát*** ấy phát nguyện xả bỏ sinh-mạng (chuyển kiếp), *tái-sinh* *kiếp kế-tiếp* làm người trong cõi *Nam-thiện-bộ-châu*, để thuận lợi thực hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật. Như vậy gọi là

adhimuttikālaṅkiriya: chết vì đại-thiện-tâm phát nguyện. Đó là *kusala upacchedakamaṇa*: chết vì đại-thiện-nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng, nhưng tuổi thọ chưa hết và chưa mãn nghiệp-hỗ trợ (*upathambhakakamma*) v.v...

* **Cận-sự-nam, cận-sự-nữ** có khả năng chứng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

Sau khi chứng đắc thành *bậc Thánh A-ra-hán* sẽ có 1 trong 2 điều xảy ra:

- *Bậc Thánh A-ra-hán* ấy chắc chắn sẽ tịch diệt *Niết-bàn* ngay trong ngày hôm ấy.

- *Bậc Thánh A-ra-hán* ấy phải xuất gia trở thành tỳ-khưu hoặc tỳ-khưu-ni để duy trì sinh-mạng cho đến hết tuổi thọ.

* *Cận-sự-nam* chứng đắc thành *bậc Thánh A-ra-hán* rồi tịch diệt *Niết-bàn* ngay trong ngày hôm ấy. Trích dẫn:

- Trường-hợp *Đức-vua Suddhodana* là *Đức-Phụ-hoàng của Đức-Phật Gotama* đang ngự tại kinh-thành *Kapilavatthu*. Khi ấy, *Đức-vua Suddhodana* lâm bệnh, nên thỉnh *Đức-Phật* ngự trở về kinh-thành *Kapilavatthu*. Sau đó, *Đức-Phật* thuyết pháp tế độ *Đức-Phụ-hoàng*.

Sau khi lắng nghe *Đức-Phật* thuyết pháp xong, *Đức-vua Suddhodana* chứng đắc đến *A-ra-hán*

Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm ấy.⁽¹⁾

* Tích *Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā*⁽²⁾ của *Đức-vua Bimbisāra* tại kinh-thành Rājagaha.

Một hôm, *Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā* ngự đến ngôi chùa Veluvana, Đức-Phật thuyết bài kệ để tế độ Chánh-cung Hoàng-hậu.

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết bài kệ xong, *Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā* chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán cao thượng*.

Khi ấy, *Đức-Phật* truyền hỏi *Đức-vua Bimbisāra* rằng:

- *Mahārājā Khemāya pabbajitum vā parinibbāyitum vā vattati.*

- *Này Đại-vương! Đại-vương cho phép Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni hay để cho Chánh-cung Hoàng-hậu tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm nay?*

Đức-vua Bimbisāra kính bạch rằng:

¹ Ch.gi *Anguttaranikāya*, trong tích *Mahāpajāpatigotamītherīvatthu*.

² *Dhammapadaṭṭhakathā*, 24 *Tañhāvagga*, *Khemātherīvatthu*.

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài cho phép Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni, không nên để Chánh-cung Hoàng-hậu tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm nay. Bạch Ngài.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Khemā được Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni.

Về sau, Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Khemā được Đức-Phật tuyên dương là bậc **Thánh-nữ Tối-thượng thanh-văn-giác** có trí-tuệ xuất sắc nhất trong hàng chư tỳ-khuru-ni thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Chúng-sinh chết như ngọn đèn dầu tắt

Chúng-sinh chết vì 1 trong 4 nguyên-nhân, cũng như ngọn đèn dầu tắt vì 1 trong 4 nguyên nhân như sau:

- *Ngọn đèn dầu tắt vì tim hết, nhưng mà dầu chưa cạn.*

- *Ngọn đèn dầu tắt vì dầu cạn, nhưng mà tim chưa hết.*

- *Ngọn đèn dầu tắt vì tim hết, đồng thời dầu cũng cạn.*

- *Ngọn đèn dầu bị tắt vì gió thổi...*

Ngọn đèn dầu ví như *sinh-mạng* của chúng-sinh, ngọn đèn dầu tắt vì 1 trong 4 nguyên-nhân, cũng như mỗi chúng-sinh chết vì 1 trong 4 nguyên-nhân như sau:

- Chúng-sinh chết vì tuổi thọ hết nhưng chưa mãn nghiệp-hỗ trợ, ví như ngọn đèn tắt vì tim hết nhưng mà dầu chưa cạn.

- Chúng-sinh chết vì mãn nghiệp-hỗ trợ nhưng mà tuổi thọ chưa hết, ví như ngọn đèn tắt vì dầu cạn, nhưng mà tim chưa hết.

- Chúng-sinh chết vì tuổi thọ hết đồng thời mãn nghiệp-hỗ trợ, ví như ngọn đèn tắt vì tim hết, đồng thời dầu cạn cùng một lúc.

- Chúng-sinh chết vì bị nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng nhưng mà tuổi thọ chưa hết và chưa mãn nghiệp-hỗ trợ, ví như ngọn đèn bị tắt vì gió thổi, hoặc vì đèn dầu bị vỡ, nhưng mà tim chưa hết và dầu cũng chưa cạn.

Tất cả chúng-sinh đều chết vì 1 trong 4 nguyên nhân, trong 4 nguyên nhân ấy, nếu chúng-sinh nào chết vì tuổi thọ hết (*āyukkhaṃyamaṇa*); chết vì mãn nghiệp-hỗ trợ (*kammakkhaṃyamaṇa*); chết vì tuổi thọ hết đồng thời mãn nghiệp-hỗ trợ (*ubhayaṃkhaṃyamaṇa*), thì gọi là chết đúng thời (*kālaṃyamaṇa*).

Nếu chúng-sinh nào chết vì bị nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng (*upecchedakamaṇa*) nhưng mà tuổi thọ chưa hết và chưa mãn nghiệp-hỗ trợ, thì gọi là chết phi thời (*akālaṃyamaṇa*).

Thật ra, chúng-sinh nào bị chết vì tai nạn, v.v... thuộc về *upecchedakamaṇa* cũng đều do

ngiệp của chúng-sinh ấy.

Như vậy, tất cả mọi chúng-sinh dù nhỏ dù lớn trong 4 cõi ác-giới; mọi người trong cõi người; chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên 6 cõi trời dục-giới; chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên; chư phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thuộc về hạng phàm-nhân và 3 bậc Thánh-nhân là *bậc Thánh Nhập-lưu*, *bậc Thánh Nhất-lai*, *bậc Thánh Bất-lai* khi chết cũng đều gọi là **chết giả**. Bởi vì kiếp này chết tại nơi này, rồi liền tái-sinh kiếp kế-tiếp tại nơi kia, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy. Nhưng mà duy nhất chỉ có *bậc Thánh A-ra-hán* đến khi hết tuổi thọ mới là **chết thật** mà thôi, gọi là **tịch diệt Niết-bàn**, không còn tái-sinh kiếp nào nữa, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Marañāsannavāthiccita: Cận-tử lộ-trình-tâm

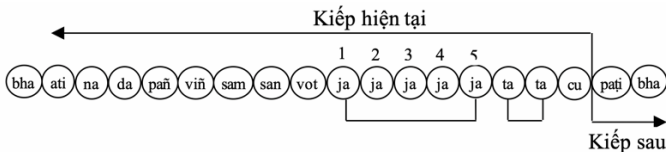
Tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới dù lớn như *chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên*; *chư phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên*, dù nhỏ như *con kiến*, từ *kiếp chúng-sinh hiện-tại* này *chuyển kiếp* (*cuti: tử*) *sang tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhi*) *chúng-sinh* kia đều phải trải qua **cận-tử lộ-trình-tâm** (*marañāsannavāthiccita*).

Cận-tử lộ-trình-tâm (*marañāsannavīthicitta*) là *lộ-trình-tâm* cuối cùng của kiếp hiện-tại lúc lâm chung gần chết có 2 loại:

1- **Pañcadvāramarañāsannavīthicitta**: Ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

Lúc lâm chung gần chết, kiếp hiện-tại của chúng-sinh nào *nếu thấy đối-tượng sắc bằng nhãn-thức-tâm; nếu nghe đối-tượng thanh bằng nhĩ-thức-tâm; nếu ngửi đối-tượng hương bằng tỷ-thức-tâm; nếu nếm đối-tượng vị bằng thiệt-thức-tâm; nếu xúc-giác đối-tượng xúc bằng thân-thức-tâm*, thì *lộ-trình-tâm* cuối cùng của kiếp hiện-tại gọi là **pañcadvāramarañāsannavīthicitta**: ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

Đồ-biểu pañcadvāramarañāsannavīthicitta



- *Bhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm viết tắt (*bha*)
- 1- *Aītabhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm quá-khứ (*ati*)
- 2- *Bhavaṅgalana*: Hộ-kiếp-tâm rung động (*na*)
- 3- *Bhavaṅgupaccheda*: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt (*da*)
- 4- *Pañcadvāravajjanacitta*: Ngũ-môn-hướng-tâm
vt (*pañ*)
- 5- *Pañcaviññāṇacitta*: Ngũ-thức-tâm (*nhãn-thức-*

- tâm, nhĩ-thức-tâm, tỷ-thức-tâm, thiệt-thức-tâm, thân-thức-tâm).* vt (viñ)
- 6- *Sampaticchanacitta: Tiếp-nhận-tâm* vt (sam)
- 7- *Santīraṇacitta: Suy-xét-tâm* vt (san)
- 8- *Votṭhabbanacitta: Quyết-định-tâm* vt (vot)
- 9-13- *Javanacitta: Tác-hành-tâm* vt (ja)
- 14-15- *Tadārammaṇacitta: Tiếp-đối-tượng-tâm*
vt (ta)
- 16- *Cuticitta: Tử-tâm* (kiếp hiện-tại) vt (cu)
- 17- *Paṭisandhicitta: Tái-sinh-tâm* (kiếp kế-tiếp)
vt (paṭi)
- *Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm* vt (bha)

Giảng giải ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm

- *Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm* có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* cũ của kiếp trước.

1- *Atītabhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm* quá khứ cũng có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* cũ của kiếp trước.

2- *Bhavaṅgalana: Hộ-kiếp-tâm* rung động cũng có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* cũ của kiếp trước.

3- *Bhavaṅgupaccheda: Hộ-kiếp-tâm* bị cắt đứt cùng với đối-tượng cũ của kiếp trước, để cho ngũ-môn-hướng-tâm tiếp nhận đối-tượng mới của kiếp hiện-tại.

4- *Pañcadvāravajjanacitta: Ngũ-môn hướng-tâm* làm phạm sự tiếp nhận 1 trong 3 đối-tượng

là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* mới của kiếp hiện-tại.

5- *Pañcaviññāṇacitta* có 1 trong 5 thức-tâm là nhãn-thức-tâm, nhĩ-thức-tâm, tỷ-thức-tâm, thiệt-thức-tâm, thân-thức-tâm làm phạm sự biết 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như ngũ-môn hướng-tâm.

6- *Sampaticchanacitta*: Tiếp-nhận-tâm làm phạm sự tiếp nhận 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như 1 trong 5 thức-tâm.

7- *Santīraṇacitta*: Suy-xét-tâm làm phạm sự suy xét 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như tiếp-nhận-tâm.

8- *Voṭṭhabbanacitta*: Quyết-định-tâm làm phạm sự quyết định 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như suy-xét-tâm.

9-13- *Javanacitta*: Tác-hành-tâm chỉ có 5 sát-na-tâm làm phạm sự tạo nghiệp, có 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như quyết-định-tâm.

14-15- *Tadārammaṇacitta*: Tiếp-đối-tượng-tâm có 2 sát-na-tâm làm phạm sự tiếp 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như tác-hành-tâm.

16- *Cuticitta*: Tử-tâm đó là **quả-tâm** cuối cùng của kiếp hiện-tại cũ có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* cũ

của kiếp trước giống như *hộ-kiếp-tâm đầu*, làm phận sự chuyển kiếp *tử (chết) kết thúc kiếp hiện-tại cũ*.

17- *Patisandhicitta: Tái-sinh-tâm* đó là *quả-tâm đầu tiên* có 1 trong 3 *đối-tượng* là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* mới của *kiếp hiện-tại mới* giống như *tác-hành-tâm*, làm phận sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp* chỉ có 1 sát-na-tâm, rồi liền trở thành *hộ-kiếp-tâm*.

- *Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm* đó là sau khi *quả-tâm nào* đã làm phận sự tái-sinh 1 sát-na-tâm xong rồi diệt, liền tiếp theo sau, chính *quả-tâm ấy* chuyển biến trở thành *hộ-kiếp-tâm* cũng có 1 trong 3 *đối-tượng* là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* mới của kiếp hiện-tại giống như *tái-sinh-tâm*. *Bhavaṅgacitta: hộ-kiếp-tâm* này làm phận sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy cho đến lúc lâm chung phút giây cuối cùng của kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.

Kiếp hiện-tại với kiếp kế-tiếp

* Căn cứ theo *ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm* (*pañcadvāramaraṇāsannavīthicitta*) có 2 tâm là:

16- *Cuti* đó là *cuticitta: Tử-tâm* là *quả-tâm cuối cùng* của *kiếp hiện-tại cũ* làm phận sự chuyển kiếp *tử (chết) kết thúc kiếp hiện-tại cũ diệt*.

17- **Paṭisandhi** đó là **paṭisandhicitta**: *Tái-sinh-tâm* là **quả-tâm** đầu tiên bắt đầu làm phận sự **tái-sinh kiếp kế-tiếp** (*kiếp hiện-tại mới*) chỉ có 1 sát-na-tâm, rồi liền trở thành **hộ-kiếp-tâm**.

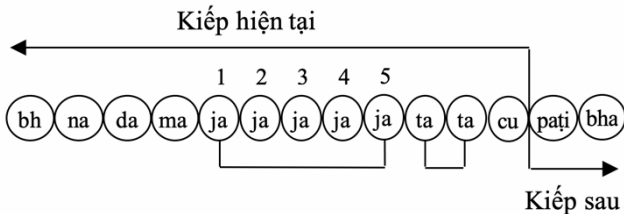
Như vậy, **kiếp hiện-tại cũ diệt** kết thúc (tử), liền theo sau **tái-sinh kiếp kế-tiếp** (*kiếp hiện-tại mới*) *sinh* chỉ có cách nhau 1 sát-na-tâm *sinh rồi diệt* mà thôi, không có thời gian khoảng cách chờ đợi.

2- Manodvāramaraṇāsannavīthicitta:

Ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

- Lúc lâm chung gần chết, kiếp hiện-tại của chúng-sinh nào *nếu suy nghĩ đối-tượng pháp nào trong tâm*, thì *lộ-trình-tâm cuối cùng của kiếp hiện-tại* gọi là **manodvāramaraṇāsannavīthicitta**: *ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm*.

Đồ-biểu manodvāramaraṇāsannavīthicitta



- *Bhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm viết tắt (*bha*)
 1- *Bhavaṅgacalana*: Hộ-kiếp-tâm rung động (*na*)

- 2- *Bhavaṅgupaccheda*: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt (da)
3- *Manodvāravajjanacitta*: Ý-môn hướng-tâm (ma)
4-8- *Javanacitta*: Tác-hành-tâm (5 sát-na-tâm) (ja)
9-10- *Tadārammaṇacitta*: Tiếp-đối-tượng-tâm
(2 sát-na-tâm) vt (ta)
11- *Cuticitta*: Tử-tâm (kiếp hiện-tại) vt (cu)
12- *Paṭisandhicitta*: Tái-sinh-tâm (kiếp kế-tiếp)
vt (paṭi)
- *Bhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm. vt (bha)

Giải thích ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm

- *Bhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* cũ của kiếp trước.

1- *Bhavaṅgalana*: Hộ-kiếp-tâm rung động cũng có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* cũ của kiếp trước.

2- *Bhavaṅgupaccheda*: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt cùng với đối-tượng cũ của kiếp trước, để cho ý-môn hướng-tâm tiếp nhận đối-tượng mới của kiếp hiện-tại.

3- *Manodvāravajjanacitta*: Ý-môn-hướng-tâm làm phân sự tiếp nhận 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* mới của kiếp hiện-tại.

Phần còn lại giảng giải tương tự như ngữ-môn cận-tử lộ-trình-tâm

Kiếp hiện-tại với kiếp kế-tiếp

* Căn cứ theo *y-môn cận-tử lộ-trình-tâm* (*manodvāramaraṇāsannavāhicitta*) có 2 tâm là:

11- *Cuti* đó là *cuticitta*: *Tử-tâm* là *quả-tâm* cuối cùng của kiếp hiện-tại cũ làm phận sự chuyển kiếp *tử* (chết) kết thúc kiếp hiện-tại cũ diệt.

12-*Paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: *Tái-sinh-tâm* là *quả-tâm* đầu tiên bắt đầu làm phận sự *tái-sinh* kiếp kế-tiếp (*kiếp hiện-tại mới*) chỉ có 1 sát-na-tâm, rồi liền trở thành *hộ-kiếp-tâm*.

Như vậy, *kiếp hiện-tại cũ* diệt kết thúc (tử), liền theo sau là *tái-sinh* kiếp kế-tiếp (*kiếp hiện-tại mới*) *sinh* chỉ có cách nhau 1 sát-na-tâm *sinh* rồi *diệt* mà thôi, không có thời gian khoảng cách chờ đợi.

Giải giải kamma, kammanimitta, gatinimitta đối-tượng của cận-tử lộ-trình-tâm

1- Đối-tượng Kamma

Kamma đó là *tác-ý tâm-sở* (*cetanācetasika*).

- Nếu tác-ý tâm-sở đồng sinh với thiện-tâm thì gọi là *thiện-nghiệp* (*kusalakamma*).

- Nếu tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm thì gọi là *bất-thiện-nghiệp* (*akusalakamma*) (*ác-nghiệp*).

Mỗi chúng-sinh từ vô thủy trải qua vô số kiếp

quá-khứ đã tạo vô số đại-thiện-nghiệp và vô số bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) được lưu trữ đầy đủ trọn vẹn ở trong *tâm* sinh rồi diệt liên tục từ kiếp này sang kiếp kia cho đến kiếp hiện-tại, không hề mất mát một mảy may nào cả.

* **Thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp**

- Người thiện nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, giữ gìn các điều-giới của mình trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ-giới, tạo mọi phước-thiện.

Sau khi người thiện ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm* nào có nhiều năng lực thì có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*), có *đại-quả-tâm ấy* gọi là *dục-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*), làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp làm người trong cõi người, hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên 1 trong 6 cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại cõi thiện-dục-giới ấy.

- Hành-giả nào là hạng *người tam-nhân* có giới-hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, rồi thực hành pháp-hành thiền-định có khả năng chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, rồi giữ gìn cho đến lúc lâm chung.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn *sắc-giới*

*thiền-nghiệp trong thiền sắc-giới thiền-tâm bậc cao nào có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla), có **bậc thiền sắc-giới quả-tâm ấy** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)**, làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với **bậc thiền sắc-giới quả-tâm ấy**. Vị phạm-thiên ấy hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.*

- Hành-giả nào là hạng **người tam-nhân** có giới-hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, rồi thực hành pháp-hành thiền-định có khả năng chứng đắc **5 bậc thiền sắc-giới thiền-tâm** và **các bậc thiền vô-sắc-giới thiền-tâm**, rồi giữ gìn cho đến lúc lâm chung.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn **vô-sắc-giới thiền-nghiệp trong thiền vô-sắc-giới thiền-tâm bậc cao nào có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla), có **bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm ấy** gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)**, làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tương xứng với **bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm ấy**. Vị phạm-thiên hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.**

* **Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp**

- Người ác nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, phạm điều-giới nào tạo ác-nghiệp ấy.

Sau khi người ác ấy chết, nếu **ác-nghiệp** trong bất-thiện-tâm nào trong *11 bất-thiện-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng tâm¹)* có nhiều năng lực thì có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*), có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp** gọi là **ác-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*), làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Đối-tượng thiện-nghiệp, ác-nghiệp thuộc về *đối-tượng pháp (dhammārammaṇa)* chỉ hiện rõ trong *manodvāramaraṇāsannavīthiccita: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm* mà thôi.

2- **Đối-tượng Kammanimitta**

Kammanimitta là đối-tượng hiện-tượng làm nhân-duyên tạo nghiệp, có 6 đối-tượng: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp liên quan đến việc tạo nghiệp bằng thân, khẩu, ý của mỗi người.

¹ Si-tâm hợp với phóng-tâm không có năng lực cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp, nhưng cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại.

- Người thiện có tác-ý thiện-tâm tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, v.v ...* thuộc về *đại-thiện-nghiệp*.

- Người ác có tác-ý ác-tâm tạo *ác-nghiệp sát-sinh, ác-nghiệp trộm-cắp, ác-nghiệp tà-dâm, ác-nghiệp nói-dối, ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say, v.v ...* thuộc về *ác-nghiệp*.

Đối-tượng kammanimitta có 6 đối-tượng làm nhân của sự tạo *đại-thiện-nghiệp, tạo ác-nghiệp* bằng thân, khẩu, ý.

Kammanimitta có 2 loại:

- *Upaladdhakammanimitta*: Đó là 6 đối-tượng có liên quan trực tiếp làm phần chính trong khi tạo *đại-thiện-nghiệp, tạo ác-nghiệp*.

- *Upakaraṇakammanimitta*: Đó là 6 đối-tượng có liên quan gián tiếp làm phần phụ hỗ trợ trong khi tạo *đại-thiện-nghiệp, tạo ác-nghiệp*.

Phân tích đối-tượng gọi là *upaladdhakammanimitta* và *upakaraṇakammanimitta* như sau:

A- Phần phước-thiện

* *Lễ phước-thiện bố-thí* cúng dường vật thực đến chư tỳ-khưu-Tăng:

- Chư tỳ-khưu-Tăng gọi là *upaladdhakamma-nimitta*.

- Vật thực, những thứ vật dụng cúng dường, mọi người hỗ trợ làm lễ phước-thiện bố-thí cúng dường, ... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* **Lễ phước-thiện bố-thí** cúng dường **chỗ ở** đến chư tỳ-khưu-Tăng:

- **Chỗ ở** cúng dường đến chư tỳ-khưu gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Chư tỳ-khưu-Tăng, mọi người đến dự lễ, những thứ vật dụng cúng dường đến chư tỳ-khưu, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* **Phước-thiện giữ-giới**

- Ngài Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ-trì bát-giới uposathasīla, và những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng lập theo Ngài Trưởng-lão, gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Trong chánh điện có tượng Đức-Phật, trên bàn thờ có đèn hoa cúng dường Đức-Phật, ... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* **Phước-thiện hành-thiền**

- Mọi hành-giả ngồi thực hành pháp-hành thiền-định với đề-mục thiền-định, thực hành pháp-hành thiền-tuệ có đối-tượng thiền-tuệ sắc-pháp, danh-pháp, gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Trong chánh điện, nơi thiền đường, nơi rừng núi, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

B- Phần ác-nghiệp

* Ác-nghiệp sát-sinh

- Loài súc vật như con gà, con vịt bị giết, ... gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Dụng cụ dùng để giết như dao, thớt gỗ, nồi nước sôi, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* Ác-nghiệp trộm-cắp

- Của cải tài-sản của người khác, hành vi kẻ trộm-cắp, ... gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Địa điểm trộm-cắp, dụng cụ đồ dùng để trộm-cắp, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* Ác-nghiệp tà-dâm

- Người đàn bà không phải là vợ của mình, người đàn ông không phải là chồng của mình, ... gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Địa điểm phạm điều-giới tà-dâm, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* Ác-nghiệp nói-dối

- Lời nói không đúng sự thật, câu chuyện không đúng sự thật, ... gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Người nghe tin theo cho là sự thật, đem lại sự thiệt hại, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* **Ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say**

- Rượu, bia và các chất say, người uống rượu, sử dụng các chất say, ... gọi là *upaladdhakammā-nimitta*.

- Chai rượu, chai bia, các chất say, bạn uống rượu, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

3- Đối-tượng Gatinimitta

Gatinimitta là 6 đối-tượng được thụ hưởng trong kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì), nên *đối-tượng gatinimitta* có 6 loại không phải là đối-tượng trong kiếp hiện-tại. Thật ra, 6 loại đối-tượng này sẽ được biết, sẽ được thụ hưởng trong kiếp kế-tiếp mà thôi.

Đối-tượng gatinimitta có 2 loại:

- *Upalabhitabbagatinimitta* là 6 đối-tượng của kiếp kế-tiếp được biết.

- *Upabhogabhūtagatinimitta* là 6 đối-tượng của kiếp kế-tiếp được thụ-hưởng.

Cho nên, 6 *đối-tượng gatinimitta* của kiếp kế-tiếp được biết, được thụ hưởng, được phân tích theo *upalabhitabbagatinimitta*, *upabhogabhūtagatinimitta* như sau:

- Nếu chúng-sinh nào sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp làm **chúng-sinh trong cõi địa-ngục** thì đến lúc lâm chung gần chết, *cận-tử lộ-trình-tâm*

(*marañāsannavīthiccita*) của chúng-sinh ấy thấy các dụng cụ hành phạt tội nhân, chúa địa-ngục hung dữ, chó dữ, quạ, diều hâu, các chúng-sinh địa-ngục, các cồi địa-ngục, v.v... gọi là *upalabhitabbagatinimitta*.

Chúng-sinh ấy cảm nhận rằng: *mình đang bị hành hạ đau khổ, bị chó dữ cắn xé, bị xiềng xích gông cùm, bị thiêu đốt nóng nãy, v.v...* gọi là *upabhogabhūtagatinimitta*.

- Nếu chúng-sinh nào sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp làm **loài ngựa-quỷ** hoặc **loài a-su-ra** thì đến lúc lâm chung gần chết, trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavīthiccita*), chúng-sinh ấy thấy rừng sâu, núi non hiểm trở, vực sâu, biển, con sông lớn, nơi hẻo lánh đáng ghê sợ, nơi ở của loài ngựa-quỷ, loài a-su-ra, v.v... gọi là *upalabhitabbagatinimitta*.

Chúng-sinh ấy cảm nhận rằng: *mình đang ở nơi rừng sâu, núi non hiểm trở, đang chịu cảnh đói khát đi tìm vật thực, hoặc có thân hình kỳ dị đáng ghê sợ, v.v...* gọi là *upabhogabhūtagatinimitta*.

- Nếu chúng-sinh nào sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp làm **loài súc-sinh** thì đến lúc lâm chung gần chết, trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavīthiccita*), chúng-sinh ấy thấy các loài súc-sinh khác nhau như chó, mèo, trâu, bò, chim, chồn

sinh sống của các loài súc-sinh, v.v... gọi là upalabhitabbagatinimitta.

Chúng-sinh ấy cảm nhận rằng: *mình đang là loài súc-sinh nào trong các loài súc-sinh, hoặc đang chơi với loài súc-sinh ấy, v.v ... gọi là upabhogabhūtagatinimitta.*

- Nếu chúng-sinh nào sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp **đầu thai làm người**, thì đến lúc lâm chung gần chết, trong *cận-tử lộ-trình-tâm (maraṇāsanna-vīthicitta)*, các chúng-sinh ấy thấy *bụng mẹ, nhà cửa, xã, huyện, tỉnh, thành phố, xứ sở, v.v... gọi là upalabhitabbagatinimitta.*

Chúng-sinh ấy cảm nhận rằng: *mình đang đi dạo chơi một nơi, hoặc đang ở một nơi, hoặc đang chuyện trò thân mật với người nào, hoặc đang được đầu thai vào trong lòng mẹ, v.v ... gọi là upabhogabhūtagatinimitta.*

- Nếu chúng-sinh nào sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên **cõi trời dục-giới**, thì đến lúc lâm chung gần chết, trong *cận-tử lộ-trình-tâm (maraṇāsanna-vīthicitta)*, chúng-sinh ấy thấy *chiếc xe trời đến rước, lâu đài, chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ, đồ trang sức của chư-thiên, vườn hoa trời, v.v... gọi là upalabhitabbagatinimitta.*

Chúng-sinh ấy cảm nhận rằng: *mình đang*

ngôi trong chiếc xe trời, đang ở trong lâu-đài lộng lẫy, đang đi du ngoạn thưởng thức cảnh đẹp trong vườn hoa trời, v.v... gọi là upabhoga-bhūtagatinimitta.

Thật ra, *đôi-tượng gatinimitta* là *đôi-tượng hiện-tượng* chỉ hiện rõ đối với riêng người trong lúc lâm chung gần chết, trong *cận-tử lộ-trình-tâm* mà thôi, như người nằm ngủ thấy trong **mộng** mà người ấy có cảm giác như thật.

Đôi-tượng hiện-tượng gatinimitta này hiện rõ đối với số người thấy 1-2 phút trước khi chết, hoặc 1-2 giờ trước khi chết, thậm chí có số người 1-2 ngày trước khi chết.

Cơ hội kamma, kammanimitta, gatinimitta

Trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavīthīcitta*), 1 trong 3 *đôi-tượng* là *đôi-tượng kamma*, *đôi-tượng kammanimitta*, *đôi-tượng gatinimitta* có cơ hội hiện ra 1 trong 6 môn tùy theo mỗi *đôi-tượng*.

1- **Đôi-tượng kamma** đó là *tác-y thiện-tâm*, *tác-y ác-tâm* thuộc về *thật-tánh-pháp* chỉ hiện ra trong **y-môn** mà thôi, không thể hiện ra trong 5 môn khác.

* Người nào tạo **thiện-nghiệp**, tạo **ác-nghiệp** phần nhiều nghĩ trong **tâm**, chưa biểu lộ ra bên ngoài **thân** và **khẩu**.

Vì vậy, khi người ấy đến *lúc lâm chung gần chết*, **đối-tượng kamma** có cơ hội hiện ra trong *cận-tử lộ-trình-tâm (maraṇāsannavīthi)*.

* Trường-hợp khác, người nào có *tác-ý trước khi tạo nghiệp (pubbacetanā) suy nghĩ trong tâm* có dự định chuẩn bị *tạo phước-thiện đại-thí* cúng dường đến chư Trưởng-lão tỳ-khuu-Tăng; hoặc có dự định chuẩn bị đi hành-thiền tại thiền-viện lớn tại Myanmar.

Người ấy chờ đợi nhưng chưa có cơ hội thực hiện các phước-thiện ấy bằng thân, bằng khẩu, thì bị lâm bệnh trầm trọng.

Vì vậy, khi người ấy đến *lúc lâm chung gần chết*, **đối-tượng kamma** có cơ hội hiện ra trong *cận-tử lộ-trình-tâm (maraṇāsannavīthi)*.

2- **Đối-tượng kammanimitta** có 6 đối-tượng đã từng tiếp xúc bằng thân, bằng khẩu, bằng ý của mình.

Kammanimitta đó là hiện-tượng từ việc tạo đại-thiện-nghiệp hoặc tạo ác-nghiệp được hiện ra nơi *nhãn-môn, nơi nhĩ-môn, nơi tỷ-môn, nơi thiệt-môn, nơi thân-môn, nơi ý-môn*. Ví dụ tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền,...* hoặc tạo *ác-nghiệp sát-sinh, ác-nghiệp trộm-cắp, ác-nghiệp tà-dâm, ác-nghiệp nói-dối, ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say...* Các đại-thiện-nghiệp ấy và các ác-nghiệp

ấy được tạo ngay khi tác-ý phát sinh nghĩa là tác-ý phát sinh lúc nào thì tạo nghiệp ấy ngay lúc ấy chứ không phải có *tác-ý thiện-tâm* hoặc *tác-ý ác-tâm* trước rồi sau đó mới tạo nghiệp ấy.

Vì vậy, khi người ấy đến *lúc lâm chung gần chết*, ***đối-tượng kammanimitta*** có cơ hội hiện ra trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavīthiccita*).

3- ***Đối-tượng gatinimitta*** có 6 đối-tượng đã từng tiếp xúc và sẽ được thụ hưởng trong kiếp kế-tiếp, *đối-tượng gatinimitta* dắt dẫn đến cõi-giới sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp hiện ra nơi 6 môn.

Người có *tác-ý khi đang tạo nghiệp* (*muñca-cetanā*) có nhiều năng lực, như *khi đang tạo phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền*, v.v... với *đại-thiện-tâm* có *đức-tin, tinh-tân, niệm, định, tuệ* rõ ràng. Hoặc *khi đang tạo ác-nghiệp sát-sinh, ác-nghiệp trộm-cắp, ác-nghiệp tà-dâm, ác-nghiệp nói-dối, ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say*, v.v... với *bất-thiện-tâm* có *tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến, sân-hận, si-mê*, hiện ra rõ ràng.

Vì vậy, khi người ấy đến *lúc lâm chung gần chết*, ***đối-tượng gatinimitta*** có cơ hội hiện ra trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavīthiccita*).

* Trường hợp khác, người nào có *tác-ý trước khi tạo nghiệp* (*pubbacetanā*) và *tác-ý sau khi đã tạo nghiệp* (*apracetanā*) xong trong việc tạo

phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, v.v ... hoặc trong việc tạo ác-nghiệp sát-sinh, ác-nghiệp trộm-cắp, ác-nghiệp tà-dâm, ác-nghiệp nói-dối, ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say nào rồi, tâm thường nghĩ đến lúc tác-ý trước khi tạo nghiệp (pubbacetanā) và tác-ý sau khi đã tạo nghiệp (apracetanā) xong trong việc tạo phước-thiện ấy, hoặc trong việc tạo ác-nghiệp ấy.

Khi người ấy đến lúc lâm chung gần chết, **đối-tượng gatinimitta** có cơ hội hiện ra trong *cận-tử lộ-trình-tâm (maraṇāsannavāhicitta)*.

* Trường-hợp khác, người nào có tác-ý trước khi tạo đại-thiện-nghiệp (pubbacetanā) và tác-ý sau khi đã tạo đại-thiện-nghiệp (apracetanā) xong, người ấy phát nguyện mong thành-tựu quả-báu ở cõi trời (*devasampatti*), hưởng quả an-lạc trên cõi trời ấy.

Do năng lực phát nguyện ấy, khi người ấy đến lúc lâm chung gần chết, **đối-tượng gatinimitta** có cơ hội hiện ra trong *cận-tử lộ-trình-tâm*.

Sắc-giới thiện-nghiệp và vô-sắc-giới thiện-nghiệp không có gatinimitta

- *Hành-giả* nào đã chứng đắc **5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm**, chắc chắn hành-giả ấy sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên

trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên, nên lúc lâm chung gần chết, có *lộ-trình-tâm cuối cùng* gọi là *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavāthīcitta*) không có *đối-tượng gatinimitta*, mà có *đối-tượng paññattikammanimitta: hiện-tượng nghiệp chế-định-pháp* hiện rõ.

- **Hành-giả nào** đã chứng đắc **4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm**, chắc chắn hành-giả ấy sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, nên lúc lâm chung gần chết, có *lộ-trình-tâm cuối cùng* gọi là *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavāthīcitta*) không có *đối-tượng gatinimitta*, mà có *đối-tượng paññattikammanimitta: hiện-tượng nghiệp chế-định-pháp* hoặc *đối-tượng mahaggata-kammanimitta: hiện-tượng nghiệp của bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* ấy hiện rõ.

Như vậy, tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới khi đến lúc lâm chung gần chết, đều có *lộ-trình-tâm cuối cùng* gọi là ***cận-tử lộ-trình-tâm*** (*marañāsannavāthīcitta*) có 1 trong 3 *đối-tượng* là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* hiện rõ. Bởi vì mọi chúng-sinh ấy còn phải tái-sinh kiếp kế-tiếp nữa, do ***nghiệp*** của mỗi chúng-sinh cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp.

Chúng-sinh trong tam-giới đó là chúng-sinh trong **4 cõi ác-giới** (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ,

súc-sinh); các loài người; chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên 6 cõi trời dục-giới; chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên; chư phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thuộc về hạng phàm-nhân, thậm chí cả 3 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, đến lúc lâm chung gần chết đều có *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavāthiccitta*) có 1 trong 3 đối-tượng *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta*, bởi vì các hạng chúng-sinh ấy còn phải tái-sinh kiếp kế-tiếp nữa.

Tuy nhiên đối với chư **bậc Thánh A-ra-hán** đã diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-nã không còn dư sót, đến khi hết tuổi thọ, lúc lâm chung gần chết có *lộ-trình-tâm cuối cùng* gọi là ***cận-tử lộ-trình-tâm*** (*marañāsannavāthiccitta*) không có 1 trong 3 đối-tượng (*kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta*), bởi vì chư bậc Thánh A-ra-hán kiếp này là kiếp chót, không còn tái-sinh kiếp kế-tiếp nào nữa.

Cho nên, trong *cận-tử lộ-trình-tâm* ⁽¹⁾ của bậc Thánh A-ra-hán, mỗi tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến *cuti* đó là *cuticcitta* là quả-tâm cuối cùng có 1 trong 3 đối-tượng cũ (*kamma* hoặc *kamma-*

¹ Có đối-tượng danh-pháp, sắc-pháp hoặc chế-định-pháp tùy theo mỗi bậc Thánh A-ra-hán.

nimitta hoặc *gatinimitta*) của kiếp trước **diệt** gọi là **vô-dư Niết-bàn** (*anupādisesanibbāna*), nghĩa là *bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đến khi hết tuổi thọ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới*. Tất cả mọi *đại-thiện-nghiệp*, mọi *ác-nghiệp* đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp* (*ahosikamma*), không có cơ hội cho quả được nữa.

Tìm hiểu paṭisandhicitta, bhavaṅgacitta, cuticitta

Paṭisandhicitta, bhavaṅgacitta, cuticitta là những quả-tâm nào?

Quả-tâm gồm có 36 tâm hoặc 52 tâm đó là 7 *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm*, 8 *thiện-quả vô-nhân-tâm*, 8 *dục-giới đại-quả-tâm*, 5 *sắc-giới quả-tâm*, 4 *vô-sắc-giới quả-tâm*, 4 hoặc 20 *Thánh-quả-tâm*.

Trong 52 quả-tâm ấy chỉ có **19 quả-tâm** đó là: 1 *suy-xét-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của *bất-thiện-nghiệp*, 1 *suy-xét-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của *đại-thiện-nghiệp*, 8 *dục-giới quả-tâm*, 5 *sắc-giới quả-tâm*, 4 *vô-sắc-giới quả-tâm*.

***19 quả-tâm** này gọi là **19 paṭisandhicitta**: *tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong 11 cõi *dục-giới*; 15 tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* (trừ tầng trời *sắc-giới phạm-thiên*

Vô-trường-thiên ⁽¹⁾); và 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, gồm có 30 cõi-giới chúng-sinh.

* **19 quả-tâm** này còn gọi là **19 bhavaṅga-citta**: *hộ-kiếp-tâm* làm phận sự bảo hộ kiếp chúng-sinh trong tam-giới gồm có 30 cõi-giới chúng-sinh cho đến lúc lâm chung gần chết.

* **19 quả-tâm** này còn gọi là **19 cuticitta**: *tử-tâm* làm phận sự chuyển kiếp *tử* (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh trong tam-giới gồm có 30 cõi-giới chúng-sinh.

Sự liên quan giữa *paṭisandhicitta*, *bhavaṅga-citta*, *cuticitta* như thế nào?

Thật ra, mỗi chúng-sinh trong tam-giới gồm có 30 cõi-giới chúng-sinh, trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*) chỉ có **1 trong 19 quả-tâm** nào gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong 1 cõi-giới chúng-sinh nào tương xứng với *quả-tâm ấy* chỉ có **1 sát-na-tâm** rồi diệt; liên tiếp theo trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*, chính *quả-tâm ấy* trở thành *hộ-kiếp-tâm* (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự *hộ-kiếp* (*bhavaṅgacicca*) bảo hộ giữ gìn kiếp *chúng-sinh ấy* cho đến khi mãn kiếp gần chết; rồi cuối cùng

¹ Chư phạm-thiên trên tầng trời Vô-trường-thiên này tái-sinh kiếp kế-tiếp bằng *jīvitānavakakalāpa*: nhóm sắc-pháp có sắc-pháp thứ 9 là sắc-mạng-chủ.

cũng chính **quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm **phận sự tử** (**chết**) (*cutikicca*) kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.

Giải giảng 19 paṭisandhicitta, 19 bhavaṅgacitta 19 cuticitta

1- Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả-tâm của ác-nghiệp thuộc về bất-thiện-quả vô-nhân-tâm trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, *paṭisandhicitta*, *bhavaṅgacitta*, *cuticitta* có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (Paṭisandhikāla)

Người ác nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, nên phạm điều-giới nào, tạo ác-nghiệp ấy.

- Sau khi người ác ấy chết, nếu ác-nghiệp ấy trong 11 ác-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm)⁽¹⁾ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*), thì có **1 quả-tâm** là **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp thuộc về **bất-thiện-quả vô-nhân-tâm** gọi là **ác-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*), làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 trong 4 cõi ác-

¹ Si-tâm hợp với phóng-tâm không có năng lực cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp, nhưng có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại.

giới là địa-ngục hoặc a-su-ra hoặc ngạ-quỷ hoặc súc-sinh chỉ có 1 sát-na-tâm rồi diệt.

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong tham-tâm** có nhiều năng lực làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm **loài ngạ-quỷ** hoặc **loài a-su-ra** thường có tham-tâm thèm khát, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong sân-tâm** có nhiều năng lực làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm **chúng-sinh trong cõi địa-ngục**, thường bị thiêu đốt, hành hạ, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong si-tâm** có nhiều năng lực làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì sinh làm **loài súc-sinh**, có tính si-mê, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Suy-xét-tâm nào gọi là **paṭisandhicitta**: tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 sát-na-tâm xong; liền tiếp theo trong **thời-kỳ sau khi**

đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, chính **suy-xét-tâm ấy** trở thành **bhavaṅgacitta (hộ-kiếp-tâm)** làm phận sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp chúng-sinh ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy; và cuối cùng cũng chính **suy-xét-tâm ấy** trở thành **cuticitta (tử-tâm)** làm phận sự chuyển kiếp **tử (chết)**, kết thúc kiếp chúng-sinh ấy trong cõi ác-giới ấy.

Và trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, kiếp hiện-tại của chúng-sinh trong cõi ác-giới ấy, ác-nghiệp trong 12 ác-tâm có cơ hội cho quả có 7 *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm*, tiếp xúc với các đối-tượng xấu trong cuộc sống hằng ngày đêm như sau:

Bất-thiện-quả vô-nhân-tâm có 7 tâm:

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp thấy đối-tượng sắc xấu.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp nghe đối-tượng âm-thanh dở.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp ngửi đối-tượng hương hôi thối.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp nếm đối-tượng vị dở.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ khổ** là quả của ác-nghiệp xúc-giác đối-tượng xúc thô cứng.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả

của ác-nghiệp tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu.

Đó là 7 *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* là quả-tâm của ác-nghiệp trong 12 ác-tâm, tiếp xúc biết các đối-tượng xấu.

Paṭisandhicitta, Bhavaṅgacitta, Cuticitta

Trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*), **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của **ác-nghiệp** nào gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp làm loại chúng-sinh nào trong cõi ác-giới chỉ có 1 *sát-na-tâm*; liền tiếp theo trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*, chính **suy-xét-tâm** ấy trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự hộ kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp chúng-sinh ấy cho đến mãn kiếp; rồi cuối cùng cũng chính **suy-xét-tâm** ấy trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phận sự chuyển kiếp **tử** (*chết*), kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh trong cõi ác-giới ấy.

Như vậy, mỗi kiếp chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới có **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*), **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) và **tử-tâm** (*cuticitta*) cùng

là 1 *quả-tâm* là **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp** thuộc về **bất-thiện-quả vô-nhân-tâm**, chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

2- **Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp bậc thấp** trong 4 đại-thiện-tâm bậc thấp không hợp với trí-tuệ thuộc về **thiện-quả vô-nhân-tâm** trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, *paṭisandhicitta*, *bhavaṅgacitta*, *cuticitta* có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*Paṭisandhikāla*)

Người thiện nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, giữ gìn các điều-giới trong sạch, tạo phước-thiện bồ-thí, phước-thiện giữ-giới với đại-thiện-tâm bậc thấp không hợp với trí-tuệ.

- Sau khi người thiện ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp bậc thấp** trong 4 đại-thiện-tâm bậc thấp không hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) thì có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp** thuộc về **thiện-quả vô-nhân-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với 3 **sắc-pháp** (*kāyarūpa*: sắc thân,

bhāvarūpa: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, *hadayavatthurūpa*: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm), làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm **người vô-nhân** ⁽¹⁾ cõi thiện dục-giới (*sugati-ahetukapuggala*) là người đui mù, câm điếc, tật nguyên, ...từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, *người vô-nhân đui mù, câm điếc, tật nguyên* ấy chỉ biết thông thường trong cuộc sống hằng ngày đêm mà thôi.

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Suy-xét-tâm nào gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭi-sandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 sát-na-tâm xong; liền tiếp theo trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính *suy-xét-tâm* ấy trở thành *hộ-kiếp-tâm* (*bhavaṅga-citta*) làm phận sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn người vô-nhân ấy cho đến khi mãn kiếp; và cuối cùng cũng chính *suy-xét-tâm* ấy trở thành *tử-tâm* (*cuticitta*) làm phận sự chuyển kiếp *tử* (*chết*), kết thúc kiếp người vô-nhân cõi thiện-dục-giới ấy.

Và trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*, của người vô-nhân cõi thiện-

¹ *Người vô-nhân* cõi dục-giới có tái-sinh-tâm là quả-tâm không có thiện-nhân nào trong 3 thiện-nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si).

dục-giới ấy, đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm bậc thấp không hợp với trí-tuệ ấy có cơ hội cho quả có 8 thiện-quả vô-nhân-tâm, tiếp xúc với các đối-tượng tầm thường trong cuộc sống hằng ngày đem như sau:

Thiện-quả vô-nhân-tâm có 8 tâm:

1- **Nhân-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp thấy đối-tượng sắc tầm thường.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp nghe đối-tượng thanh tầm thường.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp ngửi đối-tượng hương tầm thường.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp ném đối-tượng vị tầm thường.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ lạc** là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp xúc-giác đối-tượng xúc tầm thường.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tầm thường.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc rất tầm thường.

8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ hỷ là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tâm thường.

Đó là 8 thiện-quả vô-nhân-tâm là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm bậc thấp không hợp với trí-tuệ, tiếp xúc biết các đối-tượng tâm thường trong cuộc sống hằng ngày đêm.

Paṭisandhicitta, Bhavaṅgacitta, Cuticitta

Trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*), **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm bậc thấp không hợp với trí-tuệ nào gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm hạng **người vô-nhân** cõi thiện-dục-giới chỉ có 1 sát-na-tâm; liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **suy-xét-tâm** ấy trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phạm sự hộ-kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp người đui mù, câm điếc, tật nguyên, ... ấy cho đến mãn kiếp; rồi cuối cùng cũng chính **suy-xét-tâm** ấy trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phạm sự chuyển kiếp **tử** (*chết*), kết thúc kiếp hiện-tại của người đui mù, câm điếc ấy.

Như vậy, kiếp **người vô-nhân** cõi thiện-giới ấy có **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*), **hộ-kiếp-**

tâm (*bhavaṅgacitta*) và **tử-tâm** (*cuticitta*) cùng là 1 quả-tâm đó là **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm bậc thấp không hợp với trí-tuệ, chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

3- Bốn đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ là quả-tâm của 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, *paṭisandhicitta*, *bhavaṅgacitta*, *cuticitta* có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (Paṭisandhikāla)

Người thiện nào có giới-hạnh trong sạch, đã tạo phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, ... với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ.

- Sau khi người thiện ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) thì có **1 trong 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāya-rūpa*: sắc thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, *hadayavatthurūpa*: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm) làm phạm sự tái-sinh kiếp

kế-tiếp đầu thai làm **người nhị-nhân** ⁽¹⁾ (*dvihetukapuggala*) từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, **người nhị-nhân** vốn không có trí-tuệ.

Nếu **người nhị-nhân** ấy thực hành pháp-hành thiên-định thì *không thể chứng đắc được bậc thiên* nào cả.

Nếu **người nhị-nhân** ấy thực hành pháp-hành thiên-tuệ thì *không thể chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn* được.

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Đại-quả-tâm nào *không hợp với trí-tuệ* gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 **sát-na-tâm** xong; liền tiếp theo trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **đại-quả-tâm** ấy trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phạm sự hộ-kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp người **nhị-nhân** ấy cho đến khi mãn kiếp; và cuối cùng cũng chính **đại-quả-tâm** ấy trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phạm sự chuyên kiếp **tử** (*chết*) kết thúc kiếp chúng-sinh ấy trong cõi thiện dục-giới ấy.

¹ **Người nhị-nhân** có tái-sinh-tâm là đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ, nên chỉ có 2 thiện-nhân là vô-tham và vô-sân, không có vô-si (trí-tuệ).

Và trong *thời-kỳ* sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, của **người nhị-nhân ấy**, đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ ấy có cơ hội cho quả có **12 quả-tâm** đó là 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ và 8 thiện-quả vô-nhân-tâm tiếp xúc với các đối-tượng tốt vừa trong cuộc sống hằng ngày đêm như sau:

Đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ có 4 tâm:

1- Đại-quả-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-quả-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- Đại-quả-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

4- Đại-quả-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

Thiện-quả vô-nhân-tâm có 8 tâm:

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, thấy đối-tượng sắc tốt vừa.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, nghe đối-tượng thanh tốt vừa.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, ngửi đối-tượng hương tốt vừa.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả

của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, ném đối-tượng vị tốt vừa.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ lạc** là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, xúc-giác đối-tượng xúc tốt vừa.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với **thọ xả** là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt vừa.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với **thọ xả** là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt vừa.

8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với **thọ hỷ** là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt.

Đó là 8 thiện-quả vô-nhân-tâm là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ tiếp xúc biết các đối-tượng tốt vừa trong cuộc sống hằng ngày.

Paṭisandhicitta, Bhavaṅgacitta, Cuticitta

Trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*), **1 trong 4 đại-quả-tâm nào không hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm **người nhị-nhân** chỉ có 1 sát-na-tâm; liền tiếp theo

trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, kiếp *hiện-tại*, chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta)** làm phận sự hộ-kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp người nhị-nhân ấy cho đến mãn kiếp; rồi cuối cùng cũng chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm (cuticitta)** làm phận sự chuyển kiếp **tử (chết)**, kết thúc kiếp hiện-tại của người nhị-nhân ấy.

Như vậy, kiếp **người nhị-nhân ấy** có **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)**, **hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta)** và **tử-tâm (cuticitta)** cùng là 1 **đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ**, chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

4- Bốn đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ là quả-tâm của 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla) và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, paṭisandhicitta, bhavaṅgacitta, cuticitta có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (Paṭisandhikāla)

Người *thiện* nào có giới-hạnh trong sạch, đã tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, ...* với **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ**.

- Sau khi người *thiện* ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** trong 4 **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ** có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp*

(*paṭisandhikāla*) thì có **1 trong 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa*: sắc thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, *hadayavatthurūpa*: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm **người tam-nhân** ⁽¹⁾ (*tihetukapuggala*) từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, người tam-nhân vốn có trí-tuệ.

- Nếu người tam-nhân ấy thực hành **pháp-hành thiên-định** thì có khả năng chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm; các phép-thần-thông (*abhiññā*).

- Nếu người tam-nhân ấy thực hành **pháp-hành thiên-tuệ** thì có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo nào, Thánh-quả ấy, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Đại-quả-tâm nào hợp với trí-tuệ gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 sát-na-tâm xong; liền tiếp theo

¹ Người tam-nhân có tái-sinh-tâm là đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ, nên có đủ 3 thiện-nhân là vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ).

trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, kiếp hiện-tại, chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta)** làm phận sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp *người tam-nhân ấy* cho đến khi mãn kiếp; và cuối cùng cũng chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm (cuticitta)** làm phận sự chuyển kiếp **tử (chết)**, kết thúc kiếp **người tam-nhân ấy** trong cõi thiện dục-giới ấy.

Và trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, kiếp hiện-tại, của **người tam-nhân ấy**, **đại-thiện-nghiệp** trong 4 **đại-thiện-tâm** hợp với **trí-tuệ** ấy có cơ hội cho quả có **16 quả-tâm** đó là 8 **đại-quả-tâm** và 8 **thiện-quả vô-nhân-tâm** tiếp xúc với các đối-tượng rất tốt đáng hài lòng trong cuộc sống hằng ngày đêm như sau:

Đại-quả-tâm có 8 tâm:

1- **Đại-quả-tâm thứ nhất** đồng sinh với **thọ hỷ**, hợp với **trí-tuệ**, không cần **tác-động**.

2- **Đại-quả-tâm thứ nhì** đồng sinh với **thọ hỷ**, hợp với **trí-tuệ**, cần **tác-động**.

3- **Đại-quả-tâm thứ ba** đồng sinh với **thọ hỷ**, không hợp với **trí-tuệ**, không cần **tác-động**.

4- **Đại-quả-tâm thứ tư** đồng sinh với **thọ hỷ**, không hợp với **trí-tuệ**, cần **tác-động**.

5- **Đại-quả-tâm thứ năm** đồng sinh với **thọ xả**, hợp với **trí-tuệ**, không cần **tác-động**.

6- *Đại-quả-tâm thứ sáu* đồng sinh với *thọ xả*, hợp với *trí-tuệ*, cần *tác-động*.

7- *Đại-quả-tâm thứ bảy* đồng sinh với *thọ xả*, không hợp với *trí-tuệ*, không cần *tác-động*.

8- *Đại-quả-tâm thứ tám* đồng sinh với *thọ xả*, không hợp với *trí-tuệ*, cần *tác-động*.

Thiện-quả vô-nhân-tâm có 8 tâm:

1- *Nhãn-thức-tâm* đồng sinh với *thọ xả* là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ*, thấy *đối-tượng* sắc rất tốt.

2- *Nhĩ-thức-tâm* đồng sinh với *thọ xả* là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ*, nghe *đối-tượng* thanh rất hay.

3- *Tỷ-thức-tâm* đồng sinh với *thọ xả* là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ*, ngửi *đối-tượng* hương rất thơm.

4- *Thiệt-thức-tâm* đồng sinh với *thọ xả* là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ*, nếm *đối-tượng* vị rất ngon.

5- *Thân-thức-tâm* đồng sinh với *thọ lạc* là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ*, xúc-giác *đối-tượng* xúc rất êm.

6- *Tiếp-nhận-tâm* đồng sinh với *thọ xả* là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ*, tiếp nhận 5 *đối-tượng* sắc, thanh, hương, vị, xúc rất tốt.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc hoan-hỷ.

8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ hỷ là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc rất hoan-hỷ.

Đó là 8 thiện-quả vô-nhân-tâm là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ tiếp xúc, biết các đối-tượng rất tốt đáng hài lòng trong cuộc sống hằng ngày.

Paṭisandhicitta, Bhavaṅgacitta, Cuticitta

Trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhi-kāla*), 1 trong 4 đại-quả-tâm nào hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm người tam-nhân chỉ có 1 sát-na-tâm; liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính đại-quả-tâm ấy trở thành hộ-kiếp-tâm (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự hộ kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp người tam-nhân ấy cho đến mãn kiếp; rồi cuối cùng cũng chính đại-quả-tâm ấy trở thành tử-tâm (*cuticitta*) làm phận sự chuyển kiếp tử (chết), kết thúc kiếp hiện-tại của người tam-nhân ấy.

Như vậy, kiếp *người tam-nhân* ấy có *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*), *hộ-kiếp-tâm* (*bhavaṅgacitta*) và *tử-tâm* (*cuticitta*) cùng là 1 *đại-quả-tâm* *hợp* với *trí-tuệ*, chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

5- Năm sắc-giới quả-tâm là quả-tâm của 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, *paṭisandhicitta*, *bhavaṅgacitta*, *cuticitta* có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*Paṭisandhikāla*)

Hành-giả nào là hạng người tam-nhân phạm-nhân có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, thực hành **pháp-hành thiên-định** có khả năng dẫn đến chứng đắc được **5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm**, rồi duy trì 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy cho đến lúc lâm chung gần chết.

- Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có **sắc-giới thiện-nghiệp** trong **đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao** ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*), có **đệ-ngũ-thiền sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên

trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là **Vehapphalā: Quảng-quả-thiên**, có tuổi thọ **500 đại-kiếp trái đất**.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosikamma*), không còn có cơ hội cho quả được nữa.

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là **Vehapphalā: Quảng-quả-thiên** chỉ có 1 sát-na-tâm; liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phạm sự hộ kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất; rồi cuối cùng cũng chính **đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phạm sự chuyển kiếp **tử** (chết), kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là **Vehapphalā: Quảng-quả-thiên** ấy.

Như vậy, kiếp vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Vehapphalā: Quảng-quả-thiên**

ấy có **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*), **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) và **tử-tâm** (*cuticitta*) cùng là 1 **đệ-ngũ-thiền sắc-giới quả-tâm**, chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

* **Jīvitānavakakalāpa**: Nhóm **sắc-pháp** có **sắc-pháp** thứ 9 là **sắc-mạng-chủ** trong thời-kỳ **tái-sinh** kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) và trong thời-kỳ sau khi đã **tái-sinh** (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, *paṭisandhi*, *bhavaṅga*, *cuti* có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*Paṭisandhikāla*)

Hành-giả nào là hạng người tam-nhân (*tīhetukapuggala*) phạm-nhân chứng đắc **đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm** vốn có tâm nhằm chán 4 **danh-uẩn** (*thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*), nên phát nguyện chỉ muốn có **sắc-uẩn** mà thôi.

- Sau khi hành-giả ấy chết, do nguyện lực ấy **sắc-giới thiện-nghiệp** trong đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) có **jīvitānavakakalāpa**: nhóm **sắc-pháp** có **sắc-pháp** thứ 9 là **sắc-mạng-chủ** gọi là **sắc-giới tái-sinh** (*rūpa-paṭisandhi*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên gọi là **Asaññasattā**: Vô-tướng-thiên, có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Vô-tướng-thiên** (*Asaññasattā*) chỉ có **thân** mà không có **tâm**, có 1 trong 3 **tư thế** là **tư thế ngồi** hoặc **tư thế nằm** hoặc **tư thế đứng** suốt 500 **đại-kiếp** trái đất.

b- Thời-kỳ sau khi tái-sinh (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Jīvitānavakakalāpa: Nhóm sắc-pháp có sắc-pháp thứ 9 là sắc-mạng-chủ gọi là **sắc-giới tái-sinh** (*rūpapaṭisandhi*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên gọi là **Vô-tướng-thiên** (*Asaññasattā*); liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính *jīvitānavakakalāpa* ấy trở thành **hộ-kiếp** (*bhavaṅga*) làm phạm sự hộ kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ **500 đại-kiếp** trái đất; rồi cuối cùng cũng chính *jīvitānavakakalāpa* ấy trở thành **chuyển-kiếp** (*cuti*) làm phạm sự chuyển kiếp **tử** (*chết*), kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên ấy.

Như vậy, kiếp vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Vô-tướng-thiên** (*Asaññasattā*) ấy có *rūpapaṭisandhi*, *rūpabhavaṅga* và *rūpacuti* cùng là 1 sắc-pháp là *jīvitānavakakalāpa*, chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

6- Bốn vô-sắc-giới quả-tâm là quả-tâm của 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, *paṭisandhicitta*, *bhavaṅgacitta*, *cuticitta* có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (Paṭisandhikāla)

Hành-giả nào là hạng người tam-nhân phạm-nhân có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, thực hành **pháp-hành thiên-định**, có khả năng dẫn đến chứng đắc được 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc đến 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm.

- Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ-tứ-thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là **phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm** bậc cao nhất ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) có đệ-tứ-thiền vô-sắc-giới quả-tâm gọi là **phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm** là vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là **Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên**, có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong

3 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosi-kamma*), không còn có cơ hội cho quả được nữa.

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền quả-tâm gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự **tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh** làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là **Phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền** chỉ có 1 **sát-na-tâm**; liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền quả-tâm ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự hộ-kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ **84.000 đại-kiếp trái đất**; rồi cuối cùng cũng chính **phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phận sự chuyển kiếp **tử** (*chết*), kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là **Phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền ấy**.

Như vậy, kiếp vị phạm-thiên trên tầng trời **Phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền ấy** có **tái-sinh tâm** (*paṭisandhicitta*), **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) và **tử-tâm** (*cuticitta*) cùng là 1 **phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền quả-tâm ấy**, chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

- Giai đoạn đầu: **Quả-tâm nào** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp chỉ có 1 sát-na-tâm rồi diệt.

- Giai đoạn giữa: **Quả-tâm ấy** gọi là **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự hộ kiếp chúng-sinh cho đến chết.

- Giai đoạn cuối: **Quả-tâm ấy** gọi là **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phận sự chuyển kiếp **tử** (chết).

Tìm hiểu về Cuticitta và Paṭisandhicitta

Trong **cận-tử lộ-trình-tâm** (*maraṇāsanna-vīthicitta*) có mỗi tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến 2 tâm cuối là:

- **Cuticitta**: **Tử-tâm** là **quả-tâm** cuối cùng của kiếp hiện-tại cũ của mỗi chúng-sinh, có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* của kiếp trước, làm phận sự chuyển kiếp **tử** (chết), kết thúc kiếp hiện-tại cũ của chúng-sinh ấy **diệt**.

- Liên tiếp theo **Paṭisandhicitta**: **Tái-sinh-tâm** là **quả-tâm nào** bắt đầu của kiếp hiện-tại mới của mỗi chúng-sinh, có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* mới của kiếp hiện-tại, làm phận sự **tái-sinh** kiếp kế-tiếp phát sinh chỉ có 1 sát-na-tâm rồi diệt, rồi trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp hiện-tại của

chúng-sinh ấy cho đến lúc lâm chung phút giây cuối cùng của kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.

Như vậy, **tử-tâm** (*cuticitta*) là **quả-tâm** cuối cùng kết thúc kiếp hiện-tại cũ **diệt**, liền tiếp theo **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) đó là **quả-tâm** bắt đầu **kiếp hiện-tại mới sinh** chỉ có 1 **sát-na-tâm** rồi **diệt**, chắc chắn 2 **quả-tâm này** là hoàn toàn khác biệt nhau, bởi vì 2 kiếp chúng-sinh khác nhau.

Phân II: Kiếp kế-tiếp của mỗi người

A- Kiếp quá-khứ với kiếp người hiện-tại

Kiếp người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu ⁽¹⁾ có 3 hạng người:

- Hạng người vô-nhân cõi thiện-dục-giới (*sugati-ahetukapuggala*).
- Hạng người nhị-nhân (*dvihetukapuggala*).
- Hạng người tam-nhân (*tihetukapuggala*).

1- Hạng người vô-nhân cõi thiện-dục-giới

Trong những kiếp quá-khứ của chúng-sinh nào đã có giới-hạnh trong sạch, tạo **phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, v.v...** với đại-thiện-tâm bậc thấp không hợp với trí-tuệ.

Sau khi kiếp quá-khứ của chúng-sinh ấy chết, đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong đại-thiện-tâm

¹ Cõi Nam-thiện-bộ-châu là kiếp trái đất chúng ta đang sinh sống.

bậc thấp không hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhi-kāla*) có *suy-xét-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của *đại-thiện-nghiệp bậc thấp* thuộc về *thiện-quả vô-nhân-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhi-citta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa*: sắc thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, *hadayavatthurūpa*: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm **người vô-nhân** ⁽¹⁾ cõi thiện dục-giới (*sugati-ahetukapuggala*) là người đui mù, câm điếc, tật nguyền, ... từ khi đầu thai vào lòng mẹ.

Khi thai-nhi sinh ra đời, lúc trưởng thành **người vô-nhân** này vốn là người đui mù, câm điếc, tật nguyền, ... chỉ biết tầm thường trong cuộc sống cho đến khi hết tuổi thọ (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp tùy theo nghiệp và quả của nghiệp người vô-nhân ấy.

2- Hạng người nhị-nhân

Trong những kiếp quá-khứ của chúng-sinh nào đã có giới-hạnh trong sạch, tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, v.v...* với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ.

Sau khi kiếp quá-khứ của chúng-sinh ấy chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm không hợp

¹ Người vô-nhân cõi dục-giới có tái-sinh-tâm là quả-tâm không có thiện-nhân nào trong 3 thiện-nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si).

với *trí-tuệ* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa*: sắc thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, *hadayavatthurūpa*: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm) làm phân sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm **hạng người nhị-nhân** ⁽¹⁾ từ khi đầu thai vào lòng mẹ.

Khi thai-nhi sinh ra đời, lúc trưởng thành **người nhị-nhân** này vốn không có trí-tuệ.

Nếu **người nhị-nhân** ấy thực hành pháp-hành thiền-định thì không có khả năng chứng đắc bậc thiền nào cả.

Nếu **người nhị-nhân** ấy thực hành pháp-hành thiền-tuệ thì không có khả năng chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế*, không chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả*, *Niết-bàn*.

3- Hạng người tam-nhân

Trong những kiếp quá-khứ của chúng-sinh nào đã có giới-hạnh trong sạch, tạo *phước-thiện bố-thí*, *phước-thiện giữ-giới*, v.v... với **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ**.

Sau khi kiếp quá-khứ của chúng-sinh ấy chết, **đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm hợp với trí-**

¹ Người nhị-nhân có tái-sinh-tâm là quả-tâm chỉ có 2 thiện-nhân là vô-tham và vô-sân, không có vô-si (trí-tuệ).

tuệ có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa*: sắc thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, *hadayavatthurūpa*: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm **hạng người tam-nhân** ⁽¹⁾ từ khi đầu thai vào lòng mẹ.

Khi thai-nhi sinh ra đời, lúc trưởng thành **người tam-nhân** này vốn có trí-tuệ.

Nếu **người tam-nhân** này thực hành pháp-hành thiên-định thì có khả năng chứng đắc 5 *bậc* thiên sắc-giới thiện-tâm, 4 *bậc* thiên vô-sắc-giới thiện-tâm, các pháp-thân-thông (*abhiññā*).

Nếu **người tam-nhân** này thực hành pháp-hành thiên-tuệ thì có khả năng chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân* trong Phật-giáo.

B- Kiếp người hiện-tại với kiếp kế-tiếp

Kiếp người trong cõi Nam-thiên-bộ-châu có 3 hạng người:

- *Hạng người vô-nhân cõi thiện-dục-giới* (*sugati-ahetukapuggala*).

¹ Người tam-nhân có tái-sinh-tâm là quả-tâm có đủ 3 thiện-nhân là vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ).

- Hạng người nhị-nhân (*dvihetukapuggala*).
- Hạng người tam-nhân (*tihetukapuggala*).

1- Hạng người vô-nhân cõi thiện-dục-giới

Kiếp hiện-tại của người nào có giới-hạnh trong sạch, tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới*, v.v... với đại-thiện-tâm bậc thấp không hợp với trí-tuệ.

Sau khi *kiếp hiện-tại* của người ấy chết, đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) sẽ có **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp bậc thấp thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với 3 **sắc-pháp** (*kāyarūpa*: sắc thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, *hadayavatthurūpa*: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm) sẽ làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm **người vô-nhân cõi thiện-dục-giới** (*sugati-ahetukapuggala*) là người đui mù, câm điếc, tật nguyên, ... từ khi đầu thai vào lòng mẹ.

Khi thai-nhi sinh ra đời, lúc trưởng thành **người vô-nhân** này sẽ là người đui mù, câm điếc, tật nguyên, ... chỉ biết tầm thường trong cuộc sống cho đến khi hết tuổi thọ (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp tùy theo nghiệp và quả của nghiệp người vô-nhân ấy.

2- Hạng người nhị-nhân

Kiếp hiện-tại của người nào đã có giới-hạnh trong sạch, tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, v.v...* với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ.

Sau khi *kiếp hiện-tại* của người ấy chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* sẽ có **đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** cùng với **3 sắc-pháp (kāyarūpa: sắc thân, bhāvarūpa: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, hadayavatthurūpa: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm)** sẽ làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm **hạng người nhị-nhân** từ khi đầu thai vào lòng mẹ.

Khi thai-nhi sinh ra đời, lúc trưởng thành **người nhị-nhân** này vốn không có trí-tuệ.

Nếu người **nhị-nhân** ấy thực hành pháp-hành thiên-định thì không có khả năng chứng đắc bậc thiên nào cả.

Nếu người **nhị-nhân** ấy thực hành pháp-hành thiên-tuệ thì không có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn.

3- Hạng người tam-nhân

Kiếp hiện-tại của người nào đã có giới-hạnh trong sạch, tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, v.v...* với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ.

Sau khi *kiếp hiện-tại* của người ấy chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*) sẽ có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa: sắc thân, bhāvarūpa: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, hadayavatthurūpa: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm*) sẽ làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm **hạng người tam-nhân** từ khi đầu thai vào lòng mẹ.

Khi thai-nhi sinh ra đời, lúc trưởng thành **người tam-nhân** này vốn có trí-tuệ.

Nếu người *tam-nhân* ấy thực hành pháp-hành thiền-định thì có khả năng chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, các phép-thần-thông tam-giới (*lokiya abhiññā*).

Nếu người *tam-nhân* ấy thực hành pháp-hành thiền-tuệ thì sẽ có khả năng chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành bậc *Thánh-nhân* trong *Phật-giáo*.

Thật ra, **người nam tam-nhân** trong cõi *Nam-thiện-bộ-châu* có tính chất đặc biệt hơn các cõi-giới khác trong tam-giới.

Người nam tam-nhân ấy có khả năng trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật Độc-Giác, bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác, bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác, Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương.*

Người tam-nhân trong cõi Nam-thiện-bộ-châu có cơ hội tái-sinh kiếp kế-tiếp đủ trong 31 cõi-giới trong tam-giới.

Tam-giới có 3 cõi-giới:

- *Cõi dục-giới* có 11 cõi-giới.
- *Cõi sắc-giới* có 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.
- *Cõi vô-sắc-giới* có 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

I- Cõi dục-giới

Cõi dục-giới có 11 cõi-giới chia ra 2 loại:

- Cõi ác-giới có 4 cõi-giới.
- Cõi thiện-dục-giới có 7 cõi-giới.

1- Cõi ác-giới có 4 cõi-giới đó là *cõi địa-ngục, cõi a-su-ra, loài ngạ-quỷ, loài súc-sinh.*

Kiếp hiện-tại với kiếp kế-tiếp

*** Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp-kế-tiếp trong 4 cõi ác-giới**

Kiếp người tam-nhân hiện tại ấy là hạng người có trí-tuệ, là con một của gia đình giàu

sang phú quý. Đến khi cha mẹ qua đời, *người tam-nhân ấy* được thừa kế tất cả của cải tài-sản của cha mẹ để lại.

Về sau, *người tam-nhân ấy* thường gán gũi thân cận với nhóm người ác đến nhà ăn chơi, uống rượu, mướn các kỹ-nữ, các đoàn nhạc, đàn nhảy múa ca hát vui chơi say mê thâu đêm.

Vì hằng ngày đêm quen thói xa hoa hoang phí như vậy, nên trải qua thời gian dài, của cải tài-sản đều khánh kiệt, các gia nhân đều xin nghỉ việc, rời đi nơi khác.

Khi *người tam-nhân ấy* lâm bệnh nặng, không có người thân chăm nom săn sóc thuốc men, khi ấy mới biết ăn năn hối hận đến *những tội lỗi ác-nghiệp* đã qua của mình, làm cho tâm ô-nhiễm.

Sau khi *người tam-nhân ấy chết*, *ác-nghiệp ấy* trong 11 *bất-thiện-tâm* (trừ *si-tâm* hợp với *phóng tâm*⁽¹⁾) có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*) có 1 *quả-tâm* là *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* là quả của ác-nghiệp thuộc về *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* gọi là *ác-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phẫn-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngựa-quỷ, súc-sinh).

¹ *Si-tâm* hợp với *phóng-tâm* không có năng lực cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp.

- Nếu ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** là quả của ác-nghiệp trong ***tham-tâm*** có nhiều năng lực làm phạm-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm ***loài ngạ-quỷ*** hoặc ***loài a-su-ra*** có tuổi thọ không nhất định, thường có tham-tâm thèm khát, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy (chết), mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy, rồi tái sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của loài chúng-sinh ấy.

- Nếu ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** là quả của ác-nghiệp trong ***sân-tâm*** có nhiều năng lực làm phạm-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm ***chúng-sinh trong cõi địa-ngục***, có tuổi thọ không nhất định, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy (chết), mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy, rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của loài chúng sinh ấy.

- Nếu ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** là quả của ác-nghiệp trong ***si-tâm*** có nhiều năng lực làm phạm-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì sinh làm ***loài súc-sinh***, có tuổi thọ không nhất định, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy (chết), mới thoát ra khỏi kiếp súc-sinh ấy, rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của kiếp súc-sinh ấy.

Ví dụ: * **Tỳ-khuru Devadatta** vốn dĩ là người tam-nhân đã chứng đắc các bậc thiền sắc-giới và phép-thần-thông.

Về sau, *tỳ-khuru Devadatta* tạo **ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội**. Sau khi *tỳ-khuru Devadatta* chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong **cõi đại-địa-ngục Avīci**, chịu quả khổ của **ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội** ấy suốt thời gian 100 ngàn đại-kiếp trái đất, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Hậu kiếp của *tỳ-khuru Devadatta* sẽ tái-sinh trở lại làm người, rồi sẽ trở thành **Đức-Phật Độc-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Độc-Giác Atthissara**.⁽¹⁾

* **Đức-vua Ajātasattu** vốn dĩ là người tam-nhân, thường gần gũi thân cận với người ác là *tỳ-khuru Devadatta*. Hoàng-tử Ajātasattu nghe lời khuyên dạy của *tỳ-khuru Devadatta*, giết **Đức-Phụ-hoàng Bimbisāra**, để lên ngôi làm vua.

Sau đó, **Đức-vua Ajātasattu** biết ăn năn hối lỗi, hối hận, vô cùng khổ tâm, ban đêm không ngủ được, nên nhờ *quan Thái-y Jīvaka* dẫn đến hầu **đánh lễ Đức-Phật** cùng với *chư tỳ-khuru-Tăng* tại ngôi chùa trong khu vườn xoài của *Thái-y Jīvaka*. Khi ấy, **Đức-Phật** thuyết giảng bài kinh *Sāmaññaphalasutta* tế độ **Đức-vua**

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Yamakavagga, Devadattavatthu.

Ajātasattu. Sau khi lắng nghe bài kinh ấy xong, Đức-vua phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ chưa từng có, nên Đức-vua phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo. Đức-vua Ajātasattu thành kính bạch với Đức-Phật rằng:

“Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính xin thọ phép quy y nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn, xin thọ phép quy y nương nhờ nơi Đức Pháp-bảo, xin thọ phép quy y nương nhờ nơi chư Trưởng-lão tỳ-khuru-Tăng-bảo.

“Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là cận-sự-nam (upāsaka) đã quy-y Tam-bảo kể từ nay cho đến trọn kiếp.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, những tội lỗi do con si mê làm lạc, mê muội, không minh mẫn, khiến con đã phạm tội ác giết Đức-Phụ-hoàng của con là đáng minh-quân, bởi vì con muốn lên ngôi làm vua.

- Kính xin Đức-Thế-Tôn chứng minh lời sám hối tội lỗi thật sự của con, từ nay về sau con không tái phạm nữa.

Nghe Đức-vua Ajātasattu sám hối tội lỗi của mình như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay Đại-vương! Thật vậy, những tội lỗi do si mê làm lạc, mê muội, không minh mẫn, khiến Đại-vương đã phạm tội giết Đức-Phụ-hoàng của

mình, là đấng minh-quân, bởi vì muốn lên ngôi làm vua, nên Đại-vương đã tạo ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội giết Đức-Phụ-hoàng. Nhưng mà Đại-vương đã thấy tội lỗi thật sự. Đại-vương đã sám hối tội lỗi của mình đúng theo pháp và kính xin Như-lai chứng minh lời sám hối tội lỗi của Đại-vương.

Người nào biết nhận tội lỗi của mình đúng là tội lỗi thật sự, rồi người ấy biết sám hối tội lỗi ấy, có tác-ý tránh xa không tái phạm nữa, đó là pháp tiến hóa của bậc Thánh-nhân vậy.

Khi nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, Đức-vua *Ajātasattu* phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Phật, rồi đánh lễ Đức-Phật, xin phép hồi cung.

Thật ra, sau khi Đức-vua *Ajātasattu* lắng nghe bài kinh *Sāmaññaphalasutta* xong, nếu Đức-vua không phạm ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội giết Đức-Phụ-hoàng, thì sẽ trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** ngay tại nơi ấy. Nhưng vì Đức-vua đã phạm ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội giết Đức-Phụ-hoàng, nên bị ngăn cản không trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** được.

Từ đó về sau, **Đức-vua Ajātasattu** là cận-sự-nam có đức-tin trong sạch đặc biệt nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, hết lòng phụng sự Tam-bảo cho đến trọn kiếp.

Cho nên, sau khi *Đức-vua Ajātasattu* bằng hà, đáng lẽ **ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội ấy** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi **đại-địa-ngục Avīci**, nhưng nhờ *các đại-thiện-nghiệp đặc biệt ấy nhất là đại-thiện-nghiệp thọ phép quy-y Tam-bảo và hộ độ 500 vị Thánh A-ra-hán suốt 7 tháng trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ nhất*, làm giảm bớt tiềm năng cho quả của **ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội ấy**, nên chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi **tiểu-địa-ngục nước đồng sôi (lohakumbhī)**, từ miệng địa-ngục nước đồng sôi chìm nhào lộn xuống đến đáy địa-ngục suốt 30.000 năm, rồi từ đáy địa-ngục nổi nhào lộn lên đến miệng địa-ngục nước đồng sôi suốt 30.000 năm, gồm tất cả suốt 60.000 năm mới mãn quả của **ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội ấy**, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Hậu-kiếp của *Đức-vua Ajātasattu* sẽ tái-sinh trở lại làm người, rồi sẽ trở thành *Đức-Phật Độc-Giác* có danh hiệu là **Đức-Phật Độc-Giác Vījītvī**.⁽¹⁾

2- Cõi thiện-dục-giới có 7 cõi-giới đó là cõi người và 6 cõi trời dục-giới: *cõi trời Tứ-đại-thiên-vương, cõi trời Tam-thập-tam-thiên, cõi trời Dạ-ma-thiên, cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên, cõi trời Hóa-lạc-thiên, cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên.*

¹ Dī. Sīlakkhandhavaggaṭṭhakathā, Sāmaññaphalasuttavaṇṇanā.

*** Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là người vô-nhân**

Kiếp người tam-nhân hiện tại ấy là hạng người có trí-tuệ, là con của gia đình giàu sang phú quý. Đến khi cha mẹ qua đời, *người tam-nhân ấy* được thừa kế tất cả của cải tài-sản của cha mẹ để lại.

Người tam-nhân ấy không có duyên lành gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, không có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, không tin nghiệp và quả của nghiệp, vốn dĩ là người hiền lành, có ngũ-giới tự nhiên.

Nếu khi có người đến nhà xin cứu giúp nạn đói, nạn lũ lụt, v.v... thì *người tam-nhân ấy* sẵn lòng giúp đỡ. Hoặc các cơ quan, đoàn thể kêu gọi đóng góp tiền của vào công việc từ-thiện, thì *người tam-nhân ấy* cũng sốt sắng đóng góp tiền của vào công việc từ-thiện. Ông được tặng bằng khen công-đức, đem treo phòng khách trong nhà, để hãnh diện với bà con, ...

Người tam-nhân ấy tạo phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới với đại-thiện-tâm bậc thấp không hợp với trí-tuệ như vậy.

Sau khi *người tam-nhân ấy* chết, nếu *đại-thiện-nghiệp bậc thấp* trong *đại-thiện-tâm bậc thấp* không hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả

trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhi-kāla*) thì có ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** là quả của *đại-thiện-nghiệp bậc thấp* trong *đại-thiện-tâm bậc thấp* không hợp với *trí-tuệ* thuộc về ***thiện-quả vô-nhân-tâm*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa*: sắc-thân; *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính; *hadayavatthurūpa*: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm), làm phận-sự tái-sinh ***kiếp kế-tiếp*** đầu thai làm ***người vô-nhân***, là *người đui mù, câm điếc, tật nguyền, ngu muội...* từ khi đầu thai vào lòng mẹ, có tuổi thọ không nhất định.

Khi thai-nhi sinh ra đời, lúc trưởng thành, ***người vô-nhân đui mù, câm điếc, tật nguyền, ngu muội*** ấy chỉ biết bình thường trong cuộc sống hằng ngày đêm mà thôi.

Người vô-nhân ấy hưởng quả tầm thường của *đại-thiện-nghiệp bậc thấp* ấy cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi người (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của *người vô-nhân ấy*.

*** Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp-kế-tiếp là người nhị-nhân**

Kiếp người tam-nhân hiện tại ấy là hạng người có trí-tuệ, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tạo *phước-thiện bố-*

thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ.

Sau khi *người tam-nhân* ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*) thì có *đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) cùng với *3 sắc-pháp* (*kāyarūpa*: *sắc-thân*; *bhāvarūpa*: *sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính*; *hadayavatthurūpa*: *sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm*), làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm *người nhị-nhân* từ khi đầu thai vào lòng mẹ, có tuổi thọ không nhất định.

Khi thai-nhi sinh ra đời, lúc trưởng thành, *người nhị-nhân* vốn không có *trí-tuệ*.

- Nếu *người nhị-nhân* ấy thực hành *pháp-hành thiền-định* thì không có khả năng dẫn đến chứng đắc *bậc thiền sắc-giới* nào cả.

- Nếu *người nhị-nhân* ấy thực hành *pháp-hành thiền-tuệ* thì không có khả năng dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, không chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn* nào cả.

Người nhị-nhân ấy tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, v.v...* hưởng quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi người (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy

theo nghiệp và quả của nghiệp của *người nhĩ-nhân ấy*.

*** Kiếp người tam-nhân hiện-tại, còn kiếp kế-tiếp là người tam-nhân**

Kiếp người tam-nhân hiện tại ấy là hạng người có trí-tuệ, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, thường gần gũi thân cận với các bậc thiện-trí trong Phật-giáo, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, tạo các phước-thiện như *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền*, v.v... với **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ**.

Sau khi *người tam-nhân ấy* chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** trong **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ** có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*) thì có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa*: sắc-thân; *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính; *hadayavatthurūpa*: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm), làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm **người-tam-nhân** từ khi đầu thai vào lòng mẹ, có tuổi thọ không nhất-định.

Khi thai-nhi sinh ra đời, lúc trưởng thành, **người tam-nhân vốn có trí-tuệ**.

- Nếu **người tam-nhân ấy** thực hành **pháp-**

hành thiên-định thì có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc các pháp-thần-thông (*abhiññā*) thuộc về tam-giới.

- Nếu ***người tam-nhân*** ấy thực hành ***pháp-hành thiên-tuệ*** thì có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.

Tuy nhiên, dù là ***người tam-nhân*** khi thực hành ***pháp-hành thiên-định*** cũng không chắc sẽ chứng đắc được bậc thiên nào. Khi thực hành ***pháp-hành thiên-tuệ*** cũng không chắc sẽ chứng đắc được Thánh-đạo, Thánh-quả nào. Nhưng mà hành-giả chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn chắc chắn phải là ***người tam-nhân***.

Người tam-nhân ấy hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi người (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của ***người tam-nhân*** ấy.

* **Cõi trời dục-giới có 6 cõi** đó là cõi *Tứ-đại-thiên-vương*, cõi *Tam-thập-tam-thiên*, cõi *Dạ-ma-thiên*, cõi *Đâu-xuất-đà-thiên*, cõi *Hóa-lạc-thiên*, cõi *Tha-hóa-tự-tại-thiên*.

1- Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là thiên-nam hoặc thiên-nữ trên cõi trời Tứ-đại-thiên-vương

Kiếp người tam-nhân hiện tại ấy là hạng người có trí-tuệ, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, ...* khi thì với *đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ*, khi thì với *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ*.

Sau khi *người tam-nhân* ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ* hoặc *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* thì có *đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ* hoặc có *đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*, làm phận-sự tái-sinh *kiếp kế-tiếp* hóa-sinh làm *vị thiên-nam nhị-nhân* hoặc *vị thiên-nữ nhị-nhân*, hoặc hóa-sinh làm *vị thiên-nam tam-nhân* hoặc *vị thiên nữ tam-nhân* trên cõi trời *Tứ-đại-thiên-vương*.

Toàn thể *chư vị thiên-nam* và *chư vị thiên-nữ* trên cõi trời *Tứ-đại-thiên-vương* có lâu đài, có đồ trang sức trời, thân hình có hào-quang yếu, đều có tuổi thọ **500 năm** cõi trời, so sánh thời gian cõi người bằng **9 triệu năm**, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng **50 năm** cõi người.

Chư vị thiên-nam và chư vị thiên-nữ hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy cho đến khi hết tuổi thọ **500 năm** tại cõi trời *Tứ-đại-thiên-vương* ấy (chết thi thể biến mất), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của *mỗi vị thiên-nam, mỗi vị thiên-nữ* ấy.

2- **Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là thiên-nam hoặc thiên-nữ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên**

Kiếp người tam-nhân hiện tại ấy là hạng người có trí-tuệ, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tạo mọi *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền*, v.v... với **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ**.

Sau khi *người tam-nhân* ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** trong **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ** có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* thì có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)**, làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm *vị thiên-nam tam-nhân* hoặc *vị thiên-nữ tam-nhân* trên cõi trời **Tam-thập-tam-thiên**.

Toàn thể *chư vị thiên-nam và chư vị thiên-nữ* trên cõi trời **Tam-thập-tam-thiên** này không già, không bệnh, *vị thiên-nam* có dáng vẻ trẻ trung

trong độ tuổi 20, vị *thiên-nữ* có dáng vẻ trẻ đẹp trong độ tuổi 16, có lâu đài nguy nga tráng lệ, có đồ trang sức trời lộng lẫy, thân hình có hào-quang tỏa ra sáng ngời hơn chư vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời *Tứ-đại-thiên-vương* gấp bội lần.

Chư vị thiên-nam và vị thiên-nữ trên cõi trời *Tam-thập-tam-thiên* đều có tuổi thọ **1.000 năm** cõi trời, so sánh thời gian cõi người bằng **36 triệu năm**, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng **100 năm** cõi người.

Chư vị thiên-nam và chư vị thiên-nữ ấy hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp, hưởng các món ăn, các thức uống do mỗi vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ hóa ra vô cùng vi-tế. Cho nên, thân thể không có thải ra các chất cặn bã, cho đến khi hết tuổi thọ **1.000 năm** tại cõi trời *Tam-thập-tam-thiên* ấy (chết thì thể biến mất), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi vị *thiên-nam*, mỗi vị *thiên-nữ* ấy.

3- Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là thiên-nam hoặc thiên-nữ trên cõi trời Dạ-ma-thiên

Kiếp người tam-nhân hiện tại ấy là hạng người có trí-tuệ, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tạo mọi *phước-thiện*

bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước- thiện hành-thiện, v.v... với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ.

Sau khi *người tam-nhân* ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* thì có *đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*, làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm *vị thiên-nam tam-nhân* hoặc *vị thiên-nữ tam-nhân* trên *cõi trời Dạ-ma-thiên*.

Chư vị thiên-nam và chư vị thiên-nữ trên *cõi trời Dạ-ma-thiên* này có lâu đài nguy nga tráng lệ, có đồ trang sức trời lộng lẫy, thân hình có hào-quang tỏa ra sáng ngời vô cùng vi-tế hơn *chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ* trên *cõi trời Tam-thập-tam-thiên* gấp bội lần.

Toàn thể *chư vị thiên-nam và chư vị thiên-nữ* trên *cõi trời Dạ-ma-thiên* này đều có tuổi thọ **2.000 năm** cõi trời, so sánh thời gian cõi người bằng **144 triệu năm**, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng **200 năm** cõi người.

Chư vị thiên-nam và chư vị thiên-nữ ấy hưởng quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* cho đến khi hết tuổi thọ **2.000 năm** tại *cõi trời Dạ-ma-thiên* (chết thì thể biến mất), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của *mỗi vị thiên-nam, mỗi vị thiên-nữ* ấy.

4- Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là thiên-nam hoặc thiên-nữ trên cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên

Kiếp người tam-nhân hiện tại ấy là hạng người có trí-tuệ, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tạo mọi *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền*, v.v... với *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ*.

Sau khi *người tam-nhân* ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*) thì có *đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*), làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm *vị thiên-nam tam-nhân* hoặc *vị thiên-nữ tam-nhân* trên *cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên*.

Chư vị thiên-nam và *chư vị thiên-nữ* trên *cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên* này có lâu đài nguy nga tráng lệ, có đồ trang sức trời lộng lẫy, có tâm luôn luôn hoan-hỷ, thân hình có hào-quang tỏa ra sáng ngời vô cùng vi-tế hơn *chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ* trên *cõi trời Dạ-ma-thiên* gấp bội lần.

Cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên này là cõi trời rất đặc biệt cao quý, nên *chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* khi đã thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 *pháp-hạnh ba-la-mật* xong, đến kiếp áp chót thường tái-sinh hóa-sinh làm *vị thiên-nam Bồ-tát*

Chánh-Đẳng-Giác trên cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên này, chờ hợp thời, đúng thời đại tuổi thọ con người, toàn thể chư-thiên trong 6 cõi trời dục-giới cùng với chư đại-phạm-thiên trên các tầng trời sắc-giới phạm-thiên đồng tụ hội đến hầu kính lễ *Vị thiên-nam Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy, kính thỉnh **Đức-Bồ-tát** ấy tái-sinh xuống làm người kiếp chót, để trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**, rồi thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Toàn thể *chư vị thiên-nam* và *chư vị thiên-nữ* trên cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên này đều có tuổi thọ **4.000 năm** cõi trời, so sánh thời gian cõi người bằng **576 triệu năm**, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 400 năm cõi người.

Chư vị thiên-nam và *chư vị thiên-nữ* ấy hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp cho đến khi hết tuổi thọ **4.000 năm** tại cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên (chết thi thể biến mất), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của *mỗi vị thiên-nam*, *mỗi vị thiên-nữ* ấy.

5- Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là thiên-nam hoặc thiên-nữ trên cõi trời Hóa-lạc-thiên

Kiếp người tam-nhân hiện tại ấy là hạng người có trí-tuệ, có đức-tin trong sạch nơi Tam-

bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tạo mọi *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền*, v.v... với **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ**.

Sau khi *người tam-nhân* ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** trong **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ** có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* thì có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)**, làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm **vị thiên-nam tam-nhân** hoặc **vị thiên-nữ tam-nhân** trên **cõi trời Hóa-lạc-thiên**.

Chư vị thiên-nam và *chư vị thiên-nữ* trên *cõi trời Hóa-lạc-thiên* này có khả năng tự hóa ra các đối-tượng dục theo ý muốn của mình, rồi hưởng quả an-lạc trong các đối-tượng dục ấy.

Chư vị thiên-nam và *chư vị thiên-nữ* trên *cõi trời Hóa-lạc-thiên* này có tâm luôn luôn hoan-hỷ, thân hình có hào-quang tỏa ra sáng ngời, hưởng quả an-lạc rất vi-tế hơn *chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ* trên *cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên* gấp bội lần.

Toàn thể *chư vị thiên-nam* và *chư vị thiên-nữ* trên *cõi trời Hóa-lạc-thiên* này đều có tuổi thọ **8.000 năm** cõi trời, so sánh thời gian cõi người bằng **2 tỷ 304 triệu năm**, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng **800 năm** cõi người.

Chư vị thiên-nam và chư vị thiên-nữ ấy hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp cho đến khi hết tuổi thọ **8.000 năm** tại cõi trời *Hóa-lạc-thiên* (chết thì thể biến mất), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của *mỗi vị thiên-nam, mỗi vị thiên-nữ ấy*.

6- Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là thiên-nam hoặc thiên-nữ trên cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên

Kiếp người tam-nhân hiện tại ấy là hạng người có trí-tuệ, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tạo mọi *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền*, v.v... với **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ**.

Sau khi *người tam-nhân ấy* chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** trong **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ** có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* thì có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)**, làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh thành **vị thiên-nam tam-nhân** hoặc **vị thiên-nữ tam-nhân** trên *cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên*.

Chư vị thiên-nam hoặc chư vị thiên-nữ nào ở trên *cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên* này, khi nào phát sinh tâm muốn thưởng thức đối-tượng dục nào, thì khi ấy vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ thuộc hạ biết ý muốn liền hóa ra đối-tượng dục

ấy, để cho vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy hưởng an-lạc trong đời-tượng dục ấy như ý.

Chư vị thiên-nam và chư vị thiên-nữ trên cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên này có lâu đài nguy nga tráng lệ, có các đồ trang sức trời vô cùng lộng lẫy, thân hình có hào-quang tỏa ra sáng ngời, hưởng quả an-lạc vô cùng vi-tế hơn chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trên cõi trời Hóa-lạc-thiên gấp bội lần.

Toàn thể *chư vị thiên-nam và chư vị thiên-nữ* trên cõi trời *Tha-hóa-tự-tại-thiên* này đều có tuổi thọ **16.000 năm** cõi trời, so sánh thời gian cõi người bằng **9 tỷ 216 triệu năm**, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 1.600 năm cõi người.

Chư vị thiên-nam và chư vị thiên-nữ ấy hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp cho đến khi hết tuổi thọ **16.000 năm** tại cõi trời *Tha-hóa-tự-tại-thiên* (chết thì thể biến mất), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của *mỗi vị thiên-nam, mỗi vị thiên-nữ* ấy.

Hiện tượng báo trước hết tuổi thọ của chư-thiên

Mỗi vị thiên-nam hoặc *vị thiên-nữ* sắp hết tuổi thọ tại cõi trời nào, thường có *pubbanimitta*: 5 *hiện-tượng phát sinh báo trước* ⁽¹⁾ là:

¹ Khu. Itivuttakapāli, Pañcapubbanimitta.

- 1- *Mālā milāyanti*: Những vòng hoa héo.
- 2- *Vatthāni kilissanti*: Những bộ y phục phai màu.
- 3- *Kacchehi sedā muccanti*: Mồ hôi chảy ra từ 2 bên nách.
- 4- *Kāye dubbaṇṇiyam okkamati*: Sắc-thân trở nên xấu xí.
- 5- *Devo devāsane nābhiramati*: Chư-thiên không còn hài lòng cõi trời đang sống.

Nếu vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ nào có 5 hiện-tượng báo trước thì vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy biết sắp hết tuổi thọ tại cõi trời ấy, phải chuyển kiếp (chết), rồi sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi vị thiên-nam hoặc mỗi vị thiên-nữ ấy.

- Nếu **đại-thiện-nghiệp** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm **vị thiên-nam** hoặc **vị thiên-nữ** trên cõi trời dục-giới cao hơn cõi trời dục-giới cũ, hoặc hóa-sinh làm **vị thiên-nam** hoặc **vị thiên-nữ** trong cõi trời ngang bằng với cõi trời dục-giới cũ, hoặc hóa-sinh làm **vị thiên-nam** hoặc **vị thiên-nữ** trong cõi trời dục-giới thấp hơn cõi trời dục-giới cũ, hoặc tái-sinh kiếp kế-tiếp **đầu thai làm người** trong cõi người.

- Nếu **ác-nghiệp** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp thì sinh 1 trong 4 cõi ác-giới là cõi

địa-ngục, cõi a-su-ra, loài ngựa-quỷ, loài súc-sinh tùy theo năng lực quả của ác-nghiệp ấy.

Quả báu của người có giới ⁽¹⁾

Đức-Phật truyền dạy quả-báu của người có giới có 5 điều được tóm lược như sau:

Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch trọn vẹn có 5 quả-báu là:

1- *Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch trọn vẹn có được nhiều của cải lớn lao, do nhờ nhân không dễ duôi (có trí-nhớ biết mình).*

2- *Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch trọn vẹn có danh thơm tiếng tốt được lan truyền khắp mọi nơi.*

3- *Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch trọn vẹn có đại-thiện-tâm dũng cảm, không rụt rè e thẹn khi đi vào nơi hội đoàn hoàng gia, hội đoàn gia chủ, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn Bà-la-môn.*

4- *Người có giới, người giữ gìn giới trong sạch trọn vẹn có đại-thiện-tâm tinh táo sáng suốt lúc lâm chung.*

5- *Sau khi người có giới, người giữ gìn giới trong sạch trọn vẹn chết, đại-thiện-nghiệp giữ giới trong sạch trọn vẹn cho quả tái-sinh kiếp*

¹ Dī. Mahāvagga, Mahāparinibbānasutta, Sīlavanta ānisaṃsa.

kế-tiếp trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Người có giới tự lựa chọn tái-sinh 1 trong 6 cõi trời dục-giới

Trong Chú-giải bài kinh *Sakkapañhasutta*, có đoạn đề cập đến những người có giới trong sạch trọn vẹn có khả năng lựa chọn tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 trong 6 cõi trời dục-giới như sau:

“Parisuddhasīlā nāma chasu devalokesu yatthicchanti, tattha nibbattanti.”⁽¹⁾

- Những người nào giữ gìn các điều giới của mình được trong sạch trọn vẹn, lúc lâm chung có đại-thiện-tâm tinh táo sáng suốt có khả năng lựa chọn muốn tái-sinh kiếp kế-tiếp trên cõi trời dục-giới nào trong 6 cõi trời dục-giới. Sau khi người ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới ấy đúng theo ý muốn của người ấy, rồi hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy cho đến hết tuổi thọ.

Tích Dhammika upāsakavatthu⁽²⁾

Một thưở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại chùa Jetavana gần thành Sāvattihī, đề cập đến cận-sự-nam Dhammika được tóm lược như sau:

¹Chú-giải Dī.Mahāvaggatthakathā, Sakkapañhasuttavaṇṇanā.

²Dhammapadatthakathā, Yamakavagga, Dhammika upāsakavatthu.

Trong kinh-thành Sāvattthī, *cận-sự-nam Dhammika* có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, là người huynh trưởng trong nhóm 500 cận-sự-nam. Cận-sự-nam (upāsaka) có 7 người con trai và 7 người con gái đều là những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo.

Trong tư thất của *cận-sự-nam Dhammika* thường tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường cháo, các món vật thực vào các ngày giới uposatha hằng tháng, thỉnh chư tỳ-khuru-Tăng thọ thực tại nhà, cúng dường vật thực cho chư tỳ-khuru khách mới đến, cúng dường vật thực cho chư tỳ-khuru-Tăng an cư nhập ba tháng hạ, v.v...

Toàn thể gia đình gồm cha mẹ và các con đều là những người hoan-hỷ trong mọi phước-thiện bố-thí, phước-thiện gìn giữ giới hạnh trong sạch, phước-thiện hành-thiền, phước-thiện cung-kính lắng nghe thuyết pháp, v.v...

Một hôm, *cận-sự-nam Dhammika* bị lâm bệnh nặng, mong được nghe bài kinh trước khi chết, nên cận-sự-nam bảo người thân đến hầu đánh lễ Đức-Phật, kính xin Đức-Phật cho phép 8 hoặc 14 vị tỳ-khuru đến nhà tụng kinh cho ông nghe.

Đức-Phật cho phép chư tỳ-khuru đến nhà ông. Sau khi thỉnh ngồi nơi đã sắp đặt sẵn, *cận-sự-nam Dhammika* chấp hai tay bạch rằng:

- Kính bạch quý Ngài Trưởng-lão, nay con sức tàn lực kiệt, cơ hội được chiêm ngưỡng quý Ngài là một điều rất hy hữu đối với con, kính thỉnh quý Ngài có tâm bi tế độ tụng cho con nghe một bài kinh.

Ngài Trưởng-lão hỏi cận-sự-nam rằng:

- Nay cận-sự-nam Dhammika! Con muốn nghe bài kinh nào?

- Kính bạch quý Ngài, con tha thiết cầu xin quý Ngài tụng cho con nghe bài kinh ‘Mahāsatipatṭhānasutta: kinh Đại-niệm-xứ’ mà chư Phật thường thuyết giảng.

Chư tỳ-khuru-Tăng bắt đầu tụng bài kinh Mahāsatipatṭhānasutta rằng:

“*Ekāyano ayam bhikkhave maggo sattānaṃ visuddhiyā ...*”

Khi chư tỳ-khuru đang tụng bài kinh ấy, cận-sự-nam Dhammika nằm nhắm mắt nghe kinh.

Khi ấy, có 6 chiếc xe trời, mỗi chiếc xe có 1.000 con ngựa báu ⁽¹⁾ kéo, được trang hoàng lộng lẫy từ 6 cõi trời dục-giới hiện xuống để đón rước cận-sự-nam Dhammika. Chư thiên ở mỗi cõi trời đều khấn khoản mời ông rằng:

¹ 1.000 con ngựa báu này do chư-thiên hóa ra làm phận sự kéo xe trời, không phải là con ngựa thuộc loài súc-sinh.

“Amhākaṃ devalokaṃ nessāma.

Amhākaṃ devalokaṃ nessāma.

*Ambho mattikabhājanam bhinditvā suvaṇṇa-
bhājanam gaṇhanto viya amhākaṃ devaloke
abhiramitum idha nibbattāhi.”*

*- Chúng tôi xin rước cận-sự-nam lên xe đến
cõi trời chúng tôi!*

*Chúng tôi xin rước cận-sự-nam lên xe đến cõi
trời chúng tôi!*

*Kính thưa cận-sự-nam! Ví như cái nồi bằng
đất cũ bị bể, rồi được đổi lấy cái nồi bằng vàng
ròng. Cũng như vậy, bỏ thân người rồi hóa-sinh
làm vị thiên-nam trên cõi trời-dục-giới vậy.*

*Kính mời cận-sự-nam hóa-sinh lên cõi trời
chúng tôi!*

*Kính mời cận-sự-nam hóa-sinh lên cõi trời
chúng tôi! Hưởng mọi sự an-lạc!*

Đó là đối-tượng gatinimitta ⁽¹⁾ hiện ra, chỉ có một mình cận-sự-nam Dhammika nhìn thấy 6 chiếc xe trời và nghe tiếng thỉnh mời của các vị thiên-nam mà thôi. Cận-sự-nam không muốn nhóm chư-thiên ấy làm trở ngại việc nghe bài kinh Mahāsatiṭṭhānasutta, nên truyền bảo nhóm chư-thiên ấy rằng:

¹ Gatinimitta là đối-tượng cõi-giới hiện ra cho người lúc lâm chung gần chết.

“Āgametha! Āgametha!”

- Xin quý vị chờ tôi! Xin quý vị chờ tôi!

Nghe cận-sự-nam Dhammika nói như vậy, chư tỳ-khuru hiểu lầm rằng:

“Cận-sự-nam Dhammika đang nói với chư tỳ-khuru chúng ta.”

Cho nên, chư tỳ-khuru-Tăng ngưng lại, không tiếp tục tụng *bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta* nữa. Khi ấy, các người con của ông cận-sự-nam Dhammika bàn bạc với nhau rằng:

“Từ trước tới nay, phụ-thân của chúng ta hoan-hỷ lắng nghe pháp không bao giờ biết đủ, chính phụ-thân đã bảo người đi thỉnh chư tỳ-khuru đến tụng bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta cho phụ-thân nghe, nhưng mà bây giờ, phụ-thân lại ngăn cản chư tỳ-khuru không cho tụng bài kinh ấy. Tại sao như vậy?”

Vì vậy, các con của cận-sự-nam Dhammika buồn mà khóc lớn tiếng.

Chư tỳ-khuru bàn bạc với nhau rằng: *“Bây giờ không hợp thời”*, nên chư tỳ-khuru xin rời khỏi tư gia, trở về ngôi chùa Jetavana.

Cận-sự-nam Dhammika không nghe tiếng tụng kinh mà nghe tiếng khóc than của các con nên hỏi rằng:

- Nay các con! Tại sao các con khóc như vậy?

- *Thưa phụ-thân, chính phụ-thân đã bảo người đi thỉnh chư tỳ-khuru đến nhà tụng bài kinh Mahāsatiपाṭṭhānasutta cho phụ-thân nghe. Nay, chính phụ-thân lại bảo chư tỳ-khuru ngưng tụng bài kinh ấy. Thấy như vậy, nên chúng con buồn mà khóc than. Thưa phụ-thân.*

Cận-sự-nam Dhammika hỏi rằng:

- *Này các con! Quý Ngài Trưởng-lão đi đâu cả rồi?*

- *Kính thưa phụ-thân, quý Ngài Trưởng-lão bàn bạc với nhau rằng: “Bây giờ không hợp thời”, nên quý Ngài Trưởng-lão đã từ giã trở về chùa rồi. Thưa phụ-thân.*

- *Này các con! Không phải phụ-thân bảo chư tỳ-khuru ngưng tụng bài kinh ấy.*

- *Kính thưa phụ-thân, nếu như vậy thì phụ-thân bảo ai vậy?*

Cận-sự-nam Dhammika giải đáp cho các con hiểu rằng:

- *Này các con! Có 6 chiếc xe trời, mỗi chiếc xe có 1.000 con ngựa báu kéo, được trang hoàng lộng lẫy từ 6 cõi trời dục-giới hiện xuống để đón rước phụ-thân. Chư thiên ở mỗi cõi trời đều khấn khoản mời phụ-thân rằng:*

“Amhākaṃ devaloke abhirama...”

- Kính mời cận-sự-nam hóa-sinh lên cõi trời chúng tôi! Hưởng mọi sự an-lạc! ...

Phụ-thân không muốn các chư-thiên ấy quấy rầy làm trở ngại nghe bài kinh ấy, nên phụ-thân chỉ bảo nhóm chư-thiên ấy mà thôi.

- Kính thưa phụ-thân, 6 chiếc xe trời ở đâu mà chúng con không thấy?

Cận-sự-nam Dhammika biết rõ đó là đối-tượng **gatinimitta** (đối-tượng cõi-giới sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp), chỉ có một mình cận-sự-nam thấy được mà thôi, nên cận-sự-nam tìm cách chứng minh cho các con tin **6 chiếc xe trời** là có thật, nên cận-sự-nam Dhammika hỏi các con rằng:

- Này các con! Vòng hoa dành cho phụ-thân có không?

- Kính thưa phụ-thân, dạ, có vòng hoa.

- Này các con! Trong 6 cõi trời dục-giới, cõi trời nào đáng được hài lòng hoan-hỷ nhất?

- Kính thưa phụ-thân, **cõi trời Tusitā** (Đâu-suất-đà-thiên) là cõi trời dục-giới đáng hài lòng nhất, bởi vì cõi trời này là nơi tạm nghỉ của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, của Phật mẫu.

Cận-sự-nam Dhammika lựa chọn **cõi trời Tusitā** là cõi trời sẽ tái-sinh kiếp kế-tiếp. Vì vậy, **cận-sự-nam Dhammika** dạy bảo các con rằng:

- *Này các con! Các con hãy phát nguyện rằng:*

“Xin cho vòng hoa này đeo vào đầu xe đến từ cõi trời Tusitā”, rồi các con ném vòng hoa ấy lên trên hư không.

Vâng theo lời dạy bảo của phụ-thân, các con của *cận-sự-nam Dhammika* ném vòng hoa lên trên hư không, vòng hoa ấy trôi trên đầu chiếc xe đến từ *cõi trời Tusitā*.

Thật ra, những người con của *cận-sự-nam Dhammika* chỉ nhìn thấy vòng hoa ấy treo lơ lửng trên hư không mà không thể nhìn thấy chiếc xe trời được, bởi vì chiếc xe trời này thuộc về loại sắc vi-tế, nên mắt thường con người không thể nhìn thấy được (chỉ có thiên-nhãn thông mới nhìn thấy được).

Cận-sự-nam Dhammika hỏi các con rằng:

- *Này các con! Các con có nhìn thấy vòng hoa treo lơ lửng trên hư không hay không?*

- *Kính thưa phụ-thân, chúng con đều nhìn thấy vòng hoa treo lơ lửng trên hư không. Thưa phụ-thân.*

Cận-sự-nam Dhammika giải thích rằng:

- *Này các con! Chiếc xe trời thuộc về sắc vi-tế, mắt thường của các con không thể nhìn thấy được, vòng hoa treo lơ lửng trên hư không mà các con thấy thật ra vòng hoa ấy được treo trên chiếc*

xe đến từ cõi trời **Tusitā** (Đâu-suất-đà-thiên). Sau khi phụ-thân từ già (chết) cõi người này, đại-thiện-nghiệp sẽ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời **Tusitā** ấy.

- Nay các con! Các con chớ có khổ tâm, nếu các con muốn sinh lên cõi trời **Tusitā**, thì kiếp hiện-tại này các nên tạo phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiên, v.v... nhất là nên giữ gìn giới hạnh trong sạch trọn vẹn. Sau khi các con chết, đại-thiện-nghiệp sẽ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời đã lựa chọn đúng như ý của các con.

Cận-sự-nam Dhammika khuyên răn dạy dỗ các con xong. **Cận-sự-nam Dhammika** lúc lâm chung có đại-thiện-tâm tinh táo có đối-tượng gatinimitta là chiếc xe trời từ cõi-trời **Tusitā** ấy, là đối-tượng của cận-tử lộ-trình-tâm (*marañā-sannavīthiccitta*).

Sau khi cận-sự-nam **Dhammika** chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) có đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*), làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam **Dhammika** trên cõi trời **Tusitā** ấy đúng như đã lựa chọn như ý.

Vị thiên-nam Dhammika có thân hình cao 3 gāvuta ⁽¹⁾, có hào quang sáng ngời, được trang sức những vàng ngọc quý giá, trong một lâu đài bằng ngọc ngà nguy nga tráng lệ rộng lớn 25 do tuần, có một ngàn thiên-nữ xinh đẹp hầu hạ ngày đêm, hưởng mọi an-lạc trong cõi trời ấy.

Khi chư tỳ-khuru về đến chùa, Đức-Phật truyền hỏi rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Cận-sự-nam Dhammika có nghe trọn bài kinh Mahāsatiṭṭhānasutta hay không?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, cận-sự-nam Dhammika đang nằm nghe chúng con tụng bài kinh Mahāsatiṭṭhānasutta thì cận-sự-nam nói rằng:*

“Xin quý Ngài chờ một lát!”

Nghe cận-sự-nam Dhammika nói như vậy, chúng con ngừng tụng bài kinh ấy. Khi ấy, các con của cận-sự-nam Dhammika than khóc. Chúng con bàn bạc với nhau rằng: “Bây giờ không hợp thời” nên chúng con đứng dậy trở về đây.

Nghe chư tỳ-khuru bạch như vậy, Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Cận-sự-nam Dhammika không phải nói với các con đâu. Thật ra, khi ấy,*

¹ 1 gāvuta có chiều dài khoảng 5.120,64 mét.

chư-thiên từ 6 cõi trời dục-giới, mỗi cõi trời đem mỗi chiếc xe trời có 1.000 con ngựa báu kéo, khăn khoản thỉnh mời cận-sự-nam Dhammika hóa-sinh lên xe đến cõi trời của họ.

Cận-sự-nam Dhammika không muốn quý vị chư-thiên quấy rầy, làm trở ngại cận-sự-nam nghe bài kinh ấy, nên cận-sự-nam bảo nhóm chư-thiên ấy như vậy.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, nếu đúng như vậy thì sau khi cận-sự-nam Dhammika chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi-trời dục-giới nào? Bạch Ngài.

*- Này chư tỳ-khuru! Sau khi cận-sự-nam **Dhammika** chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị **thiên-nam Dhammika** trên **cõi trời Tusitā** (có tuổi thọ **4.000 năm** cõi trời, so sánh thời gian cõi người bằng **576 triệu năm**, bởi vì 1 ngày 1 đêm cõi trời này bằng **400 năm** cõi người, hưởng mọi an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy).*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khi trong cõi người, cận-sự-nam Dhammika được hưởng sự an-lạc trong gia đình bà con bè bạn. Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị thiên-nam Dhammika cũng được hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời Tusitā nữa.

Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Đúng vậy, người không dễ duôi quên mình, tạo mọi phước-thiện, dù là người tại gia hoặc bậc xuất gia sống nơi nào cũng được sự an-lạc.*

Đức-Phật thuyết bài kệ rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Người đã tạo mọi phước-thiện, được hưởng quả an-lạc trong kiếp hiện-tại, sau khi chết sẽ hưởng quả an-lạc trong kiếp vị-lai; hưởng quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.*

Người đã tạo mọi đại-thiện-nghiệp, kiếp hiện-tại hưởng quả báu an-lạc của đại-thiện-nghiệp của mình vô cùng hoan-hỷ. Sau khi chết, kiếp vị-lai hưởng quả báu an-lạc lại càng hoan-hỷ.

II- Cõi sắc-giới

Cõi sắc-giới có 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên chia ra thành **4 tầng trời** theo **4 bậc thiền sắc-giới quả-tâm** như sau:

1- **Tầng trời đệ-nhất-thiền sắc-giới quả-tâm** có 3 tầng trời:

- *Brahmapārisajjā*: Tầng trời Phạm-chúng-thiên.
- *Brahmapurohitā*: Tầng trời Phạm-su-thiên.
- *Mahābrahmā*: Tầng trời Đại-phạm-thiên.

2- **Tầng trời đệ-nhi-thiên sắc-giới quả-tâm** có 3 tầng trời:

- *Parittābhā*: Tầng trời *Thiếu-quang-thiên*.
- *Appamāṇābhā*: Tầng trời *Vô-lượng-thiên*.
- *Ābhassarā*: Tầng trời *Quang-âm-thiên*.

3- **Tầng trời đệ-tam-thiên sắc-giới quả-tâm** có 3 tầng trời:

- *Parittasubhā*: Tầng trời *Thiếu-tịnh-thiên*.
- *Appamāṇasubhā*: Tầng trời *Vô lượng tịnh-thiên*.
- *Subhakiṇhā*: Tầng trời *Biến-tịnh-thiên*.

4- **Tầng trời đệ-tứ-thiên sắc-giới quả-tâm** có 7 tầng trời:

- *Vehapphalā*: Tầng trời *Quảng-quả-thiên*.
- *Asaññasattā*: Tầng trời *Vô-tướng-thiên*.

* ***Suddhāvāsa***: Tầng trời *Tịnh-cư-thiên* có 5 tầng trời:

- *Avihā*: Tầng trời *Vô-phiền-thiên*.
- *Atappā*: Tầng trời *Vô-nhiệt-thiên*.
- *Sudassā*: Tầng trời *Thiện-hiện-thiên*.
- *Sudassī*: Tầng trời *Thiện-kiến-thiên*.
- *Akaṇiṭṭhā*: Tầng trời *Sắc-cửu-cánh-thiên*.

5 tầng trời *Tịnh-cư-thiên* này chỉ dành riêng cho **bậc Thánh Bất-lai** chứng đắc đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm mà thôi.

Sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Thật ra, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) có 5 bậc thiên sắc-giới quả-tâm gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên, bởi vì chư phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên này tái-sinh kiếp kế-tiếp bằng **rūpa-paṭisandhi** đó là **jīvitānavakakalāpa**: nhóm sắc-pháp có sắc thứ 9 là sắc-mạng-chủ).

Pháp-hành thiên-định

Sở dĩ **hành-giả tam-nhân** thực hành pháp-hành thiên-định mà không chứng đắc được bậc thiên sắc-giới thiện-tâm là vì **nīvaraṇa (pháp-chướng-ngại)** là pháp làm chướng ngại ngăn cản tâm của hành-giả thực hành pháp-hành thiên-định không dẫn đến chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

Pháp-chướng-ngại (Nīvaraṇa) có 5 pháp:

1- **Kāmacchandānīvaraṇa (Tham-dục chướng-ngại)** là ác-tâm tham muốn trong ngũ-dục làm chướng ngại pháp-hành thiên-định.

2- **Byāpādanīvaraṇa (Sân-hận chướng-ngại)** là ác-tâm sân hận làm chướng ngại pháp-hành thiên-định.

3- *Thinamiddhanīvaraṇa* (Buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại) là ác-tâm làm buông bỏ đối-tượng thiền-định.

4- *Uddhaccakukkuccanīvaraṇa* (Phóng-tâm - hối-hận chướng-ngại) là ác-tâm làm cho tâm bất an.

5- *Vicikicchānīvaraṇa* (Hoài-nghi chướng-ngại) là ác-tâm làm cho tâm nghi ngờ trong pháp-hành thiền-định.

Pháp-chướng-ngại (*nīvaraṇa*) có 5 pháp, bị chế ngự do 5 chi-thiền.

Chi-thiền (Jhānaṅga) có 5 chi:

1- *Vitakka*: Hướng-tâm đến đối-tượng thiền-định.

2- *Vicāra*: Quan-sát trong đối-tượng thiền-định.

3- *Pīti*: Hỷ trong đối-tượng thiền-định.

4- *Sukha*: Lạc trong đối-tượng thiền-định.

5- *Ekaggatā*: Nhất-tâm trong đối-tượng thiền-định.

5 chi-thiền chế ngự 5 pháp-chướng-ngại

* *Đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 chi-thiền, có khả năng chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại (*nīvaraṇa*) không phát sinh được.

Mỗi chi-thiền có khả năng chế ngự được mỗi pháp-chướng-ngại như sau:

1- *Vitakka*: Chi-thiền hướng-tâm chế ngự được pháp-chướng-ngại *thinamiddha* (buồn-chán - buồn-ngủ).

2- *Vicāra*: Chi-thiền quan-sát chế ngự được pháp-chương-ngại vicikicchā (hoài-nghi).

3- *Pīti*: Chi-thiền hỷ chế ngự được pháp-chương-ngại byāpāda (sân-hận).

4- *Sukha*: Chi-thiền lạc chế ngự được pháp-chương-ngại uddhaccakukkucca (phóng-tâm - hối-hận).

5- *Ekaggatā*: Chi-thiền nhất-tâm chế ngự được pháp-chương-ngại kāmaccanda (tham-dục).

* **Thiền sắc-giới** có 5 bậc thiền ⁽¹⁾

Đối với **hành-giả tam-nhân** thuộc hạng **mandapuggala** (hành-giả có trí-tuệ chậm) thực hành pháp-hành thiền-định có khả năng chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm theo tuần tự như sau:

1- **Đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm** (*paṭhamajjhānakusalacitta*) có **5 chi-thiền** là *vitakka*, *vicāra*, *pīti*, *sukha*, *ekaggatā* do chế ngự được 5 pháp-chương-ngại (*nīvaraṇa*) là *kāmaccanda*, *byāpāda*, *thinamiddha*, *uddhaccakukkucca*, *vicikicchā*.

2- **Đệ-nhị-thiền sắc-giới thiện-tâm** (*dutiyajjhānakusalacitta*) có **4 chi-thiền** là *vicāra*, *pīti*,

¹ Tìm hiểu phương pháp thực hành pháp-hành thiền-định trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển IX: *Pháp-Hành Thiền-Định*, cùng soạn giả.

sukha, ekaggatā, do chế ngự được *chi-thiền vitakka*.

3- *Đệ-tam-thiền sắc-giới thiện-tâm (tatiyajjhānakusalacitta)* có **3 chi-thiền** là *pīti, sukha, ekaggatā*, do chế ngự được *chi-thiền vicāra*.

4- *Đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm (catutthajjhānakusalacitta)* có **2 chi-thiền** là *sukha, ekaggatā*, do chế ngự được *chi-thiền pīti*.

5- *Đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm (pañcamajjhānakusalacitta)* có **2 chi-thiền** là *upekkhā, ekaggatā*, do thay thế *chi-thiền sukha* bằng *upekkhā*.

* **Thiền sắc-giới** có 4 bậc thiền

Đối với *hành-giả tam-nhân* thuộc hạng *tikkhapuggala* (*hành-giả có trí-tuệ sắc bén nhanh nhạy*) có khả năng suy xét thấy rõ trạng-thái thô của *chi-thiền vitakka* và *chi-thiền vicāra* cùng một lúc, nên *đệ-nhị-thiền sắc-giới* có **3 chi-thiền** là *pīti, sukha, ekaggatā*.

Cho nên, *hành-giả tam-nhân* thuộc hạng *tikkhapuggala* có 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm theo tuần tự:

1- *Đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm* có **5 chi-thiền** là *vitakka, vicāra, pīti, sukha, ekaggatā*, do chế ngự được 5 *pháp-chướng-ngại (nīvaraṇa)* là *kāmacchanda, byāpāda, thinamiddha, uddhaccakukkucca, vicikicchā*.

2- *Đệ-nhị-thiền sắc-giới thiện-tâm có 3 chi-thiền* là *pīti, sukha, ekaggatā*, do chế ngự được 2 *chi-thiền vitakka, vicāra* cùng một lúc.

3- *Đệ-tam-thiền sắc-giới thiện-tâm có 2 chi-thiền* là *sukha, ekaggatā*, do chế ngự được *chi-thiền pīti*.

4- *Đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm có 2 chi-thiền* là *upekkhā, ekaggatā*, do thay thế *chi-thiền sukha* bằng *chi-thiền upekkhā*.

Cõi sắc-giới phạm-thiên có 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên chia ra 4 tầng trời theo 4 bậc thiền sắc-giới quả-tâm.

Như vậy, nếu *hành-giả tam-nhân* thuộc *hạng tikkhapuggala* có 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, thì 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên chia ra 4 tầng trời theo 4 bậc thiền sắc-giới quả-tâm không có gì đặc biệt.

- Nếu *hành-giả tam-nhân* thuộc *hạng mandapuggala* có 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, thì 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên chia ra 4 tầng trời theo 4 bậc thiền sắc-giới quả-tâm. Vì vậy, *đệ-nhị-thiền sắc-giới quả-tâm* và *đệ-tam-thiền sắc-giới quả-tâm* cho quả chung trong *tầng trời đệ-nhị-thiền sắc-giới quả-tâm*, có 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên theo 3 bậc của *đệ-nhị-thiền sắc-giới quả-tâm* (*bậc hạ, bậc trung, bậc thượng*).

Quả của 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm

1- Quả của đệ-nhất-thiên sắc-giới-thiện-tâm

* **Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là Phạm-thiên trên 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên**

Hành-giả tam-nhân nào có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, rồi thực hành pháp-hành thiên-định có khả năng dẫn đến chứng đắc **đệ-nhất-thiên sắc-giới thiện-tâm**, duy trì cho đến lúc lâm chung gần chết.

Sau khi *hành-giả tam-nhân ấy* chết, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong **đệ-nhất-thiên sắc-giới thiện-tâm** cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)*, có **đệ-nhất-thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhiccitta)**, làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên **tầng trời đệ-nhất-thiên sắc-giới quả-tâm**, có 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên theo 3 bậc của **đệ-nhất-thiên sắc-giới quả-tâm** (*bậc hạ, bậc trung, bậc thượng*)⁽¹⁾ như sau:

- **Đệ-nhất-thiên sắc-giới quả-tâm bậc hạ** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Brahmapārisajjā (Phạm-chúng-thiên)**. Chư phạm-

¹ 3 bậc: **Bậc hạ, bậc trung, bậc thượng** do căn cứ theo năng lực của 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của hành-giả.

thiên trong tầng trời này là thuộc hạ của *Đại-phạm-thiên*, có tuổi thọ *1/3 a-tăng-kỳ trụ* ⁽¹⁾ của kiếp trái đất.

- ***Đệ-nhất-thiên sắc-giới quả-tâm bậc trung*** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên ***Brahmapurohitā*** (*Phạm-su-thiên*). Chư phạm-thiên trong tầng trời này là cố vấn của *Đại-phạm-thiên*, có tuổi thọ *1/2 a-tăng-kỳ trụ* của kiếp trái đất.

- ***Đệ-nhất-thiên sắc-giới quả-tâm bậc thượng*** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên ***Mahābrahmā*** (*Đại-phạm-thiên*). Chư phạm-thiên là những bậc cao cả trên tầng trời này, có tuổi thọ *1 a-tăng-kỳ trụ* của kiếp trái đất.

¹ *Asaṅkhyeyya*: A-tăng-kỳ là khoảng thời gian không thể đếm bằng số.

Mahākappa: Đại-kiếp trái đất gồm có 4 a-tăng-kỳ: ***Thành, trụ, hoại, không***.

1- ***A-tăng-kỳ thành*** là khoảng thời gian lâu dài của kiếp trái đất đã tạo thành.

2- ***A-tăng-kỳ trụ*** là khoảng thời gian lâu dài của kiếp trái đất đang tồn tại.

3- ***A-tăng-kỳ hoại*** là khoảng thời gian lâu dài của kiếp trái đất đang bị hoại dần.

4- ***A-tăng-kỳ không*** là khoảng thời gian lâu dài của kiếp trái đất không còn nữa.

2- Quả của đệ-nhị-thiền sắc-giới thiện-tâm và đệ-tam-thiền sắc-giới thiện-tâm

* Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là phạm-thiên trên 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên

Hành-giả tam-nhân nào thực hành pháp-hành thiền-định có khả năng chứng đắc đến *đệ-nhị-thiền sắc-giới thiện-tâm* và *đệ-tam-thiền sắc-giới thiện-tâm*, giữ gìn duy trì cho đến lúc lâm chung gần chết.

Sau khi *hành-giả tam-nhân ấy* chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-nhị-thiền sắc-giới thiện-tâm* và *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-tam-thiền sắc-giới thiện-tâm*, cùng chung cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*), có *đệ-nhị-thiền sắc-giới quả-tâm* gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*), làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *đệ-nhị-thiền sắc-giới quả-tâm*, có 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên theo 3 bậc của *đệ-nhị-thiền sắc-giới quả-tâm* (bậc hạ, bậc trung, bậc thượng) như sau:

- *Đệ-nhị-thiền sắc-giới quả-tâm bậc hạ* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Parittābhā* (*Thiếu-quang-thiên*). Chư phạm-thiên trên tầng trời này có hào quang kém hơn chư phạm-thiên bậc cao, có tuổi thọ 2 *đại-kiếp trái đất*.

- **Đệ-nhi-thiên sắc-giới quả-tâm bậc trung** làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Appamānābhā* (*Vô-lượng-thiên*). Chư phạm-thiên trên tầng trời này có hào quang vô lượng, có tuổi thọ **4 đại-kiếp trái đất**.

- **Đệ-nhi-thiên sắc-giới quả-tâm bậc thượng** làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Ābhassarā* (*Quang-âm-thiên*). Chư phạm-thiên trên tầng trời này có hào quang sáng ngời phóng ra từ thân của vị phạm-thiên, có tuổi thọ **8 đại-kiếp trái đất**.

3- Quả của đệ-tứ-thiên sắc-giới thiện-tâm

* **Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là phạm-thiên trên 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên**

Hành-giả tam-nhân nào thực hành pháp-hành thiên-định có khả năng chứng đắc đến **đệ-tứ-thiên sắc-giới thiện-tâm**, giữ gìn duy trì cho đến lúc lâm chung gần chết.

Sau khi **hành-giả tam-nhân** ấy chết, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong **đệ-tứ-thiên sắc-giới thiện-tâm** cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*), có **đệ-tam-thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhi-*

citta), làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên **tầng trời đệ-tam-thiên sắc-giới quả-tâm**, có 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên theo 3 bậc của **đệ-tam-thiên sắc-giới quả-tâm** (bậc hạ, bậc trung, bậc thượng) như sau:

- **Đệ-tam-thiên sắc-giới quả-tâm bậc hạ** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Parittasubhā** (Thiếu-tịnh-thiên). Chư phạm-thiên trên tầng trời này có hào quang xinh đẹp tuyệt vời, nhưng vẫn còn kém hơn chư phạm-thiên bậc cao, có tuổi thọ **16 đại-kiếp trái đất**.

- **Đệ-tam-thiên sắc-giới quả-tâm bậc trung** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Appamānasubhā** (Vô-lượng-tịnh-thiên). Chư phạm thiên trong tầng trời này có hào quang xinh đẹp tuyệt vời vô lượng, có tuổi thọ **32 đại-kiếp trái đất**.

- **Đệ-tam-thiên sắc-giới quả-tâm bậc thượng** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Subhakinhā** (Biến-tịnh-thiên). Chư phạm-thiên trên tầng trời này có hào quang xinh đẹp tuyệt vời tỏa ra toàn thân của vị phạm-thiên, có tuổi thọ **64 đại-kiếp trái đất**.

4- Quả của đệ-ngũ-thiền sắc-giới-thiện-tâm

* Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là phạm-thiên trên 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên

Hành-giả tam-nhân nào thực hành pháp-hành thiền-định có khả năng chứng đắc đến *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm*, giữ gìn duy trì cho đến lúc lâm chung gần chết.

Sau khi *hành-giả tam-nhân ấy* chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh* kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*), có *đệ-tứ-thiền sắc-giới quả-tâm* gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhiccitta*), làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời đệ-tứ-thiền sắc-giới quả-tâm*, có 7 tầng trời sắc-giới phạm-thiên theo *đệ-tứ-thiền sắc-giới quả-tâm* như sau:

4.1- **Vehapphalābhūmi**: Tầng trời Quảng-quả-thiên

Hành-giả tam-nhân nào là hạng *phàm-nhân* hoặc *bậc Thánh Nhập-lưu* hoặc *bậc Thánh Nhất-lai* có khả năng chứng đắc đến *đệ-ngũ-thiền sắc-giới-thiện-tâm*.

Sau khi *hành-giả tam-nhân ấy* chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiền sắc-giới-thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh* kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) có *đệ-tứ-thiền sắc-giới quả-tâm* gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhi-*

citta), làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời **Quảng-quả-thiên** (*Vehapphalābhūmi*). Chư Phạm-thiên trên tầng trời này có tuổi thọ bền vững lâu dài đủ **500 đại-kiếp trái đất**.

Còn 9 tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc thấp có tuổi thọ không bền vững:

- Nếu mỗi khi **kiếp trái đất bị hủy hoại bằng lửa** thì 6 cõi trời dục-giới và 3 tầng trời đệ-nhất-thiền sắc-giới quả-tâm cũng đều bị hủy hoại.

- Nếu mỗi khi **kiếp trái đất bị hủy hoại bằng nước** thì 6 cõi trời dục-giới, 3 tầng trời đệ-nhất-thiền sắc-giới quả-tâm và 3 tầng trời đệ-nhi-thiền sắc-giới quả-tâm cũng đều bị hủy hoại.

- Nếu mỗi khi **kiếp trái đất bị hủy hoại bằng gió** thì 6 cõi trời dục-giới, 3 tầng trời đệ-nhất-thiền sắc-giới quả-tâm, 3 tầng trời đệ-nhi-thiền sắc-giới quả-tâm và 3 tầng trời đệ-tam-thiền sắc-giới quả-tâm cũng đều bị hủy hoại.

Cho nên 9 tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc thấp này có tuổi thọ không có bền vững lâu dài cho đến hết tuổi thọ.

4.2- **Asaññasattābhūmi**: Tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên

Hành-giả tam-nhân nào là *hạng phạm-nhân* thực hành pháp-hành thiền-định có khả năng

chứng đắc đến **đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm, hành-giả tam-nhân ấy** phát sinh tâm nhằm chán **4 danh-uẩn** (*thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*), bởi vì nhằm chán tâm biết các đối-tượng, nên có ý nguyện phát nguyện chỉ muốn có **sắc-uẩn** mà thôi.

Vì vậy, sau khi **hành-giả tam-nhân ấy** chết, do nguyện lực của hành-giả, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong **đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm** cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭi-sandhikāla*), có **jīvitānavakakalāpa**: nhóm **sắc-pháp** có **sắc-pháp thứ 9** là **sắc-mạng-chủ** gọi là **sắc-tái-sinh** (*rūpapaṭisandhi*), làm phạm sự **tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh** làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Vô-tướng-thiên** (*Asaññasattābhūmi*).

Chư phạm-thiên trên *tầng* trời **sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên** (*Asaññasattābhūmi*) này chỉ có **nhất uẩn** là **sắc-uẩn** mà thôi, nghĩa là *chư phạm-thiên chỉ có thân* mà không có **tâm**, có tuổi thọ sống lâu dài đủ **500 đại-kiếp trái đất**.

4.3- **Suddhāvāsabhūmi**: Tầng trời Tịnh-cư-thiên có 5 tầng trời:

- *Avihā*: Tầng trời Vô-phiền-thiên.
- *Atappā*: Tầng trời Vô-nhiệt-thiên.
- *Sudassā*: Tầng trời Thiện-hiện-thiên.
- *Sudassī*: Tầng trời Thiện-kiến-thiên.

- *Akanitṭhā*: Tầng trời *Sắc-cửu-cánh-thiên*.

* **Hành-giả tam-nhân** nào là bậc **Thánh Bất-Lai** (*Anāgāmi*) thực hành pháp-hành thiên-định có khả năng chứng đắc đến *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi **bậc Thánh Bất-Lai** ấy chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*), có *đệ-tứ-thiền sắc-giới-quả-tâm* gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhiccitta*), làm phận sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm vị phạm-thiên trên 1 trong 5 tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Tịnh-cửu-thiên** (*Suddhāvāsabhūmi*) tùy theo năng lực của **5 pháp-chủ** (*indriya*) là *tín pháp-chủ*, *tấn pháp-chủ*, *niệm pháp-chủ*, *định pháp-chủ*, *tuệ pháp-chủ* của mỗi bậc Thánh Bất-lai như sau:

- Nếu **bậc Thánh Bất-Lai** có *tín pháp-chủ* nhiều năng lực hơn 4 *pháp-chủ* còn lại, thì *đệ-tứ-thiền sắc-giới quả-tâm* làm phận sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Vô-phiền-thiên** (*Avihābhūmi*), có tuổi thọ **1.000 đại-kiếp trái đất**.

- Nếu **bậc Thánh Bất-Lai** có *tấn pháp-chủ* nhiều năng lực hơn 4 *pháp-chủ* còn lại, thì *đệ-tứ-thiền sắc-giới quả-tâm* làm phận sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm vị phạm-thiên trên tầng trời

sắc-giới phạm-thiên Vô-nhiệt-thiên (Atappābhūmi), có tuổi thọ 2.000 đại-kiếp.

- Nếu *bậc Thánh Bất-Lai* có *niệm pháp-chủ* nhiều năng lực hơn 4 *pháp-chủ* còn lại, thì *đệ-tứ-thiên sắc-giới quả-tâm* làm phận sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm vị phạm-thiên trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên Thiện-hiện-thiên (Sudassābhūmi), có tuổi thọ 4.000 đại-kiếp.*

- Nếu *bậc Thánh Bất-Lai* có *định pháp-chủ* nhiều năng lực hơn 4 *pháp-chủ* còn lại, thì *đệ-tứ-thiên sắc-giới quả-tâm* làm phận sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm vị phạm-thiên trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên Thiện-kiến-thiên (Sudassībhūmi), có tuổi thọ 8.000 đại-kiếp.*

- Nếu *bậc Thánh Bất-Lai* có *tuệ-pháp-chủ* nhiều năng lực hơn 4 *pháp-chủ* còn lại, thì *đệ-tứ-thiên sắc-giới quả-tâm* làm phận sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm vị phạm-thiên trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên Sắc-cứu-cánh-thiên (Akanitṭhābhūmi), có tuổi thọ 16.000 đại-kiếp.*

Bậc Thánh Bất-Lai chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* tại 1 trong 5 tầng trời *Tịnh-cư-thiên* ấy, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới. ⁽¹⁾

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* quyển IX: *Pháp-Hành Thiên-Định*, cùng soạn giả.

* **Chư phạm-thiên cõi sắc-giới tử sinh luân-hồi**

Chư phạm-thiên còn là *hạng phàm-nhân tạm trú* trên *tầng trời sắc-giới phạm-thiên* nào, có tuổi thọ sống lâu bao nhiêu, đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy đều phải chuyển kiếp (tử), rồi *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trong cõi-giới khác, tùy theo thiện-nghiệp cho quả của mỗi vị phạm-thiên ấy.

Chư phạm-thiên đang tạm trú tại *tầng trời sắc-giới phạm-thiên* nào, vị *phạm-thiên* nào không chỉ hưởng an-lạc trong *tầng trời sắc-giới phạm-thiên* ấy, mà còn tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-định như sau:

- Nếu *vị phạm-thiên* nào có khả năng chứng đắc *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* nào *thấp* hơn *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* cũ, thì sau khi *vị phạm-thiên* ấy chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* *thấp* hơn *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* cũ cho quả trong thời-kỳ *tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*), có *bậc thiên sắc-giới quả-tâm* ấy gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp* hóa-sinh làm vị phạm-thiên trong *tầng trời sắc-giới phạm-thiên* *thấp* hơn tầng trời sắc-giới phạm-thiên cũ, tương xứng với *bậc thiên sắc-giới quả-tâm* ấy. Vị phạm-thiên hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

- Nếu **vị phạm-thiên nào** có khả năng chứng đắc **bậc thiên sắc-giới thiện-tâm ngang bằng với bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cũ**, thì sau khi **vị phạm-thiên ấy** chết, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong **bậc thiên sắc-giới thiện-tâm ngang bằng với bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cũ** cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*), có **bậc thiên sắc-giới quả-tâm ấy** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*), làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trong **tầng trời sắc-giới phạm-thiên ngang bằng với tầng trời sắc-giới phạm-thiên cũ**. Vị phạm-thiên hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

- Nếu **vị phạm-thiên nào** có khả năng chứng đắc **bậc thiên sắc-giới thiện-tâm nào cao hơn bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cũ**, thì sau khi **vị phạm-thiên ấy** chết, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong **bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cao hơn bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cũ** cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*), có **bậc thiên sắc-giới quả-tâm ấy** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*), làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên **tầng trời sắc-giới phạm-thiên cao hơn** tầng trời sắc-giới phạm-thiên cũ, tương xứng với **bậc thiên sắc-giới quả-tâm ấy**. Vị phạm-thiên hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

- Nếu **vị phạm-thiên nào** không chứng đắc **bậc thiên sắc-giới thiện-tâm nào**, thì sau khi **vị phạm-thiên ấy** chết, **dục-giới đại-thiện-nghiệp** trong **dục-giới đại-thiện-tâm hợp** với **trí-tuệ** trong kiếp quá-khứ cho quả trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp** (*paṭisandhikāla*), có **đại-quả-tâm hợp** với **trí-tuệ** gọi là **dục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāya-rūpa*: sắc-thân; *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính; *hadayavatthurūpa*: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm), làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp xuống cõi người đầu thai làm **người-tam-nhân** từ khi đầu thai trong lòng mẹ, có tuổi thọ không nhất-định.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, **người tam-nhân vốn có trí-tuệ**, hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi người (chết), rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của người **tam-nhân** ấy.

Hoặc sau khi **vị phạm-thiên ấy** chết, **dục-giới đại-thiện-nghiệp** trong **dục-giới đại-thiện-tâm hợp** với **trí-tuệ** trong kiếp quá-khứ cho quả trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp** (*paṭisandhikāla*), có **đại-quả-tâm hợp** với **trí-tuệ** gọi là **dục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*), làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm **vị thiên-nam** trong cõi trời dục-giới nào theo ý muốn lựa chọn.

Vị thiên-nam ấy hưởng quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp ấy* cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi cõi trời dục-giới ấy (chết), rồi *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của *người tam-nhân ấy*.

III- Cõi vô-sắc-giới

Cõi vô-sắc-giới có 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên từ thấp đến cao như sau:

1- *Ākāśanañcāyatanabhūmi*: Tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên gọi là *Không-vô-biên-xứ-thiên*.

2- *Viññāṇañcāyatanabhūmi*: Tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên gọi là *Thức-vô-biên-xứ-thiên*.

3- *Ākiñcaññāyatanabhūmi*: Tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên gọi là *Vô-sở-hữu-xứ-thiên*.

4- *Nevasaññānāsaññāyatanabhūmi*: Tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên gọi là *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên*.

* **Thiền vô-sắc-giới** có 4 bậc thiền ⁽¹⁾

Thiền vô-sắc-giới có 4 bậc thiền vô-sắc-giới *thiện-tâm*, mà mỗi bậc thiền vô-sắc-giới *thiện-tâm* có mỗi đối-tượng thiền-định vô-sắc riêng

¹ Tìm hiểu phương pháp thực hành 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển IX: *Pháp-Hành Thiền-Định*, cùng soạn giả.

biệt, để chứng đắc mỗi bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm ấy. Cho nên, *đối-tượng thiền-định vô-sắc có 4 loại* để chứng đắc *4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi *hành-giả tam-nhân* nào đã chứng đắc *5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* xong, *hành-giả tam-nhân* ấy tiếp tục thực hành pháp-hành thiền-định, để chứng đắc *4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* theo tuần tự như sau:

1- **Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là phạm-thiên trên tầng trời không-vô-biên-xứ-thiên**

Hành-giả tam-nhân nào tiếp tục thực hành pháp-hành thiền-định với *đối-tượng thiền-định vô-sắc thứ nhất* gọi là *ākāsapaññatti*, dẫn đến chứng đắc *đệ-nhất-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* (*ākāsānañcāyatanakusalacitta*) có 2 chi-thiền là *upekkhā* và *ekaggatā*.

Sau khi *hành-giả tam-nhân* ấy chết, *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-nhất-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*), có *đệ-nhất-thiên vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ-thiên quả-tâm* là *vô-sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*), làm phận sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm vị phạm-

thiên trên *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Không-vô-biên-xứ-thiên* (*Ākāśānañcāyatanabhūmi*).

Chư phạm-thiên trên *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Không-vô-biên-xứ-thiên* này chỉ có *tâm* mà không có *thân*, có tuổi thọ **20.000 đại-kiếp trái đất**.

2- Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là phạm-thiên trên tầng trời thức-vô-biên-xứ-thiên

Hành-giả tam-nhân nào tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-định với *đối-tượng thiên-định vô-sắc thứ nhì* gọi là *pathamāruppaviññāṇa* đó là *ākāśānañcāyatanakusalacitta*, dẫn đến chứng đắc *đệ-nhị-thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *thức-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* (*viññāṇañcāyatanakusalacitta*), có 2 chi-thiền là *upekkhā* và *ekaggatā*.

Sau khi *hành-giả tam-nhân* ấy chết, *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-nhị-thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *thức-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*), có *đệ-nhị-thiền vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là *thức-vô-biên-xứ-thiên quả-tâm* là *vô-sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*), làm phận sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm vị phạm-thiên trên *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Thức-vô-biên-xứ-thiên* (*viññāṇañcāyatanabhūmi*).

Chư phạm-thiên trên **tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Thức-vô-biên-xứ-thiên** này chỉ có **tâm** mà không có **thân**, có tuổi thọ **40.000 đại-kiếp trái đất**.

3- Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là phạm-thiên trên tầng trời vô-sở-hữu-xứ-thiên

Hành-giả tam-nhân nào tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-định với **đối-tượng thiên-định vô-sắc thứ ba** gọi là **natthibhāvapaññatti**, dẫn đến chúng đắc **đệ-tam-thiền vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là **vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm** (*ākiñcaññāyatanakusalacitta*), có 2 chi-thiền là *upekkhā* và *ekaggatā*.

Sau khi **hành-giả tam-nhân** ấy chết, **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong **đệ-tam-thiền vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là **vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm** cho quả trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp** (*paṭisandhikāla*), có **đệ-tam-thiền vô-sắc-giới quả-tâm** gọi là **vô-sở-hữu-xứ-thiên quả-tâm** là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*), làm phận sự **tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh** làm vị phạm-thiên trên **tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Vô-sở-hữu-xứ-thiên** (*ākiñcaññāyatanabhūmi*).

Chư phạm-thiên trên **tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Vô-sở-hữu-xứ-thiên** này chỉ có **tâm** mà không có **thân**, có tuổi thọ **60.000 đại-kiếp trái đất**.

4- **Kiếp người tam-nhân hiện tại, còn kiếp kế-tiếp là phạm-thiên trên tầng trời phi-tướng-phi-phi-tướng xứ-thiên**

Hành-giả tam-nhân nào tiếp tục thực hành pháp-hành thiền-định với *đối-tượng thiền-định vô-sắc thứ tư* gọi là *tatīyāruppaviññāna* đó là ***ākiñcaññāyatanakusalacitta***, dẫn đến chứng đắc **đệ-tứ-thiền vô-sắc-giới thiện-tâm** là ***phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm*** (*nevasaññānāsaññāyatanakusalacitta*), có 2 chi-thiền là *upekkhā* và *ekaggatā*.

Sau khi ***hành-giả tam-nhân*** ấy chết, ***vô-sắc-giới thiện-nghiệp*** trong **đệ-tứ-thiền vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là ***phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm*** cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*), có **đệ-tứ-thiền vô-sắc-giới quả-tâm** gọi là ***phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm*** là ***vô-sắc-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhiccitta*), làm phận sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp* hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời ***vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên*** (*nevasaññānāsaññāyatanabhūmi*)

Chư phạm-thiên trên tầng trời ***vô-sắc-giới phạm-thiên Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên*** này chỉ có ***tâm*** mà không có ***thân***, có tuổi thọ **84.000 đại-kiếp trái đất**.

Như vậy, ***chư phạm-thiên*** trong 4 tầng trời vô-

sắc-giới phạm-thiên chỉ có **4 danh-uẩn** là *thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn* gọi là **chư phạm-thiên có tứ-uẩn**, không có sắc-uẩn. Chư phạm-thiên này chỉ có **tâm** mà không có **thân**.

Tóm lại, **tam-giới** bao gồm cõi *dục-giới* có 11 cõi-giới, cõi *sắc-giới* có 16 tầng trời *sắc-giới phạm-thiên*, cõi *vô-sắc-giới* có 4 tầng trời *vô-sắc-giới phạm-thiên*, 31 cõi-giới này chỉ là nơi **tạm trú** của tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới theo thời gian tuổi thọ mau hoặc lâu tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh mà thôi, chắc chắn không có chúng-sinh nào được phép **thường trú** trong một cõi-giới nào cố định được cả.

Chư phạm-thiên cõi vô-sắc-giới tử sinh luân-hồi

Chư phạm-thiên còn là *hạng phàm-nhân* trên **tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên** nào, có tuổi thọ sống lâu bao nhiêu, đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy đều phải chuyển kiếp (tử), rồi *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trong cõi-giới khác, tùy theo thiện-nghiệp cho quả của mỗi vị phạm-thiên ấy.

Vị phạm-thiên nào đang **tạm trú** tại tầng trời *vô-sắc-giới phạm-thiên* nào, vị phạm-thiên ấy không chỉ hưởng an-lạc tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, mà còn tiếp tục thực hành pháp-

hành thiên-định, có khả năng chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm ngang bằng với bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ và cũng có khả năng chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao hơn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ, nhưng không thể chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc thấp hơn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ, bởi vì không có đối-tượng thiên-định vô-sắc ấy, như sau:

1- Nếu vị phạm-thiên nào đang hưởng an-lạc tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên gọi là ***Không-vô-biên-xứ-thiên***, đồng thời vị phạm-thiên ấy tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-định, thì có khả năng chứng đắc ***đệ-nhất-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*** gọi là ***không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm*** ngang bằng với ***đệ-nhất-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ*** và cũng có khả năng chứng đắc được ***3 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao hơn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ***.

2- Nếu vị phạm-thiên nào đang hưởng an-lạc tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên gọi là ***Thức-vô-biên-xứ-thiên***, đồng thời vị phạm-thiên ấy tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-định, thì có khả năng chứng đắc ***đệ-nhị-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*** gọi là ***thức-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm*** ngang bằng với ***đệ-nhị-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ*** và cũng có khả năng ***chỉ chứng đắc***

được 2 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao hơn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ mà thôi.

3- Nếu vị phạm-thiên nào đang hưởng an-lạc tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên gọi **Vô-sở-hữu-xứ-thiên**, đồng thời vị phạm-thiên ấy tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-định, thì có khả năng chứng đắc **đệ-tam-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là **vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm** ngang bằng với **đệ-tam-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ** và cũng có khả năng **chỉ chứng đắc được 1 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao hơn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ mà thôi.**

4- Nếu vị phạm-thiên nào đang hưởng an-lạc tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là **Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên**, đồng thời vị phạm-thiên ấy tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-định, thì chỉ có khả năng chứng đắc **đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là **phi-tướng-phi-phi-tướng-thiện-tâm** ngang bằng với **đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ mà thôi.**

* Vị phạm-thiên nào **tạm trú** trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên nào, không chỉ hưởng an-lạc tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, mà còn tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-định, dẫn đến chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm nào. Đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy đều phải chuyển kiếp (tử).

Sau khi vị phạm-thiên ấy chết, **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong **bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm** ấy cho quả trong thời-kỳ **tái-sinh kiếp kế-tiếp** (*paṭisandhikāla*), có **bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm** ấy gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*), làm phận-sự **tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh** làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tương xứng với **bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm** ấy. Vị phạm-thiên hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ (chết) tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, rồi **tái-sinh kiếp kế-tiếp** trong cõi-giới khác, tùy theo **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** và **quả của vô-sắc-giới thiện-nghiệp** của vị phạm-thiên ấy.

* Nếu vị phạm-thiên nào **tạm trú** trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên nào, không chứng đắc **bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm** nào, thì sau khi vị phạm-thiên ấy chết, **đục-giới đại-thiện-nghiệp** trong **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ** trong kiếp quá-khứ cho quả trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp** (*paṭisandhikāla*), có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **đục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāya-rūpa*: sắc-thân; *bhāvarūpa*: sắc nam-tính, *hadayavatthurūpa*: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm), làm phận-sự **tái-sinh kiếp kế-tiếp xuống cõi người** đầu thai làm **người-tam-nhân** từ khi đầu thai trong lòng mẹ, có tuổi thọ không nhất-định.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, **người tam-nhân vốn có trí-tuệ**, hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi người (chết), rồi **tái-sinh kiếp kế-tiếp** trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của người tam-nhân ấy.

Hoặc sau khi **vị phạm-thiên ấy** chết, **dục-giới đại-thiện-nghiệp** trong **dục-giới đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ** trong kiếp quá-khứ cho quả trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)** có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **dục-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận-sự **tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh** làm **vị thiên-nam** trong cõi trời dục-giới nào theo ý muốn lựa chọn.

Vị thiên-nam ấy hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi trời dục-giới ấy (chết), rồi **tái-sinh kiếp kế-tiếp** trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của người tam-nhân ấy.

*** Chư phạm-thiên Thánh-nhân tạm trú tại cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới tử sinh luân-hồi**

Chư phạm-thiên là **bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai tạm trú trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên nào hoặc tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên nào tử sinh như thế nào?**

1- Vị phạm-thiên Thánh-nhân tạm trú trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên

Vị phạm-thiên Thánh-nhân nào hết tuổi thọ (từ) tại tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* nào, *vị phạm-thiên Thánh-nhân* ấy không còn *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc thấp hơn tầng trời sắc-giới phạm-thiên cũ và cũng không còn *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên cũ, mà cần phải chứng đắc *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao hơn bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cũ*.

Sau khi *vị phạm-thiên Thánh-nhân* ấy chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao hơn bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cũ* cho quả trong thời-kỳ *tái-sinh kiếp kế-tiếp* (paṭisandhikāla), có *bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao* ấy gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (paṭisandhicitta), làm phận-sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh* làm *vị phạm-thiên Thánh-nhân* trên *tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc cao hơn tầng trời sắc-giới phạm-thiên cũ*.

Tương tự như vậy, cho đến cuối cùng, *vị phạm-thiên Thánh-nhân* ấy chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Sắc-cứu-cánh-thiên* (Akaniṭṭhābhūmi), rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời

sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh ấy, giải thoát khỏi tử sinh luân hồi trong tam-giới.

2- Vị phạm-thiên Thánh-nhân tạm trú trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên

Vị phạm-thiên Thánh-nhân nào hết tuổi thọ (từ) tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên nào, vị phạm-thiên Thánh-nhân ấy không còn tái-sinh kiếp kế-tiếp trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cũ, mà cần phải chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao hơn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ.

Sau khi vị phạm-thiên Thánh-nhân ấy chết, vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao hơn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla), có bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy gọi là vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta), làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên Thánh-nhân trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên bậc cao hơn tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cũ.

Tương tự như vậy, cho đến cuối cùng, vị phạm-thiên Thánh-nhân ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh đó là tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-

thiên (*nevasaññānāsaññāyatanabhūmi*), rồi **bậc Thánh A-ra-hán** sẽ tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh ấy, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

Bốn bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo

Trong Phật-giáo có 4 bậc Thánh-nhân là *bậc Thánh thanh-văn đệ-tử* của **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**:

- Bậc Thánh Nhập-lưu (*Sotāpanna*).
- Bậc Thánh Nhất-lai (*Sakadāgāmi*).
- Bậc Thánh Bất-lai (*Anāgāmi*).
- Bậc Thánh A-ra-hán (*Arahanta*).

1- Kiếp hiện-tại người tam-nhân trở thành bậc Thánh Nhập-lưu

Hành-giả tam-nhân là vị Bồ-tát thanh-văn-giác nào đã từng tích lũy đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật, trải qua vô số kiếp trong quá-khứ, có đầy đủ 5 pháp-chủ (*indriya*) tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ.

Kiếp hiện-tại, hành-giả ấy có duyên lành gần gũi thân cận với các bậc thiện-trí trong Phật-giáo, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật.

Hành-giả ấy có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-giáo.

bảo, có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn làm nơi nương nhờ, thực hành **pháp-hành thiền-tuệ** đúng theo *pháp-hành trung-đạo* (*majjhimā-paṭipadā*), dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được **tham-ái** trong 4 *tham-tâm* hợp với *tà-kiến*, và 2 *loại phiền-não* là *tà-kiến* (*diṭṭhi*), **hoài-nghi** (*vicikicchā*) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** (là bậc *Thánh-nhân thứ nhất* trong Phật-giáo).

2- Kiếp hiện-tại người tam-nhân trở thành bậc Thánh Nhất-lai

Hành-giả tam-nhân là vị *Bồ-tát thanh-văn-giác* nào đã từng tích lũy đầy đủ trọn vẹn 10 *pháp-hạnh ba-la-mật*, trải qua vô số kiếp trong quá-khứ, có đầy đủ 5 *pháp-chủ* (*indriya*) *tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ*.

Kiếp hiện-tại, hành-giả ấy có duyên lành gần gũi thân cận với các bậc thiện-trí trong Phật-giáo, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật.

Hành-giả ấy có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo*, có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn làm nơi nương nhờ, thực hành **pháp-hành thiền-tuệ** đúng theo *pháp-hành trung-đạo*, dẫn đến chứng

ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được **tham-ái** trong 4 *tham-tâm hợp với tà-kiến*, và 2 **loại phiền-nã** là **tà-kiến** (*ditṭhi*), **hoài-nghi** (*vicikicchā*) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Hành-giả Thánh Nhập-lưu ấy đặc biệt có 5 *pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ* có nhiều năng lực hơn bậc Thánh Nhập-lưu, hành-giả ấy tiếp tục thực hành **pháp-hành thiền-tuệ** đúng theo *pháp-hành trung-đạo (majjhimā-paṭipadā)*, dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật*, chứng đắc *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được **tham-ái** trong 4 *tham-tâm không hợp với tà-kiến loại thô trong cõi dục-giới*, và 1 *loại phiền-nã* là **sân (dosa)** loại *thô* không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai** (là bậc Thánh-nhân thứ nhì trong Phật-giáo).

3- Kiếp hiện-tại người tam-nhân trở thành bậc Thánh Bất-lai

Hành-giả tam-nhân là vị *Bồ-tát thanh-văn-giác* nào đã từng tích lũy đầy đủ trọn vẹn 10 *pháp-hạnh ba-la-mật*, trải qua vô số kiếp trong quá-khứ, có đầy đủ 5 *pháp-chủ (indriya) tín*

pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ.

Kiếp hiện-tại, hành-giả ấy có duyên lành gần gũi thân cận với các bậc thiện-trí trong Phật-giáo, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật.

Hành-giả ấy có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo*, thực hành ***pháp-hành thiên-tuệ*** đúng theo *pháp-hành trung-đạo (majjhimāpaṭipadā)*, dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật*, chứng đắc từ *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn; Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; cho đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được ***tham-ái*** trong 4 *tham-tâm* không hợp với *tà-kiến loại vi-tế* trong cõi *dục-giới*, và 1 *loại phiền-não* là ***sân (dosa)*** loại *vi-tế* không còn dư sót, trở thành ***bậc Thánh Bất-lai*** (là bậc Thánh-nhân thứ ba trong Phật-giáo).

4- Kiếp hiện-tại người tam-nhân trở thành bậc Thánh A-ra-hán

Hành-giả tam-nhân là vị *Bồ-tát thanh-văn-giác* nào đã từng tích lũy đầy đủ trọn vẹn 10 *pháp-hạnh ba-la-mật*, trải qua vô số kiếp trong quá-khứ, có đầy đủ 5 *pháp-chủ (indriya)* *tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ.*

Kiếp hiện-tại, hành-giả ấy có duyên lành gần gũi thân cận với các bậc thiện-trí trong Phật-giáo, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật.

Hành-giả ấy có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo*, thực hành **pháp-hành thiện-tuệ** đúng theo *pháp-hành trung-đạo* (*majjhimāpaṭipadā*), dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế* y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được **tham-ái** trong 4 *tham-tâm không hợp với tà-kiến*, và 7 loại *phiền-não* là **tham** (*lobha*), **si** (*moha*), **ngã-mạn** (*māna*), **buồn-chán** (*thina*), **phóng-tâm** (*uddhacca*), **không biết hổ-thẹn tội-lỗi** (*ahirika*), **không biết ghê-sợ tội-lỗi** (*anottappa*), *tất cả mọi ác-pháp không còn dư sót*, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng** (là bậc Thánh-nhân thứ tư tột đỉnh trong Phật-giáo).

* Kiếp cuối cùng của 4 bậc Thánh-nhân

- Sau khi **bậc Thánh Nhập-lưu** chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 *cõi ác-giới* (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chỉ có **đại-thiện-nghiệp** trong *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*), có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** làm phận-sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp* đầu thai làm người hoặc hóa-sinh làm vị *thiên-nam* hoặc vị

thiên-nữ trên cõi trời dục-giới nhiều nhất **7 kiếp nữa** mà thôi.

Trong *kiếp thứ 7 ở cõi thiện-dục-giới ấy*, **bậc Thánh Nhập-lưu ấy** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Sau khi **bậc Thánh Nhất-lai** chết, chỉ có **đại-thiện-nghiệp** trong *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)*, có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** làm phận-sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp* trên cõi trời dục-giới chỉ có **1 kiếp nữa** mà thôi. Trong *kiếp ấy*, **bậc Thánh Nhất-lai** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, hoàn toàn giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Sau khi **bậc Thánh Bất-lai** chết, chắc chắn không còn *tái-sinh trở lại cõi thiện-dục-giới*, chỉ có **sắc-giới thiện-nghiệp** trong *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* nào cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)*, có **bậc thiên sắc-giới quả-tâm ấy** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm**, làm phận-sự *tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên* trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* tương xứng với *bậc thiên sắc-giới quả-tâm ấy*.

Trên *tầng trời sắc-giới phạm-thiên*, **bậc Thánh Bất-lai** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên, hoàn toàn giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Ngay kiếp hiện-tại đến khi **bậc Thánh A-ra-hán** hết tuổi thọ (tử), đồng thời gọi là **Vô-dur Niết-bàn** (*anupādisesanibbāna*), nghĩa là diệt ngũ-uẩn này rồi, không còn ngũ-uẩn nào khác tái-sinh kiếp kế-tiếp nữa, hoàn toàn giải thoát khỏi tử sinh luân hồi trong tam-giới.

Sở dĩ mỗi bậc Thánh-nhân thấp, cao khác nhau là do năng lực của 10 pháp-hạnh Ba-la-mật và 5 pháp-chủ của mỗi bậc Thánh-nhân khác nhau.

* Kiếp hiện-tại người tam-nhân trở thành Đức-Phật Độc-Giác

Hành-giả tam-nhân là Đức-Bồ-tát Độc-giác nào đã từng thực hành và tích lũy đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật (10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung) trải qua vô số kiếp trong quá-khứ, đặc biệt có 5 pháp-chủ: *tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ* có nhiều năng lực, hành-giả ấy thực hành **pháp-hành thiên-tuệ** không thầy chỉ dạy, đứng theo **pháp-hành trung-đạo** (*majjhimāpatipadā*), dẫn đến chứng ngộ

chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi **tham-ái**, mọi **phiền-nã**, mọi **ác-pháp** không còn dư sót, trở thành bậc Thánh **A-ra-hán cao thượng** gọi là **Đức-Phật Độc-Giác**. Bởi vì **Đức-Phật không chế định ra ngôn ngữ thuyết pháp tế độ các chúng-sinh khác** chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật*, cho nên, gọi **Đức-Phật Độc-Giác** (*Pacceka-buddha*).

Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều Đức-Phật xuất hiện cùng thời trên thế gian, trong thời-kỳ không có **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**. Song mỗi Đức-Phật Độc-Giác đều tự mình chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, không thầy chỉ dẫn.

Khi **Đức-Phật Độc-Giác** hết tuổi thọ (tử), đồng thời gọi là **khandhaparinibbāna**: *ngũ-uẩn Niết-bàn (tịch diệt Niết-bàn)* nghĩa là diệt ngũ-uẩn rồi, không có ngũ-uẩn nào khác tái-sinh kiếp kế-tiếp nữa, hoàn toàn giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*** Kiếp hiện-tại người tam-nhân trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có ba hạng:

- **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt** (*Sammāsambuddha paññādhika*) nghĩa

là Đức-Phật có *trí-tuệ* nhiều năng lực hơn đức-tin và tinh-tấn.

- **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt** (*Sammāsambuddha saddhādhika*) nghĩa là Đức-Phật có *đức-tin* nhiều năng lực hơn trí-tuệ và tinh-tấn.

- **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt** (*Sammāsambuddha vīriyādhika*) nghĩa là Đức-Phật có *tinh-tấn* nhiều năng lực hơn trí-tuệ và đức-tin.

1. Để trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt** (*Sammāsambuddha paññādhika*) Ví dụ: Đức-Phật Gotama. Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama cần phải thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật:

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ (Pāramī)

Khi *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* thực hành *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* nào, cần phải hy sinh những gì thuộc về bên ngoài thân mình như của cải, tài sản, ngôi báu, thậm chí cả vợ con nữa, để thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* ấy.

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung (Upapāramī)

Khi *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* thực hành *pháp-hạnh ba-*

la-mật bậc trung nào, cần phải hy sinh những bộ phận nào trong thân thể của mình, để thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung ấy.

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng (Paramatthapāramī)

Khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng nào, cần phải hy sinh sinh-mạng của mình, để thành-tựu pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng ấy.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama cần phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua ba thời-kỳ:

- Thời-kỳ đầu: *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama phát-nguyện ở trong tâm, có ý-nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để mong tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, rồi thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 7 a-tăng-kỳ.*

- Thời-kỳ giữa: *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama phát-nguyện ra bằng lời nói, để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác của Đức-Bồ-tát, rồi phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 9 a-tăng-kỳ.*

Dù đã trải qua hai thời-kỳ trên, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* vẫn còn là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định** (*Aniyatabodhisatta*) nghĩa là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* có thể thay đổi ý nguyện của mình, không muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* mà chỉ muốn trở thành *Đức-Phật Độc-Giác* hoặc *bậc Thánh Thanh-văn-giác* mà thôi.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* vẫn giữ ý nguyện, tiếp tục thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* là vị **Đạo-sĩ Sumedha**, hội đầy đủ 8 chi-pháp nên được *Đức-Phật Dīpaṅkara* là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* đầu tiên thọ ký, xác định thời gian còn lại là 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, hậu-kiếp của vị *Đạo-sĩ Sumedha* sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ siêu-việt **Sumedha** trở thành **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt cố-định** (*Niyatabodhisatta*). *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* tiếp tục thực hành

30 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn trong suốt khoảng thời gian ấy cho đến kiếp chót.

Trong suốt thời-kỳ cuối, 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực hành bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật; mỗi khi có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy và được Đức-Phật ấy thọ ký, cho đến Đức-Phật Kassapa thứ 24 cuối cùng thọ ký xác định thời gian còn lại.

Đến kiếp chót, trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian. Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tái-sinh vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī của Đức-vua Suddhodana, đản sinh ra đời vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch) tại khu vườn Lumbinī, sau đó được đặt tên là Thái-tử Siddhattha.

Khi trưởng thành năm 16 tuổi, Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha lên ngôi làm vua đồng thời kết hôn cùng công-chúa Yasodharā.

Tới năm 29 tuổi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đi xuất gia và hành pháp-khổ-hạnh suốt 6 năm.

Chiều ngày rằm tháng tư (âm-lịch), *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* ngự đến *cội cây Assattha* ⁽¹⁾ tại khu rừng Uruvelā, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* ngồi ngự trên ngôi bồ-đoàn quý báu dưới cội cây Assattha đã toàn thắng *Ác-ma-thiên*, vừa đúng lúc mặt trời sắp lặn hướng Tây, mặt trăng ló dạng hướng Đông.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã tự mình chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế* đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành bậc Thánh A-ra-hán *cao thượng* đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị** có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama* tại *cội cây Assattha*, đúng như *24 Đức-Phật quá-khứ* đã từng thọ ký, nên *cây Assattha* này trở thành *Mahābodhirukkha* ⁽¹⁾: *cây Đại-Bồ-đề của Đức-*

¹ Cây Assattha này đồng sinh cùng một lúc với Đức-Bồ-tát Siddhattha. Đúng 35 năm sau, Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đến ngôi tại cội cây Assattha này, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama. Cho nên, cây Assattha này trở thành cây Đại-Bồ-Đề của Đức-Phật Gotama.

¹ Dưới cội cây nào mà mỗi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, cây ấy được gọi là Mahābodhirukkha: Cây Đại-Bồ-đề. Mỗi Đức-Phật có mỗi cây Đại-Bồ-đề khác nhau. Cây Assattha này là cây Đại-Bồ-đề tại khu rừng Uruvelā đồng sinh cùng một lúc với Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha, 35 năm về trước.

Phật Gotama tại khu rừng Uruvelā (nay gọi là *Buddhagayā* tại nước Ấn-Độ “India”).

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** lúc tròn đúng 35 tuổi.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác Gotama có khả năng đặc biệt chế định ra ngôn ngữ, để thuyết pháp tế độ chúng-sinh có phước-duyên cũng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, tùy theo năng lực của *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* và *5 pháp-chủ (tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ)* của mỗi chúng-sinh đã được tích lũy ở trong tâm từ vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại.

Đức-Phật Gotama thuyết pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm.

Vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch), Đức-Phật ngự đến khu rừng **Kusināra** tịch diệt Niết-bàn, lúc Đức-Phật tròn đúng 80 tuổi.

2. Để trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt** (*Sammāsambuddha saddhā-dhika*) thì **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt** (*Sammāsambodhisatta*) ấy cần

phải thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật giống như *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt*, nhưng về thời gian trải qua ba thời-kỳ của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt* thì mỗi thời-kỳ cần phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian gấp đôi thời gian của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt* như sau:

- **Thời-kỳ đầu:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt* phát-nguyện ở trong tâm, có ý nguyện muốn trở thành một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, để mong tể độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, rồi thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 14 a-tăng-kỳ.

- **Thời-kỳ giữa:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt* phát-nguyện ra bằng lời nói, để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* của *Đức-Bồ-tát*, rồi phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 18 a-tăng-kỳ.

Dù đã trải qua hai thời-kỳ trên, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt* vẫn còn là ***Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định*** (*aniyata-bodhisatta*), nghĩa là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy* có thể thay đổi ý nguyện của mình,

không muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* mà chỉ muốn trở thành *Đức-Phật Độc-Giác*, hoặc bậc Thánh thanh-văn-giác mà thôi.

Nếu như *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* ấy vẫn giữ ý nguyện, tiếp tục thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật thì sẽ dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* ấy được *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại là 8 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* ấy trở thành ***Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác*** có *đức-tin siêu-việt cố-định* (*Niyatabodhisatta*). *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy tiếp tục thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn trong suốt khoảng thời gian ấy cho đến kiếp chót.

Trong suốt thời-kỳ cuối, 8 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* thực hành bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi khi có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-*

Giác có đức-tin siêu-việt ấy đến hầu *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* ấy và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại.

Đến kiếp chót, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* ấy chắc chắn tái-sinh làm người nam trong thời-kỳ không có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian. *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* ấy xuất gia, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không có thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, đặc biệt diệt tận được mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*), trở thành bậc Thánh *A-ra-hán* đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là ***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*** (*Sammāsambuddha*) độc nhất vô nhị trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy có khả năng đặc biệt chế định ra ngôn ngữ, để thuyết pháp ...

(Phần còn lại giống như *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ siêu-việt.)

3. Để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có tinh-tấn siêu-việt (*Sammāsambuddha vīriyādhika*) thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có tinh-tấn siêu-việt (*Sammāsambodhisatta*) ấy cần

phải thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật giống như *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt*, nhưng về thời gian trải qua ba thời-kỳ của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *tinh-tấn siêu-việt* thì mỗi thời-kỳ cần phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian gấp đôi thời gian của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* như sau:

- **Thời-kỳ đầu:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *tinh-tấn siêu-việt* phát-nguyện ở trong tâm, có ý nguyện muốn trở thành một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, để mong tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, rồi thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 28 a-tăng-kỳ.

- **Thời-kỳ giữa:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *tinh-tấn siêu-việt* phát-nguyện ra bằng lời nói, để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* của *Đức-Bồ-tát*, rồi phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 36 a-tăng-kỳ.

Dù đã trải qua hai thời-kỳ trên, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *tinh-tấn siêu-việt* vẫn còn là ***Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định*** (*aniyata-bodhisatta*) nghĩa là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy có thể thay đổi ý nguyện của mình,

không muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* mà chỉ muốn trở thành *Đức-Phật Độc-Giác*, hoặc bậc Thánh thanh-văn-giác mà thôi.

Nếu như *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *tinh-tấn siêu-việt* ấy vẫn giữ ý nguyện, tiếp tục thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật thì sẽ dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *tinh-tấn siêu-việt* ấy được *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại là 16 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *tinh-tấn siêu-việt* ấy trở thành ***Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt cố-định*** (*niyata bodhisatta*). *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *tinh-tấn siêu-việt* ấy tiếp tục thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn trong suốt khoảng thời gian ấy cho đến kiếp chót.

Trong suốt thời-kỳ cuối, 16 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *tinh-tấn siêu-việt* thực hành bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi khi có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-*

Giác có tinh-tấn siêu-việt ấy đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại.

Đến kiếp chót, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt ấy chắc chắn tái-sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian. Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt ấy xuất gia, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không có thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-nã, đặc biệt diệt tận được mọi tiền-khiên-tật (vāsanā), trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** (Sammāsambuddha) độc nhất vô nhị trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh.*

***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** ấy có khả năng đặc biệt chế định ra ngôn ngữ, để thuyết pháp tế độ chúng-sinh có phước-duyên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi chúng-sinh đã được tích lũy ở trong tâm từ vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại.*

Tất cả mọi chúng-sinh, hễ có sinh thì ắt phải có tử, không ngoại trừ một ai cả. **Đức-Phật** và **chư Thánh A-ra-hán** không gọi là tử (chết) mà gọi là **tịch diệt Niết-bàn**, bởi vì không còn tái-sinh kiếp kế-tiếp nào nữa, hoàn toàn giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, ngoại trừ **Đức-Phật** và **chư Thánh A-ra-hán** ra, còn lại các loài chúng-sinh dù nhỏ dù lớn như chư-thiên trên 6 cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, chư phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, từ hạng phàm-nhân cho đến **bậc Thánh Nhập-lưu**, **bậc Thánh Nhất-lai**, **bậc Thánh Bất-lai** vẫn còn **tham-ái** là **nhân sinh khổ dẫn dắt** (*taṇhā ponobbhavikā*) tái-sinh kiếp kế-tiếp.

(Xong phần nội dung Tìm Hiểu Kiếp Kế-Tiếp Của Mỗi Người)

Đoạn-Kết

Trong quyển sách nhỏ “**Tìm Hiểu Kiếp kế-tiếp Của Mỗi Người**” đặc biệt đề cập đến **kiếp người tam-nhân** trong cõi Nam-thiện-bộ-châu, là trái đất mà chúng ta đang sinh sống. Bởi vì **kiếp người tam-nhân** trong cõi Nam-thiện bộ-châu có tính chất đặc biệt hơn các chúng-sinh trong các cõi-giới khác.

Kiếp kế-tiếp của người nào như thế nào là hoàn toàn tùy thuộc vào **ngiệp** của người ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp.

* **Ngiệp** (kamma) có 2 loại là **ác-ngiệp** và **thiện-ngiệp**. Mọi người đều hoàn toàn **chủ-động** tự lựa chọn tạo **ác-ngiệp** nào hoặc tạo **thiện-ngiệp** nào tùy theo khả năng của mình.

* **Quả của nghiệp** (Kammaphala)

Đối với tất cả mọi người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu của chúng ta, **mọi ác-ngiệp, mọi đại-thiện-ngiệp** đều có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

- Nếu khi **ác-ngiệp** nào có cơ hội **cho quả** thì chủ nhân của ác-ngiệp ấy hoàn toàn **bị-động** chịu **quả khổ** của ác-ngiệp ấy mà mình đã tạo trong kiếp hiện-tại hoặc trong kiếp quá-khứ.

- Nếu khi **đại-thiện-nghiệp** nào có cơ hội **cho quả** thì chủ nhân của thiện-nghiệp ấy cũng hoàn toàn **bị-động** hưởng **quả an-lạc** của đại-thiện-nghiệp ấy mà mình đã tạo trong kiếp hiện-tại hoặc trong kiếp quá-khứ.

Kiếp người tam-nhân trong cõi Nam-thiện-bộ-châu có cơ hội tái-sinh kiếp kế-tiếp trong các cõi-giới đều do **nghiệp cho quả** như sau:

* **Người tam-nhân** nào trong cõi Nam-thiện-bộ-châu là người không có đức-tin nơi Tam-bảo, không tin nghiệp và quả của nghiệp, không có giới-hạnh trong sạch, thường hay gần gũi thân cận với bạn ác, hay uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp, phạm các điều-giới, tạo các **ác-nghiệp**.

Sau khi **người tam-nhân** ấy chết, **ác-nghiệp** ấy trong bất-thiện-tâm (ác-tâm) có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 trong 4 cõi **ác-giới** (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu **quả khổ** cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy, rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

* **Người tam-nhân** nào trong cõi Nam-thiện-bộ-châu là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có giới-hạnh trong sạch, thường gần gũi thân cận với

bậc thiện-trí, tạo mọi phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, v.v...

Sau khi **người tam-nhân ấy chết**, **đại-thiện-nghiệp ấy** trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp 1 trong 7 **cõi thiện-dục-giới** (cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới), hưởng **quả an-lạc** cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy, rồi tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

* **Người tam-nhân phạm-nhân là hành-giả** nào thực hành **pháp-hành thiền-định**, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, giữ gìn duy trì cho đến lúc lâm chung gần chết.

Sau khi **người tam-nhân hành-giả ấy chết**, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao nhất ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhi-kāla), có **đệ-ngũ-thiền sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phạm-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là **Quảng-quả-thiên** (Vehapphalābhūmi), có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma), không có cơ hội cho quả được nữa.

Vị phạm-thiên hưởng quả an-lạc trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh ấy cho đến khi hết tuổi thọ **500 đại-kiếp trái đất** (chết), rồi mới tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

* **Người tam-nhân** phạm-nhân là **hành-giả** nào thực hành **pháp-hành thiền-định**, dẫn đến chứng đắc từ **đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm** cho đến **đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm**.

Hành-giả phạm-nhân ấy phát sinh tâm nhằm chán **4 danh-uẩn** (thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn), không muốn có **tâm** biết đối-tượng, nên phát nguyện chỉ muốn có **sắc-uẩn** mà thôi.

Sau khi hành-giả phạm-nhân ấy chết, do nguyện lực ấy, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) có **jīvitānavakakalāpa** (nhóm sắc-pháp có sắc-pháp thứ 9 là sắc-mạng-chủ) gọi là **sắc-pháp tái-sinh** (*rūpapatisandhi*), làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên gọi là **Asaññasattābhūmi** (tầng trời Vô-tướng-thiên), có tuổi thọ **500 đại-kiếp trái đất**.

Vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Vô-tướng-thiên** (*Asaññasattābhūmi*) chỉ có **thân** mà không có **tâm**, có 1 trong 3 tư thế là tư thế **ngồi** hoặc tư thế **nằm** hoặc tư thế **đứng** suốt **500 đại-kiếp trái đất** (chết), rồi **đại-thiện-**

ngiệp trong đại-thiện-tâm kể từ kiếp thứ 3 trong kiếp quá-khứ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi thiện dục-giới đó là cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng quả an-lạc cho đến hết tuổi thọ.

* **Người tam-nhân** phàm-nhân là **hành-giả** nào thực hành **pháp-hành thiên-định**, dẫn đến chứng đắc 5 **bậc thiên sắc-giới thiện-tâm** và tiếp tục thực hành **pháp-hành thiên-định** với **đối-tượng vô-sắc** dẫn đến chứng đắc 4 **bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm**.

Sau khi **người tam-nhân hành-giả** ấy chết, **vô-sắc-giới thiện-ngiệp** trong đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao nhất gọi là **phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ thiện-tâm** (nevasaññānāsaññāyatanakusalacitta) ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla), có **đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới quả-tâm** là **phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ quả-tâm** gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta), làm phận-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là **Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên** (Neva-saññānāsaññāyatanabhūmi) có tuổi thọ lâu nhất là 84.000 đại-kiếp trái đất.

5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và 3 bậc thiên vô-sắc-giới bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-ngiệp, không có cơ hội cho quả được nữa.

Vị phạm-thiên ấy hưởng quả an-lạc trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là **phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên** cho đến khi hết tuổi thọ **84.000 đại-kiếp trái đất** (chết), rồi mới tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

Thật ra, chư phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên chỉ có **4 danh-uẩn** (thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn) mà thôi, không có **sắc-uẩn**, nghĩa là chư phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới chỉ có **tâm** mà không có **thân**, hưởng quả an-lạc tùy theo tuổi thọ trên mỗi tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.

* **Kiếp người tam-nhân** trong cõi Nam-thiên-bộ-châu, đối với chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác đã thực hành 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 5 pháp-chủ từ vô số kiếp quá-khứ được tích lũy đầy đủ trọn vẹn ở trong **tâm**. Nay kiếp hiện-tại có hữu-duyên gặp bậc thiện-trí trong Phật-giáo, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, vị Bồ-tát thanh-văn-giác ấy thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc như sau:

- Có số chứng đắc **Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả**, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** (ditthi) trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến và **hoài-nghi** (vicikicchā)

trong si-tâm hợp với hoài-gi không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh-Nhập-lưu**.

Sau khi **bậc Thánh Nhập-lưu** chết, tuyệt đối không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới, mà chỉ có **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm người hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới nhiều nhất **7 kiếp nữa** mà thôi.

Trong kiếp thứ 7 ở cõi thiện-dục-giới **bậc Thánh Nhập-lưu** ấy chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Có số chúng đấng **Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả**, Niết-bàn, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân** (dosa) loại thô trong 2 sân-tâm không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

Sau khi **bậc Thánh Nhất-lai** chết, chỉ có **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp đầu thai làm người hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới chỉ có **1 kiếp nữa** mà thôi.

Trong kiếp ấy, **bậc Thánh Nhất-lai** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, hoàn toàn giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Có số chứng đắc **Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả**, Niết-bàn, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân** (dosa) loại vi-tế trong 2 sân-tâm không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

Sau khi **bậc Thánh Bất-lai** chết, tuyệt đối không còn tái-sinh trở lại cõi thiện-dục-giới, mà chỉ có **sắc-giới thiện-nghiệp** trong bậc thiên sắc-giới thiện-tâm nào cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị **phạm-thiên** trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với bậc thiên sắc-giới quả-tâm ấy.

Vị phạm-thiên Thánh Bất-lai ấy chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Có số chứng đắc **A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả**, Niết-bàn, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là **tham** (lobha) trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến, **si** (moha) trong si-tâm hợp với phóng-tâm, **ngã-mạn** (māna), **buồn-chán** (thina), **phóng-tâm** (uddhacca), **không biết hổ-thẹn tội-lỗi** (ahirika), **không biết ghê-sợ tội-lỗi** (anottappa); mọi **tham-ái** (tanhā), mọi **ác-pháp** (akusaladhamma) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng.

Ngay kiếp hiện-tại, **bậc Thánh A-ra-hán** đến khi tuổi thọ hết, đồng thời **tịch diệt Niết-bàn**, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* **Kiếp người tam-nhân** trong cõi Nam-thiện-bộ-châu là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác** nào thuận lợi thực hành đầy đủ **30 pháp-hạnh ba-la-mật** (10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng).

Trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác** ấy xuất gia tự mình thực hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt tận được mọi tiền-khiên-tật-xấu (vāsana) đã tích lũy từ vô số kiếp quá-khứ, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thuyết pháp tế độ chúng-sinh cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh-nhân** bậc thấp, hoặc bậc cao tùy theo 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ) của mỗi bậc Thánh-nhân.

* **Kiếp người tam-nhân** trong cõi Nam-thiện-bộ-châu là chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác thuận lợi thực hành đầy đủ **20 pháp-hạnh ba-la-mật** (10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung).

Trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, **Đức-Bồ-tát Độc-Giác** ấy xuất gia tự mình thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng, gọi là **Đức-Phật Độc-Giác**, có nhiều vị trong cùng thời đại.

Đức-Phật Độc-Giác không thuyết pháp tế độ chúng-sinh cùng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật được.

* **Kiếp người tam-nhân** trong cõi Nam-thiện-bộ-châu là nhị vị Bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác thuận lợi thực hành đầy đủ **10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ**.

Trong thời-kỳ có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, **nhị vị Bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác** đến hầu đánh lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng

đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, gọi là **nhị vị bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác**.

Đức-Phật Gotama có 2 bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác:

- Ngài Đại-Trưởng-lão **Sāriputta** bên phải có **trí-tuệ bậc nhất** trong các hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

- Ngài Đại-Trưởng-lão **Mahāmoggallāna** bên trái có **phép-thần-thông bậc nhất** trong các hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

* **Kiếp người tam-nhân** trong cõi Nam-thiện-bộ-châu là chư vị Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác thuận lợi thực hành đầy đủ **10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ**.

Trong thời-kỳ có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, **chư vị Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác** đến hầu đánh lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, gọi là **chư vị Thánh Đại-thanh-văn-giác**.

Đức-Phật Gotama có 80 vị Thánh Đại-thanh-văn-giác.

Như vậy, mọi người chúng ta có điểm phúc đã được sinh ra trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này trong thời-kỳ giáo-pháp của Đức-Phật Gotama hiện đang còn lưu truyền trong thế gian, nên mỗi người trong chúng ta có nhiều cơ hội thuận lợi tạo mọi phước-thiện, nhất là thực hành đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật, để làm nhân-duyên hỗ trợ cho pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama; nếu chưa trở thành bậc Thánh-nhân bậc nào, thì âu cũng là duyên may hiếm có trong vòng tử sinh luân-hồi, để bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ.

Phật-lich 2566/ DL 2022

*Rừng Núi Viên-Không,
xã Tóc-Tiên, thị xã Phú-Mỹ,
Tỉnh Bà-Rịa - Vũng-Tàu.*

*Soạn-giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Patthanā

*Iminā puññakammena,
Sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo,
Loke sattā sumaṅgalā.*

*Vietnam raṭṭhikā ca sabbe,
Janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ,
Patthayāmi nirantaraṃ.*

*Năng lực phước-thiện thanh cao này,
Mong chúng con thường được an-lạc.
Mong cho chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo,
Bản sư nguyện cầu với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

- * *Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmim,*
- * *Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnam-raṭṭhe.*
- * *Nguyện cho chánh-pháp được trường tồn
trên thế gian.*
- * *Nguyện cho chánh-pháp được trường tồn
trên tổ quốc Việt-Nam thân yêu.*
- * *Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu.*
- * *Nguyện cho Phật-giáo được trường tồn.*

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v ... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ.

Bộ sách Nền-Tảng-Phật-Giáo này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”.

Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v ... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Suttantapiṭakapāli và Aṭṭhakathā.*
- *Bộ Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddha.*
- *Toàn bộ Mahābuddhavaṃsa của Ngài Đại-Trưởng-lão Vicittasārābhivāṃsa (Visiṭṭhatipītakadhara, Mahātipītakakovida, Dhamma-bhaṇḍāgārika).*
- *Toàn bộ sách giáo khoa “Paramatthajotika” của Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammajotika.*
- *Toàn Bộ Sách Ledi của Ngài Đại-Trưởng-lão Ledi Sayadaw, v.v...*

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ (Tái bản lần thứ nhất)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIỀN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC-BỒ-THÍ (Tái bản lần thứ nhất)
- Hạnh Phúc An Lành: HIỂU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỬ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái bản lần thứ nhì)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiên-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỨ OAL-NGHỈ
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: TRÍ-TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái bản lần thứ tư)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: QUY Y TAM-BẢO
(Tái bản lần thứ tư)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI
(Tái bản lần thứ ba)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
(Tái bản lần thứ nhì)

- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN**
(Tái bản lần thứ ba)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA- MẬT 1**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIÊN-ĐỊNH**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **NGŨ GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **NGƯỜI BIẾT ON VÀ BIẾT ĐỀN ON**
- **KINH CHUYỀN-PHÁP-LUÂN** (Tái bản lần thứ nhất)
- **VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI** (Tái bản lần thứ nhất)
- **PHÁP NHÃN-NẠI** (Tái bản lần thứ nhất)
- **TÂM TỪ**
- **NGÀY RẼM THÁNG TƯ TRONG PHẬT-GIÁO**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC-THIỆN BỐ-THÍ**
- **TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI**
- **TÌM HIỂU TỬ THÁNH-ĐẾ**
- **KINH TRẠNG-THÁI VÔ-NGÃ**
- **NGÃ - VÔ-NGÃ VẤN ĐÁP**
- **LUẬN VỀ CỬA-RIÊNG, CỬA-CHUNG**

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG

81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9,
TP. Hồ Chí Minh

ĐT: +84 (0) 778 608 925

TÌM HIỂU KIẾP KẾ-TIẾP CỦA MỖI NGƯỜI

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc

ThS. NGUYỄN HỮU CỐ

Chịu trách nhiệm nội dung
Q. Tổng Biên tập
LÊ HỒNG SƠN

Biên tập
VŨ VĂN HIẾU

Sửa bản in
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: (024) 3782 2845 - FAX: (024) 3782 2841

In 1000 cuốn, khổ 12 x 18cm, tại XN in Nguyễn Minh Hoàng.
Địa chỉ: 510 Trường Chinh, P.13, Q. Tân Bình, TP HCM.
Số ĐKXB: 1544-2022/CXBIPH/02-53/TG
Mã ISBN: 978-604-61-8503-1
QĐXB: 261/QĐ-NXBTG ngày 17 tháng 5 năm 2022
In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2022

Giá: 40.000Đ

Đức-Phật dạy rằng: “**Nghiệp** phân loại chúng-sinh thấp-hèn hoặc cao-quý.”

Nghiệp có 2 loại: ác-nghiệp và thiện-nghiệp.

Kiếp hiện-tại là quả của đại-thiện-nghiệp kiếp quá-khứ; **kiếp kế-tiếp** của mỗi người là quả của **nghiệp** kiếp hiện-tại hoặc kiếp quá-khứ.

Mọi người hoàn toàn **chủ động** tự lựa chọn tạo **ác-nghiệp** nào hoặc **thiện-nghiệp** nào theo khả năng của mình.

Khi ác-nghiệp nào có cơ hội cho **quả khổ** thì chủ-nhân của ác-nghiệp ấy hoàn toàn **bị động** phải chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy; hoặc nếu khi đại-thiện-nghiệp nào có cơ hội cho **quả an-lạc** thì chủ-nhân của đại-thiện-nghiệp ấy hoàn toàn **bị động** hưởng quả an-lạc cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

Nghiệp chỉ thuộc về **của riêng** mỗi người, không hề liên quan đến người nào khác, nhưng **quả của nghiệp** không chỉ thuộc về chủ-nhân của nghiệp, mà còn ảnh hưởng đến những người thân cận với chủ-nhân của nghiệp nữa.